

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU



BARIA VUNGTAU
UNIVERSITY
CAP SAINT JACQUES

ĐÀO THỊ XUÂN YẾN

**NGOẠI GIAO VĂN HOÁ CỦA TRUNG QUỐC
ĐỐI VỚI ĐÔNG NAM Á DƯỚI THỜI
TẬP CẬN BÌNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Ngành: Đông Phương học

Mã số ngành: 8310608

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. Trần Thị Hải Yến

Bà Rịa-Vũng Tàu, tháng 9 năm 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU



BARIA VUNGTAU
UNIVERSITY
CAP SAINT JACQUES

ĐÀO THỊ XUÂN YẾN

NGOẠI GIAO VĂN HOÁ CỦA TRUNG QUỐC
ĐỐI VỚI ĐÔNG NAM Á DƯỚI THỜI
TẬP CẬN BÌNH

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Ngành: Đông Phương học

Mã số ngành: 8310608

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. Trần Thị Hải Yến

Bà Rịa-Vũng Tàu, tháng 9 năm 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong Luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện Luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong Luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Học viên thực hiện Luận văn

Đào Thị Xuân Yến

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến các thầy cô giáo đã giảng dạy và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện đề tài Luận văn.

Tiếp đó, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến các thầy cô giáo trong Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ, những người sẽ đánh giá công trình nghiên cứu của tôi dưới những góc độ khoa học và cho tôi những lời nhận xét xác đáng nhất.

Đặc biệt, cho phép tôi gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến TS. Trần Thị Hải Yến, người đã trực tiếp hướng dẫn và tận tình giúp đỡ tôi hoàn thành bài luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn Viện Sau đại học – Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu và các anh chị học viên trong lớp đã tạo điều kiện và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài này.

Vì nguồn tư liệu và năng lực nghiên cứu của bản thân còn khá hạn chế nên khó tránh khỏi sẽ tồn tại những thiếu sót nhất định. Rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô để bài luận văn được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Vũng Tàu, tháng 9 năm 2023

Tác giả

Đào Thị Xuân Yến

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	iii
LỜI CẢM ƠN	iv
MỤC LỤC.....	v
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	viii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	2
3. Mục tiêu nghiên cứu	8
4. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	9
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	10
6. Phương pháp nghiên cứu	10
7. Những đóng góp của đề tài.....	11
8. Kết cấu luận văn	11
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA NGOẠI GIAO VĂN HOÁ TRUNG QUỐC Ở ĐÔNG NAM Á	12
1.1. Cơ sở lý luận	12
1.1.1. Khái niệm “Ngoại giao văn hoá”	12
1.1.2. Nội dung thực hiện ngoại giao văn hoá	15
1.1.3. Các kênh và phương thức triển khai ngoại giao văn hoá.....	17
1.1.4. Vai trò của ngoại giao văn hoá	18
1.2. Cơ sở thực tiễn	20

1.2.1. Vai trò của Ngoại giao văn hoá trong chiến lược gia tăng sức ảnh hưởng của Trung Quốc ở Đông Nam Á	20
1.2.2. Những nhân tố tác động tới ngoại giao văn hoá của Trung Quốc ở Đông Nam Á hiện nay	23
1.2.3. Khái quát về quan hệ Trung Quốc và Đông Nam Á sau chiến tranh lạnh	26
1.2.4. Những vấn đề còn bất đồng trong quan hệ Trung Quốc – Đông Nam Á	28
1.2.5. Tầm quan trọng của khu vực Đông Nam Á đối với Trung Quốc	30
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1.....	33
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TRUNG QUỐC GIA TĂNG NGOẠI GIAO VĂN HÓA DƯỚI THỜI TẬP CẬN BÌNH.....	34
2.1. Trung Quốc gia tăng giáo dục - đào tạo	34
2.1.1. Nhận thức của Trung Quốc về vai trò của hợp tác giáo dục.....	34
2.1.2. Các hoạt động triển khai hợp tác giáo dục của Trung Quốc ở Đông Nam Á	36
2.1.3. Quan hệ hợp tác giáo dục giữa Trung Quốc và Việt Nam	45
2.2. Trung Quốc đẩy mạnh giao lưu thanh niên	47
2.3. Trung Quốc đẩy mạnh truyền bá các sản phẩm văn hóa nghệ thuật	51
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2.....	58
CHƯƠNG 3: TÁC ĐỘNG VÀ XU HƯỚNG NGOẠI GIAO VĂN HÓA CỦA TRUNG QUỐC TẠI ĐÔNG NAM Á.....	59
3.1. Một số đặc điểm trong ngoại giao văn hoá của Trung Quốc ở Đông Nam Á	59
3.2. Tác động của ngoại giao văn hoá tới các nhân tố liên quan.....	62

3.2.1. Tác động tới Trung Quốc	62
3.2.2. Tác động đến Đông Nam Á.....	66
3.2.3. Tác động đến các nhân tố khác	70
3.2.4. Tác động đến Việt Nam	73
3.3. Xu hướng ngoại giao văn hoá của Trung Quốc tại Đông Nam Á thời gian tới	77
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3.....	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	87

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
TQ	Trung Quốc
ĐNA	Đông Nam Á
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
NGVH	Ngoại giao văn hoá
VKT	Viện Không Tử
NGNL	Ngoại giao nước lớn
CA-TBD	Châu Á - Thái Bình Dương
VN	Việt Nam
BRI	Sáng kiến “Vành đai và Con đường”

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sự phát triển nhanh chóng của TQ với tư cách là một cường quốc toàn cầu thực sự đã thu hút sự chú ý đáng kể từ các quốc gia trên toàn thế giới, đặc biệt là ở ĐNA. Khu vực ĐNA bày tỏ quan ngại về hòa bình và chủ quyền của mình khi phải vật lộn với những tác động tích cực và tiêu cực bắt nguồn từ sự tăng trưởng kinh tế của TQ. Ngoài ra, căng thẳng và xung đột gia tăng giữa TQ và các quốc gia ĐNA tác động trực tiếp đến an ninh, chính trị và kinh tế quốc gia của TQ. Trước những tình huống này, TQ nhận ra tầm quan trọng của việc xây dựng quyền lực mềm quốc gia và sử dụng NGVH để thúc đẩy hòa bình và phát triển ở ĐNA. Bằng cách sử dụng NGVH, TQ không chỉ có thể nâng cao hình ảnh quốc gia mà còn sử dụng nó như một công cụ để tăng cường ảnh hưởng của mình trên trường quốc tế, đặc biệt là trong khu vực ĐNA.

ĐNA có vị trí địa chiến lược then chốt cả về kinh tế và chính trị, các nước trong khu vực ngày càng thể hiện tầm quan trọng của mình trong quan hệ quốc tế. Khi nền kinh tế TQ vẫn ổn định và thịnh vượng, ĐNA được coi là thị trường tiềm năng cho nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Nhận thức được tầm quan trọng của khu vực trong việc phá vỡ vòng vây của Mỹ, mở đường cho vị thế siêu cường trong tương lai, TQ vận dụng chính sách NGVH để khẳng định ảnh hưởng và ưu thế của mình ở ĐNA.

Kể từ khi Tập Cận Bình được bầu làm Tổng Bí thư kiêm Chủ tịch Quân ủy Trung ương sau Đại hội 18, chính sách đối ngoại của TQ đã có những thay đổi đáng kể trong khi xây dựng và phát triển quyền lực mềm ở ĐNA. Những nỗ lực này bao gồm cải cách các mô hình, cải thiện hình ảnh quốc gia và tham gia hợp tác văn hóa, hỗ trợ nhân đạo và giải quyết các tranh chấp quốc tế. Thông qua các sự kiện văn hóa và hoạt động nghệ thuật ở nhiều quy mô khác nhau, TQ nhằm mục đích tăng cường phổ biến văn hóa TQ ra nước ngoài, thể hiện mình là một quốc gia "thân thiện" với

cộng đồng quốc tế, qua đó thu hút sự chú ý và thu hút của các nước trong và ngoài khu vực.

Mối quan hệ ngày càng được củng cố giữa TQ và các nước ĐNA mang lại cơ hội phát triển cho toàn khu vực và đặc biệt có lợi cho VN khi tận dụng được môi trường hòa bình, các nguồn lực phát triển và hội nhập quốc tế hiệu quả hơn. Điều này góp phần nâng cao vị thế của VN trên trường toàn cầu. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội này, cũng xuất hiện những thách thức liên quan đến độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia mà VN và các nước trong khu vực phải cân nhắc thận trọng khi tham gia vào các nỗ lực NGVH của TQ.

Do đó, nghiên cứu về *“Ngoại giao văn hoá của TQ đối với ĐNA dưới thời Tập Cận Bình”* là rất có ý nghĩa khi tìm cách đánh giá và phân tích hiện trạng các hoạt động NGVH mà TQ đã triển khai ở ĐNA kể từ năm 2012. Bằng cách khám phá các động lực ngoại giao hiện tại, chúng ta có thể xác định các mô hình và dự đoán xu hướng tương lai trong chính sách NGVH của TQ đối với ĐNA. Sự hiểu biết này có ý nghĩa then chốt đối với các quốc gia trong và ngoài khu vực để định hướng mối quan hệ của họ với TQ và ứng phó hiệu quả với ảnh hưởng ngày càng tăng của nước này. Ngoài ra, những hiểu biết rút ra từ nghiên cứu có thể cung cấp thông tin cho quá trình hoạch định chính sách và phát triển chiến lược cho các quốc gia tương tác với TQ, từ đó thúc đẩy các mối quan hệ quốc tế có lợi và mang tính xây dựng.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Chủ đề NGVH của TQ đối với ĐNA đã thu hút được sự quan tâm đáng kể từ các học giả cả trong khu vực và quốc tế. Những năm gần đây đã chứng kiến rất nhiều nghiên cứu chuyên sâu về chủ đề này, thể hiện dưới dạng sách, bài báo học thuật và bài thuyết trình tại các hội thảo khoa học. Những công trình học thuật này, mặc dù khác nhau về cách tiếp cận và quan điểm, nhưng đã có những đóng góp đáng kể cho sự hiểu biết về các chiến lược và hành động của TQ trong lĩnh vực này. Một số học giả đã tìm cách giải thích nền tảng ý thức hệ và bối cảnh lịch sử của chiến lược ngoại giao của TQ. Trong khi đó, các tác giả khác quan tâm đến các cơ chế và chiến thuật NGVH của TQ, chẳng hạn như việc sử dụng các phương tiện truyền thông và văn

học để chiếu một hình ảnh quốc gia nhất định. Một số nghiên cứu cũng tập trung vào tác động của cách tiếp cận của TQ đối với mối quan hệ của nước này với các nước ĐNA, bao gồm cả những thách thức và cơ hội tiềm ẩn đối với các quốc gia này. Trong nhiều trường hợp, những công trình này đã làm sáng tỏ sự tương tác sắc thái giữa các yếu tố kinh tế, chính trị và văn hóa trong việc định hình động lực tương tác của TQ với ĐNA. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu phong phú trong lĩnh vực này đã nâng cao hiểu biết về vai trò của TQ trong khu vực và những cân nhắc chiến lược làm nền tảng cho chính sách đối ngoại của nước này. Tuy nhiên, trong tương lai, đề tài này vẫn cần phải tiếp tục phân tích để nắm bắt các xu hướng và sự phát triển mới nhất trong chính sách NGVH của TQ đối với ĐNA.

Nghiên cứu về ngoại giao văn hoá của TQ đối với ĐNA đã thu hút sự chú ý đặc biệt của các học giả hai nước và nước ngoài. Chính vì thế, trong giai đoạn gần đây đã có một số công trình nghiên cứu chuyên sâu như sách, các bài báo khoa học hay tham luận tại các hội thảo khoa học. Bằng nhiều cách tiếp cận khác nhau các công trình trên đã có những đóng góp nổi bật, đặc biệt là:

Về sách, phải kể đến tác phẩm của Dương Khiết Miển với nghiên cứu “Ngoại giao mới của TQ dưới thời Tập Cận Bình” của Viện Nghiên cứu Kinh tế TQ biên dịch. Cuốn sách đi sâu vào bối cảnh lịch sử của các nỗ lực ngoại giao của TQ, xem xét tư duy ngoại giao của nước này đã phát triển như thế nào theo thời gian. Nó cung cấp một phân tích sâu sắc về những chuyển đổi và đổi mới trong chiến lược ngoại giao của TQ, đặc biệt là trong thời kỳ đương đại dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình. Điều này bao gồm việc khám phá toàn diện các đặc điểm nổi bật và đặc điểm mới xác định việc thực hiện chính sách đối ngoại hiện tại của TQ. Xuyên suốt các trang sách, cuốn sách nêu bật những thay đổi quan trọng trong đường lối ngoại giao của TQ, từ góc độ lịch sử cho đến ngày nay. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải thể chế hóa và triển khai thực tế những thay đổi này, khi TQ điều hướng một môi trường trong nước và quốc tế ngày càng phức tạp. Bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của những chuyển đổi này được đưa vào thực tế, cuốn sách nhấn mạnh bản chất năng động của chính sách đối ngoại của TQ và sự thích ứng của nó với các hoàn cảnh đang

phát triển. Hơn nữa, phân tích trong cuốn sách cho thấy tư duy và chiến lược ngoại giao của TQ đã được định hình bởi nhiều yếu tố, bao gồm kinh nghiệm lịch sử, sự phát triển khu vực và toàn cầu, và tầm nhìn đầy tham vọng của nước này cho tương lai. Khi TQ tiếp tục vươn lên như một người chơi toàn cầu nổi bật, cuốn sách lập luận về sự cần thiết phải củng cố và vận hành những thay đổi ngoại giao này để giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ và thách thức đa dạng. Cuối cùng, cuốn sách cung cấp những hiểu biết có giá trị về sự phức tạp trong quá trình phát triển ngoại giao của TQ, cung cấp sự hiểu biết toàn diện về cách tiếp cận hiện tại của nước này và cách nước này điều hướng bối cảnh địa chính trị đang thay đổi nhanh chóng. Công trình này đóng góp vào các diễn ngôn học thuật rộng lớn hơn về chính sách đối ngoại của TQ và đóng vai trò là nguồn tài nguyên quý giá cho các nhà hoạch định chính sách, học giả và các nhà thực hành đang tìm cách hiểu được vai trò của TQ trên thế giới ngày nay.

Tác giả Phạm Hồng Yến với bài viết: "Nghiên cứu NGVH TQ và vai trò của nó trong quá trình hội nhập quốc tế": Nghiên cứu đưa ra những góc nhìn về hoạt động văn hóa văn học TQ, nhấn mạnh vai trò quan trọng của chúng trong quá trình hội nhập quốc tế. Nghiên cứu nhấn mạnh thêm vai trò quan trọng của NGVH trong cách tiếp cận hội nhập toàn cầu của TQ. Thứ nhất, công trình nhấn mạnh rằng NGVH đóng vai trò then chốt trong việc củng cố quyền lực mềm của TQ, bao gồm khả năng định hình sở thích của các nước khác thông qua sự hấp dẫn và thu hút hơn là ép buộc hoặc ép buộc. Quyền lực mềm, bắt nguồn từ các khía cạnh như văn hóa, giá trị chính trị và chính sách đối ngoại, hiện được coi là một phần quan trọng trong ảnh hưởng toàn cầu chung của một quốc gia. Thứ hai, nghiên cứu chỉ ra rằng NGVH làm tăng sức hấp dẫn toàn cầu của văn hóa TQ. Bằng cách chia sẻ lịch sử, truyền thống và giá trị phong phú của mình thông qua NGVH, TQ có thể thúc đẩy sự hiểu biết và đánh giá cao hơn về văn hóa của mình trên toàn thế giới. Điều này có thể dẫn đến các mối quan hệ và hợp tác văn hóa mạnh mẽ hơn với các quốc gia khác. Cuối cùng, nghiên cứu nhấn mạnh rằng NGVH hỗ trợ nâng cao vị thế và ảnh hưởng của TQ trên trường quốc tế. Bằng cách thực hiện thành công các sáng kiến NGVH, TQ có thể nâng cao vị thế toàn cầu, cải thiện hình ảnh quốc tế của mình và do đó, có được ảnh hưởng lớn hơn

đối với các vấn đề toàn cầu. Những hiểu biết quan trọng này cho thấy NGVH đóng vai trò như một công cụ mạnh mẽ như thế nào đối với TQ trong quá trình hội nhập quốc tế, thể hiện tầm quan trọng chiến lược của nó trong ngoại giao toàn cầu.

Bài viết của Phạm Hồng Yên (2011) “NGVH trong chiến lược phát triển hòa bình của TQ” được đăng trên tạp chí Quốc tế, đã cung cấp và phân tích toàn diện về các chiến lược phát triển hòa bình của TQ và ý nghĩa của chúng. Cách tiếp cận phát triển của TQ dựa trên hòa bình và ổn định, tập trung vào việc tăng cường sức mạnh quốc gia mà không gây ra mối đe dọa cho nước khác hoặc tìm kiếm quyền bá chủ. Năm thành phần quan trọng được vạch ra trong chiến lược là: (i), Phát triển hòa bình như con đường cốt lõi: Điều này nhấn mạnh cam kết của TQ đối với hành trình phát triển thúc đẩy hòa bình, tránh xung đột và xâm lược; (ii), dựa vào sự phát triển của TQ thúc đẩy hòa bình và phát triển của thế giới: Ở đây, sự phát triển của chính TQ được coi là chất xúc tác để tăng cường hòa bình và ổn định toàn cầu; (iii), Dựa vào nguồn lực nội bộ và cải cách sáng tạo: Điều này nhấn mạnh trọng tâm của TQ vào việc khai thác nguồn lực nội bộ và đổi mới chính sách của mình để đạt được các mục tiêu phát triển; (iv); Cùng có lợi và hợp tác với các nước phát triển: TQ đặt mục tiêu thúc đẩy mối quan hệ với các quốc gia phát triển dựa trên lợi ích chung, cách tiếp cận đôi bên cùng có lợi và nỗ lực phát triển chung; (v), Xây dựng một thế giới hài hòa: Cuối cùng, TQ mong muốn đóng góp vào một trật tự toàn cầu được đặc trưng bởi sự hài hòa, hòa bình lâu dài và thịnh vượng chung. Các thành phần này cùng nhau tạo nên một bức tranh về chiến lược ngoại giao của TQ như một chiến lược tích hợp phát triển kinh tế, chung sống hòa bình và NGVH để theo đuổi các mục tiêu quốc gia và toàn cầu.

Bài viết của Phạm Hồng Thái và Nguyễn Thị Thu Phương (2015) “Các kênh tác động của sức mạnh mềm văn hóa TQ ở một số nước Đông Á” gợi ý rằng NGVH và truyền thông là phương tiện chính mà TQ sử dụng để phát huy ảnh hưởng sức mạnh mềm văn hóa của mình ở Đông Á. Phát hiện của họ chỉ ra rằng TQ sử dụng văn học và phương tiện truyền thông như một cách tiếp cận hai hướng để khẳng định khát vọng trở thành một siêu cường văn hóa, một yếu tố quan trọng trong việc thực

hiện "Giấc mơ Trung Hoa". Đồng thời, TQ nỗ lực xây dựng hình ảnh quốc gia hòa bình và thân thiện để chống lại những lo ngại ngày càng tăng của quốc tế về "mối đe dọa từ TQ". Tuy nhiên, các tác giả lập luận rằng cách tiếp cận "hai mặt" này có thể gây thêm áp lực lên TQ để đạt được các mục tiêu "quyền lực mềm" về văn hóa, đặc biệt là khi nước này khuếch đại sự quyết đoán của mình trong khu vực để thúc đẩy chiến lược cường quốc biển. Điều này ngụ ý rằng trong khi chiến lược quyền lực mềm của TQ giúp thúc đẩy ảnh hưởng văn hóa, nó cũng có thể làm gia tăng căng thẳng và giám sát quốc tế.

Bài viết "Chính sách của TQ với khu vực ĐNA: Những thuận lợi và thách thức" của Đinh Hiền Lương (2017) lại nhìn nhận theo một hướng khác. Tác giả lập luận rằng việc xây dựng quan hệ với các nước ĐNA cung cấp cho TQ những nguyên liệu thô cần thiết để duy trì sản xuất trong nước. Với sự phát triển kinh tế ổn định và dân số tầng lớp trung lưu ngày càng tăng ở các quốc gia thuộc ASEAN, các quốc gia này đã trở thành thị trường tiềm năng cho TQ, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Hơn nữa, TQ đặt mục tiêu thúc đẩy hợp tác kinh tế để mở rộng ảnh hưởng, cạnh tranh với Mỹ và củng cố an ninh ở phía Nam. Điều quan trọng là, TQ muốn sử dụng "sức mạnh mềm" của mình để thống trị ĐNA. Khu vực này có ý nghĩa tối quan trọng đối với TQ trong chiến lược phá vỡ thế bao vây của Mỹ, từ đó tạo tiền đề cho TQ vươn lên vị thế siêu cường trong tương lai.

Với bài viết "TQ thực hiện chính sách đối ngoại và các tác động đến khu vực CA-TBD", Nguyễn Hữu Cát và Phạm Quang Đức nhận định: Quan hệ đối ngoại của TQ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần củng cố và nâng cao vị thế, vai trò của TQ trên trường quốc tế. Những điều này đã góp phần quan trọng trong quá trình phát triển và củng cố quốc phòng, an ninh của đất nước. Để duy trì những thành tựu này, chính sách đối ngoại của TQ sau Đại hội Đảng lần thứ 19 đã có những thay đổi nhất định với ưu tiên cao nhất là "ngoại giao nước lớn" và "ngoại giao láng giềng". Mục tiêu là thúc đẩy một bầu không khí quốc tế thuận lợi để thực hiện "Giấc mơ Trung Hoa". Đặc biệt: (1) Tuân thủ hoàn chỉnh bộ máy và cơ chế ban hành các quyết định về chính sách đối ngoại; (2) Thực hiện "ngoại giao nước lớn" trong quan

hệ với các nước lớn và khu vực; (3) Triển khai “ngoại giao láng giềng” đạt nhiều kết quả, đặt nền móng cho giai đoạn đầu của khái niệm “cộng đồng cùng chung vận mệnh nhân loại”; (4) Thúc đẩy xây dựng mạng lưới trong khuôn khổ Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI); (5) Tạo ấn tượng ban đầu về vai trò của một "cường quốc có trách nhiệm".

Công trình của Danielly Silva Ramos Becard và Paulo Menechelli Filho (2019): “NGVH TQ: công cụ trong chiến lược quảng bá của TQ ra quốc tế trong thế kỷ 21”. Bài viết xem xét các công cụ của văn học văn hóa TQ giai đoạn 2003-2018 như truyền thông, điện ảnh, VKT cùng với tiềm năng của nó. Nghiên cứu chỉ ra rằng việc sử dụng văn học văn hóa của TQ ngày càng trở nên tinh vi, khiến nó trở thành một công cụ quan trọng trong chiến lược của đất nước nhằm nâng cao hình ảnh toàn cầu của TQ. Chính phủ TQ đã thừa nhận sự cần thiết phải nâng cao hình ảnh của mình để củng cố sự hiện diện quốc tế. NGVH được coi là một công cụ để xoa dịu căng thẳng và tạo môi trường thuận lợi cho sự tham gia quốc tế của TQ.

Có thể thấy, các tác giả dưới những lăng kính khác nhau đã khai thác, phân tích những vấn đề liên quan đến NGVH của TQ, tập trung vào các vấn đề như sau:

Đầu tiên, các cơ sở lý luận về chính sách ngoại giao văn hóa của TQ được hình thành và phát triển mạnh mẽ từ đầu thế kỷ 21, nhất là sau Đại hội Đảng Cộng sản TQ lần thứ 17 vào năm 2007.

Tiếp theo, sự phát triển mạnh mẽ của NGVH TQ thể hiện ở nhiều mặt trong đó có sự thành lập và phát triển rộng rãi của các VKT trên thế giới, đi cùng với đó là các hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục và đào tạo, trao đổi thanh niên, truyền thông được thực hiện rộng rãi trên toàn thế giới.

Thêm vào đó, có thái độ rõ rệt hơn trong xu hướng tất yếu và sự chuyển dịch về các nội dung, chính sách của NGVH TQ trong thời gian gần đây ở các quốc gia khu vực ĐNA.

Cuối cùng, TQ luôn xem NGVH như là một công cụ để xoa dịu căng thẳng và tạo môi trường thuận lợi cho sự can thiệp quốc tế. TQ ngày càng tích cực sử dụng

NGVH và biến nó thành một công cụ quan trọng trong chiến lược của mình để quảng bá và nâng cao hình ảnh TQ ra trường quốc tế.

Tuy vậy, với những công trình trên có thể thấy còn một số nội dung chưa thực sự được làm rõ, bao gồm như sau:

Thứ nhất, chưa có nhiều bài viết nghiên cứu trực tiếp về việc thực hiện chính sách Ngoại giao văn hóa của TQ tại một khu vực cụ thể ví dụ như khu vực ĐNA.

Thứ hai, việc nghiên cứu các chính sách ngoại giao văn hóa của TQ thường có xu hướng đánh giá theo quan điểm khá tiêu cực, coi đó là sự xâm lăng về văn hóa của TQ mà chưa đề cập nhiều về các yếu tố tích cực và khách quan khác.

Thứ ba, chưa có những nghiên cứu, phân tích cụ thể về các phản hồi của các quốc gia trong khu vực trước việc triển khai chính sách ngoại giao văn hóa của TQ. Đặc biệt là đối với các nước láng giềng thuộc khu vực ĐNA.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát: Mục tiêu chính của nghiên cứu này là nhận diện rõ chính sách NGVH của TQ đối với các quốc gia ĐNA dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình, với mục đích xác định ảnh hưởng văn hóa của TQ trong khu vực.

Các mục tiêu cụ thể có thể được trình bày chi tiết hơn như sau:

(i), Phân tích các khía cạnh khác nhau của chính sách NGVH của TQ, xác định các chính sách, sáng kiến và chiến thuật mà TQ sử dụng trong quan hệ với các nước ĐNA.

(ii), Phân tích và đánh giá hiệu quả và tác động của những nỗ lực NGVH này, có tính đến bối cảnh văn hóa, chính trị và kinh tế đa dạng của các quốc gia ĐNA.

(iii), Phân tích ảnh hưởng văn hóa của TQ đã được cảm nhận và tiếp nhận ở ĐNA, chú ý đến cả tác động tích cực và tiêu cực đối với trao đổi văn hóa, quan hệ khu vực và bối cảnh trong nước.

(iv), Xác định các xu hướng và mô hình trong các chiến lược NGVH của TQ và đánh giá xem chúng phù hợp như thế nào với các mục tiêu chính sách đối ngoại rộng lớn hơn của TQ và theo đuổi mục tiêu nâng cao hình ảnh và ảnh hưởng toàn cầu của nước này.

(v), Đưa ra các khuyến nghị sâu sắc về cách các nước ĐNA có thể điều hướng chính sách NGVH của TQ, nhằm thu được lợi ích tối đa và đảm bảo trao đổi văn hóa cân bằng, tôn trọng và thúc đẩy sự đa dạng văn hóa của khu vực.

Nghiên cứu này nhằm mục đích cung cấp một sự hiểu biết toàn diện về chính sách NGVH của TQ ở ĐNA dưới thời Tập Cận Bình và những tác động của nó đối với khu vực, có thể là công cụ cho các nhà hoạch định chính sách, học giả và những người thực hành trong lĩnh vực quan hệ quốc tế và NGVH.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận có hệ thống để khám phá nền tảng và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của quan hệ văn hóa giữa TQ và các nước ĐNA dưới thời Tập Cận Bình, từ năm 2012 đến nay.

Cụ thể, nghiên cứu tập trung:

(i), Tìm hiểu bản chất và tình trạng NGVH của TQ ở ĐNA từ năm 2012 đến nay. Điều này sẽ cho phép thể hiện những kết quả tích cực đã đạt được và tiếp tục hiện thực hóa trong các mối quan hệ hợp tác văn hóa giữa các bên liên quan.

(ii), Phân tích tác động của sự hợp tác văn hóa giữa TQ và ĐNA đối với chính TQ, đối với các quốc gia ĐNA cụ thể và đối với các quốc gia khác trên toàn cầu. Điều này sẽ cho phép hiểu biết toàn diện về ý nghĩa rộng lớn hơn của chính sách NGVH của TQ.

(iii), Dự đoán xu hướng tương lai của NGVH của TQ ở ĐNA. Điều này sẽ cung cấp một viễn cảnh hướng tới tương lai về cách chính sách NGVH của TQ có thể phát triển trong tương lai và cách nó có thể tác động đến bối cảnh văn hóa, chính trị và kinh tế của khu vực.

Bằng cách thực hiện nghiên cứu này, luận văn cung cấp những hiểu biết và đề xuất có giá trị có thể cung cấp thông tin và hướng dẫn các quyết định chính sách và chiến lược trong bối cảnh quan hệ văn hóa TQ-ĐNA.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: NGVH của TQ tại ĐNA.

Phạm vi nghiên cứu:

- Phạm vi không gian: lĩnh vực văn hóa.
- Phạm vi thời gian: từ thời Tập Cận Bình đến nay. (2012 - nay)

6. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được kết quả nghiên cứu toàn diện và chính xác, tôi đã sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu chính, chủ yếu là phương pháp lịch sử và logic, trong đó chú trọng đến phương pháp lịch sử.

Phương pháp lịch sử: Phương pháp này cho phép tôi nghiên cứu, xem xét vấn đề một cách cụ thể, theo trình tự thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định các đặc điểm và sự khác biệt trong vấn đề bằng cách quan sát các sự kiện diễn ra trong một bối cảnh lịch sử nhất định.

Phương pháp phân tích logic: Phương pháp này cho phép theo dõi sự biến động của vấn đề theo thời gian, đi sâu phân tích và tổng hợp để thấy rõ bản chất và nguyên lý của vấn đề.

Sự kết hợp giữa phương pháp lịch sử và logic có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đặc biệt, cách tiếp cận này giúp tôi thông qua các sự kiện và diễn biến lịch sử làm sáng tỏ những đặc điểm của hành vi văn hóa đối ngoại trong một không gian và khung thời gian địa - chính trị cụ thể, quá trình triển khai các hoạt động NGVH của TQ tại ĐNA thông qua các cơ chế hợp tác đa phương với ASEAN, cũng như ngoại giao song phương với từng quốc gia trong khu vực.

Ngoài ra, nghiên cứu này còn sử dụng các phương pháp thu thập, xử lý số liệu và phân tích thống kê. Nó liên quan đến việc so sánh và đối chiếu các sự kiện, và sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu. Cách tiếp cận thứ hai này có tác dụng tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp, giúp tôi tận dụng các nguồn tư liệu khác nhau liên quan đến vấn đề nghiên cứu, đánh giá và phân loại tài liệu trong quá trình nghiên cứu để phân tích và luận giải cơ sở lý luận liên quan đến NGVH..

7. Những đóng góp của đề tài

- Về mặt lý luận: Nghiên cứu góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận về NGVH, tiếp tục khẳng định NGVH là một trụ cột quan trọng của quan hệ quốc tế hiện đại.

- Về mặt thực tiễn:

+ Nghiên cứu đưa ra phân tích về thực tiễn triển khai các hoạt động NGVH của TQ tại ĐNA, đặc biệt dưới thời Tập Cận Bình.

+ Nghiên cứu cung cấp một cái nhìn tổng quan về việc sử dụng NGVH như một công cụ để cải thiện và nâng cao hình ảnh của TQ đối với các quốc gia ĐNA từ năm 2012 đến nay.

+ Phân tích trong nghiên cứu này và những phát hiện thu được bổ sung cho sự hiểu biết về ảnh hưởng tổng thể của TQ ở ĐNA.

+ Nghiên cứu này giúp cung cấp một cái nhìn tổng thể về tinh thần tôn trọng lẫn nhau và tư duy cầu tiến cần thiết cho sự phát triển ổn định của các mối quan hệ văn hóa giữa các quốc gia. Nó cũng ủng hộ việc mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ NGVH giữa TQ và ĐNA để đạt được kết quả hiệu quả hơn.

+ Ngoài ra, nghiên cứu này cung cấp cơ sở khoa học để tìm hiểu ảnh hưởng văn hóa của TQ tại VN.

+ Cuối cùng, kết quả nghiên cứu đóng vai trò là tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu về NGVH TQ trong tương lai.

8. Kết cấu luận văn

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, luận văn gồm có 3 Chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của ngoại giao văn hoá TQ ở ĐNA

Chương 2: Thực trạng TQ gia tăng NGVH dưới thời Tập Cận Bình

Chương 3: Tác động và xu hướng NGVH của TQ tại ĐNA

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA NGOẠI GIAO VĂN HOÁ TRUNG QUỐC Ở ĐÔNG NAM Á

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Khái niệm “Ngoại giao văn hoá”

Thuật ngữ “Ngoại giao” được định nghĩa là hoạt động quản lý các mối quan hệ giữa các quốc gia có chủ quyền thông qua các phương tiện như giao tiếp đối ứng, đàm phán và ảnh hưởng, cũng như hình thành các chính sách để hòa giải sự khác biệt¹. Ngoại giao đã tồn tại trong một thời gian dài ở nhiều nền văn minh khác nhau trên toàn thế giới, với TQ là một ví dụ đáng chú ý. Trong những năm qua, công việc ngoại giao chính thức thường được các quốc gia tiến hành bằng cách gửi các phái đoàn ngoại giao đến các quốc gia khác nhau để thảo luận và đàm phán.

Hoạt động ngoại giao ngày càng trở nên toàn diện và cởi mở hơn, không còn giới hạn trong công việc của các nguyên thủ quốc gia và các quan chức chính phủ. Các cách tiếp cận mới như ngoại giao kênh thứ hai và ngoại giao nhân dân đã xuất hiện, làm đa dạng hóa hơn nữa bối cảnh ngoại giao.

Còn khái niệm “Văn hóa” bao hàm tất cả những giá trị hữu hình do con người sáng tạo ra trên cơ sở thế giới tự nhiên. Nó mang nội hàm rộng lớn, liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người. Văn hóa bao gồm cả khía cạnh phi vật thể, chẳng hạn như ngôn ngữ, ý tưởng và giá trị, cũng như khía cạnh vật chất như nhà cửa, quần áo và xe cộ². Trong đời sống thường ngày, văn hóa thường gắn liền với các hoạt động văn học, nghệ thuật như thơ ca, mỹ thuật, âm nhạc, điện ảnh. Tuy nhiên, văn hóa cũng mở rộng để bao gồm một lối sống, bao gồm thực phẩm, quần áo, hành vi, đức tin, kiến thức nhận được, v.v.

Tóm lại, văn hóa là sản phẩm của loài người, được sáng tạo và phát triển thông qua mối quan hệ qua lại giữa cá nhân và xã hội. Tuy nhiên, cũng chính văn hóa có

¹ Đào Minh Hồng – Lê Hồng Hiệp (chủ biên), Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế, 2013

² Tuyên ngôn Thế giới về đa dạng Văn hoá, 2001, được thông qua tại phiên họp toàn thể, kỳ họp 31 của tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp Quốc ngày 2/11/2001

ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách con người và duy trì sự ổn định và trật tự xã hội.

Ngoại giao văn hoá, một khía cạnh cụ thể của ngoại giao, liên quan đến việc tạo lập, phát triển và duy trì quan hệ với các quốc gia khác trong lĩnh vực văn hóa. Mục đích của nó là thúc đẩy trao đổi văn hóa và sử dụng sức mạnh mềm để thực hiện các mục tiêu đối ngoại của một quốc gia.

Thuật ngữ "NGVH" chính thức xuất hiện từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 17, khi các cuộc khám phá địa lý quy mô lớn và sự mở rộng thuộc địa của phương Tây đang diễn ra. Hơn nữa, làn sóng toàn cầu hóa kinh tế cũng tạo điều kiện cho các quốc gia giao lưu, tương tác dễ dàng hơn. Giao lưu văn hóa ngày càng sôi động và được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

Dưới ảnh hưởng của toàn cầu hóa, trao đổi văn hóa đã đạt được tầm quan trọng đáng kể trong quan hệ quốc tế. Các quốc gia trên toàn thế giới giờ đây đã nhận ra tầm quan trọng của việc sử dụng tài sản văn hóa của mình để truyền bá quan điểm và mở rộng ảnh hưởng của mình. Kết quả là, văn hóa đã nổi lên như một hình thức ngoại giao mới và độc lập trong các hoạt động đối ngoại của một quốc gia, được gọi là NGVH.

NGVH liên quan đến việc sử dụng chiến lược các yếu tố văn hóa của một quốc gia, bao gồm nghệ thuật, truyền thống, ngôn ngữ, giá trị và niềm tin, để xây dựng cầu nối và thúc đẩy sự hiểu biết giữa các quốc gia. Thông qua NGVH, các quốc gia tìm cách quảng bá di sản văn hóa, giá trị và lối sống của mình cho các quốc gia khác, từ đó nâng cao sức mạnh mềm và danh tiếng toàn cầu của mình. Bằng cách tham gia trao đổi văn hóa, các quốc gia hướng tới mục tiêu tăng cường hiểu biết lẫn nhau và xây dựng mối quan hệ lâu dài với các quốc gia khác. NGVH thúc đẩy ý thức về bản sắc chung, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác giữa các quốc gia, vượt qua sự khác biệt chính trị và thúc đẩy hòa bình và ổn định trên phạm vi quốc tế.³

Trong thời kỳ đương đại, NGVH đã được chứng minh là một công cụ mạnh mẽ để các quốc gia tăng cường ảnh hưởng toàn cầu, xây dựng các liên minh quốc tế

³ Đào Minh Hồng – Lê Hồng Hiệp (chủ biên), Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế, 2013

và thúc đẩy các giá trị và hệ tư tưởng của họ. Khi toàn cầu hóa tiếp tục định hình các tương tác của thế giới, NGVVH có thể sẽ đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong việc định hình các mối quan hệ quốc tế và thúc đẩy một cộng đồng toàn cầu hài hòa và gắn kết hơn.

Theo GS. Joseph S. Nye (Đại học Harvard, nguyên trợ lý Thứ trưởng ngoại giao Mỹ từ 1977- 1979), NGVVH là một ví dụ hàng đầu về sức mạnh mềm hoặc khả năng thuyết phục thông qua văn hóa, giá trị và những tư tưởng trái với sức mạnh cứng, tức là chinh phục hoặc cưỡng ép thông qua sức mạnh quân sự.⁴

Theo quan điểm của các học giả TQ, chẳng hạn như Bàn Tân Lương, NGVVH được hình thành từ sự kết hợp giữa lĩnh vực văn hóa và ngoại giao. Nó được coi như một phương pháp trao đổi văn hoá được sử dụng phổ biến nhằm đạt được các mục tiêu chính trị hoặc thực hiện các ý định chiến lược đối ngoại cụ thể. Trong bối cảnh này, NGVVH là một hoạt động ngoại giao hòa bình được thực hiện bởi các quốc gia có chủ quyền thông qua việc sử dụng các phương pháp văn hóa, với mục đích là bảo vệ lợi ích văn hóa và thực hiện các mục tiêu chiến lược của chính sách chính trị và văn hóa đối ngoại của một quốc gia.⁵

Ở VN, hiểu biết về NGVVH vẫn đang phát triển. Nhiều học giả và nhà hoạch định chính sách đã đưa ra định nghĩa của riêng họ, nhưng tất cả đều đồng thuận công nhận NGVVH là một phần không thể thiếu trong chiến lược ngoại giao tổng thể của VN. Nguyên Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh cho rằng: NGVVH là một trong những trụ cột của ngoại giao chứ không phải là bộ phận của văn hóa đối ngoại. Đó là việc thực hiện chính sách đối ngoại để đạt được mục tiêu chính trị bằng công cụ văn hóa, biện pháp văn hóa. Trong đó các giá trị văn hóa sẽ là chỗ dựa tinh thần bền vững cho các hoạt động ngoại giao, làm áp lực đối với các đối tác để thực hiện có kết quả các chính sách chính trị, kinh tế và văn hóa quốc gia.⁶

⁴ Joseph S. Nye và William Owens. “Kỷ nguyên thông tin của Mỹ”

⁵ Bàn Tân Lương: Ngoại giao văn hoá và sức mạnh mềm của Trung Quốc. Góc nhìn toàn cầu hoá, Nxb Bắc Kinh, 2008

⁶ Nguyễn Khánh, NGVVH và Văn hóa Ngoại giao, in trong NGVVH “vì một bản sắc VN trên trường quốc tế”, NXB Thế giới, 2008

Từ các quan điểm trên, khái niệm NGVH trên thế giới được hiểu bao gồm ba nội dung chính: *Một là, NGVH thuộc chính sách ngoại giao của một quốc gia. Hai là, NGVH sử dụng văn hóa như một công cụ và phương tiện để đạt được mục tiêu đối ngoại. Ba là, NGVH giúp quảng bá văn hóa đất nước ra thế giới, cải thiện hình ảnh, uy tín quốc gia, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia.*

Với những khái niệm được phân tích ở trên, rõ ràng là nhà nước đóng một vai trò quan trọng trong việc định hướng, thúc đẩy và thực hiện NGVH. Bên cạnh nhà nước, vẫn là chủ thể quan trọng nhất trong NGVH, một số chủ thể khác đã bắt đầu tham gia ngày càng nhiều vào quan hệ quốc tế, đáng chú ý là các tổ chức phi chính phủ và các tập đoàn xuyên quốc gia.

Ngoài ra, một nhân tố quan trọng khác trong NGVH là người dân. Với bản chất vốn có của văn hóa là một kết cấu đan xen giữa giao lưu và hợp tác giữa người với người, cùng với chính sách thúc đẩy xã hội hóa các hoạt động văn hóa, công chúng đang trở thành một chủ thể quan trọng trong nhiều sáng kiến văn hóa, với tư cách là người tổ chức và người tham gia.

1.1.2. Nội dung thực hiện ngoại giao văn hoá

Thứ nhất, truyền bá, quảng bá các giá trị văn hóa của đất nước ra thế giới

NGVH là một công cụ để thực hiện chính sách đối ngoại của một quốc gia, vốn dĩ là một hình thức ngoại giao, nhưng cách thức thực hiện của nó có sự khác biệt đáng kể so với các hình thức ngoại giao khác. Phương thức hoạt động của NGVH gắn liền với các hoạt động quảng bá, phổ biến các giá trị văn hóa của một quốc gia ra thế giới, có thể hướng tới một hoặc nhiều quốc gia.

Các giá trị văn hóa này bao gồm cả khía cạnh vật thể (thuộc tính tự nhiên như cảnh quan, tài nguyên, môi trường) và phi vật thể (giá trị nhân văn, đạo đức, tôn giáo, ngôn ngữ, nghệ thuật, triền lãm, văn học, điện ảnh), cũng như phẩm chất và năng lực của con người, đặc biệt là vai trò của các anh hùng dân tộc, các danh nhân.

Nếu những giá trị văn hóa này được phát huy một cách hiệu quả, chúng có thể tạo nên một thương hiệu quốc gia có sức hút với thế giới. Bằng cách phổ biến, giải thích và làm sáng tỏ các giá trị văn hóa quốc gia cho các nước tiếp nhận, NGVH có

thể khuyến khích các hình thức hợp tác văn hóa khác nhau giữa các chủ thể văn hóa của nước gửi và nước nhận. Quá trình này có thể tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, thúc đẩy thiện chí và làm sâu sắc thêm các mối quan hệ văn hóa trên phạm vi quốc tế.

Thứ hai, đàm phán ký kết, hợp tác về văn hóa

Một trong những nội dung thiết yếu của NGVH là đàm phán, ký kết các hiệp định, cụ thể là hiệp định về hợp tác văn hóa giữa nước cử đi và các quốc gia, tổ chức đa phương trên thế giới. Các thỏa thuận và hợp tác quốc tế này đòi hỏi một cách tiếp cận thực tế.

Trong bối cảnh này, nước cử đi có trách nhiệm hỗ trợ nước tiếp nhận tổ chức các hoạt động văn hóa trên lãnh thổ của mình khi được yêu cầu. Sự hỗ trợ lẫn nhau này cho phép trao đổi kinh nghiệm văn hóa, kiến thức và chuyên môn, thúc đẩy sự hiểu biết sâu sắc hơn về di sản văn hóa của nhau.

Thông qua các thỏa thuận này, cả hai quốc gia có thể quảng bá các giá trị văn hóa, truyền thống và thành tựu của mình trên trường quốc tế. Sự hợp tác đó tạo điều kiện chia sẻ tài nguyên văn hóa, tạo cơ hội giao lưu văn hóa, góp phần bác cầu hữu nghị và tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc.

Thứ ba, duy trì mối liên kết văn hóa

NGVH là một quá trình phức tạp không chỉ đơn thuần là quảng bá các giá trị văn hóa của một quốc gia. Nó cũng liên quan đến việc hỗ trợ và duy trì các mối quan hệ văn hóa, ngôn ngữ, phong tục và truyền thống giữa cộng đồng người nước ngoài của nước gửi đi đang sinh sống tại nước tiếp nhận, qua đó bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở nước ngoài.

NGVH là con đường hai chiều giữa nước gửi và nước tiếp nhận. Như vậy, không chỉ là quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa của nước cử ra thế giới mà còn là tôn trọng và hiểu các giá trị văn hóa của các quốc gia khác. Đó là một sự trao đổi có đi có lại liên quan đến việc quốc gia cử đi quảng bá hình ảnh và các giá trị văn hóa của mình tới quốc gia tiếp nhận và ngược lại. Sự hiểu biết sâu sắc hơn này cho phép xác định các không gian văn hóa chung có thể thúc đẩy hợp tác.

Thứ tư, tiếp nhận, tiếp biến văn hóa nước ngoài

Là một bộ phận của văn hoá đối ngoại, NGVH còn tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá, tư tưởng nhân văn, giá trị đạo đức, tri thức, khoa học tiên tiến trên thế giới để làm phong phú hơn, hiện đại hơn, giàu đẹp hơn nền văn hóa dân tộc. Khi các quốc gia tham gia trao đổi văn hóa và hợp tác với các quốc gia khác, họ có cơ hội thể hiện truyền thống và di sản văn hóa độc đáo của mình. Sự trao đổi này cho phép chia sẻ các giá trị, phong tục và nghệ thuật, giúp thúc đẩy sự hiểu biết và đánh giá lẫn nhau giữa các nền văn hóa khác nhau. Bằng cách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, các quốc gia có thể hướng tới định hướng phát triển theo cách vừa phát huy di sản văn hóa của mình, vừa đón nhận những mặt tích cực của toàn cầu hóa và hợp tác quốc tế.

1.1.3. Các kênh và phương thức triển khai ngoại giao văn hoá

Các kênh để thực hiện NGVH rất đa dạng và thể hiện ở nhiều mặt khác nhau. Trong lĩnh vực NGVH do chính phủ chỉ đạo, trao đổi văn học và nghệ thuật là xương sống. Hình thức trao đổi này, là một trong những khía cạnh phổ biến và hấp dẫn nhất của NGVH quốc tế của TQ ngày nay, cho phép chia sẻ một cách rộng rãi, có đi có lại các công trình sáng tạo giữa các quốc gia.

Giao lưu nhân dân là một phần quan trọng khác của NGVH. Các chương trình khuyến khích sự tương tác trực tiếp và hiểu biết giữa các cá nhân từ các nền văn hóa khác nhau. Ngoài ra, truyền bá thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng, tạo điều kiện trao đổi giáo dục, thúc đẩy hợp tác khoa học và công nghệ, tổ chức diễn thuyết học thuật, dạy ngôn ngữ, trao đổi sách báo và tổ chức triển lãm, tất cả đều tạo thành các khía cạnh chính của NGVH nước ngoài.

Đối với các phương pháp trao đổi văn hóa, có nhiều hình thức để thể hiện. Ví như, các lễ hội văn hóa song phương hoặc đa phương, lễ hội nghệ thuật và thiết lập các kênh trao đổi văn hóa là những phương pháp phổ biến. Các hoạt động khác có thể bao gồm tổ chức các sự kiện như “Năm giao lưu văn hoá”, “Tháng văn hoá”, “Tuần văn hoá” hoặc thực hiện các dự án tập trung vào giao lưu giáo dục, khoa học, công nghệ và giao lưu nhân dân.

Việc xuất khẩu các sản phẩm văn hóa như sách, báo, văn học nước ngoài, biểu diễn văn hóa và triển lãm là một cách khác để các quốc gia có thể mở rộng ảnh hưởng văn hóa của mình ra nước ngoài. Khuyến khích công dân ra nước ngoài để kinh doanh, giáo dục hoặc các hoạt động tôn giáo cũng có thể giúp truyền bá ảnh hưởng văn hóa của một quốc gia.

Các phương tiện truyền thông đại chúng, dưới nhiều hình thức khác nhau, đóng một vai trò quan trọng trong các hoạt động giao lưu văn hóa này. Nó phục vụ như một công cụ mạnh mẽ để phổ biến thông tin, tường thuật và hình ảnh góp phần tạo nên sức mạnh mềm của một quốc gia, nâng cao ảnh hưởng và danh tiếng toàn cầu của quốc gia đó. Nhìn chung, các phương pháp và kênh đa dạng liên quan đến NGVH phản ánh bản chất toàn diện và đa chiều.

Ngoài ra, các hoạt động giao lưu văn hoá dân gian là một phần quan trọng của NGVH, tạo cơ hội cho các quốc gia chia sẻ và tìm hiểu về di sản văn hóa và truyền thống của nhau, điều này có thể dẫn đến tăng cường hiểu biết lẫn nhau và cải thiện mối quan hệ.

1.1.4. Vai trò của ngoại giao văn hoá

- Vai trò chính trị:

NGVH là một công cụ thiết yếu cho cả các quốc gia lớn và nhỏ trong việc thúc đẩy quan hệ quốc tế và xây dựng hình ảnh quốc gia của họ. NGVH cho phép các quốc gia gây ảnh hưởng, tham gia và xây dựng mối quan hệ với các quốc gia khác theo cách không đe dọa và sử dụng bạo lực.

Đối với các nước lớn như Hoa Kỳ và TQ, NGVH là cơ hội để thể hiện các giá trị và lý tưởng chính trị của họ trên trường toàn cầu. Chẳng hạn, Hoa Kỳ sử dụng phim ảnh, âm nhạc và văn hóa đại chúng như một phương tiện để truyền bá các giá trị và lý tưởng dân chủ của mình. Tương tự, TQ sử dụng các VKT của mình như một nền tảng để quảng bá ngôn ngữ, lịch sử và văn hóa nhằm tăng cường sức mạnh mềm trên toàn thế giới.

Mặt khác, các quốc gia nhỏ hơn có thể sử dụng NGVH như một chiến lược để đạt được tầm nhìn quốc tế, sự tôn trọng và thậm chí là ảnh hưởng. Bằng cách giới

thiệu truyền thống và di sản văn hóa độc đáo của mình, các quốc gia này có thể kích thích sự quan tâm, thu hút du lịch và thúc đẩy quan hệ đối tác kinh tế. Một ví dụ điển hình về điều này là việc Hàn Quốc sử dụng K-pop và phim truyền hình Hàn Quốc để quảng bá văn hóa của mình trên toàn cầu, một hiện tượng được gọi là "Làn sóng Hàn Quốc" hay "Hallyu".

Đối với các quốc gia như VN, NGVH cung cấp một nền tảng để làm nổi bật lịch sử và di sản văn hóa phong phú, tăng trưởng và phát triển kinh tế, cũng như khát vọng vươn ra toàn cầu. Nó cho phép VN tăng cường quan hệ với các nước khác, thu hút đầu tư nước ngoài và du lịch, đồng thời định hình hình ảnh và danh tiếng của mình trên trường quốc tế.

Trong một thế giới ngày càng kết nối với nhau, vai trò của NGVH trong việc định hình hình ảnh và quan hệ của một quốc gia với phần còn lại của thế giới là không thể phủ nhận. Nó là cầu nối cho sự hiểu biết lẫn nhau, hợp tác và hòa bình giữa các quốc gia.

- Vai trò kinh tế:

NGVH thực sự có thể đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của một quốc gia bằng cách thu hút du lịch, đầu tư nước ngoài và thậm chí cả lao động nước ngoài có tay nghề cao.

"Hallyu" hay "Làn sóng Hàn Quốc" của Hàn Quốc là một ví dụ điển hình cho điều này. Sự gia tăng phổ biến của âm nhạc K-pop, phim truyền hình, phim ảnh Hàn Quốc cũng như phong cách sống và xu hướng thời trang khác biệt mà họ thể hiện không chỉ nâng cao hình ảnh toàn cầu của Hàn Quốc mà còn thúc đẩy đáng kể ngành du lịch của nước này. Ngoài ra, việc xuất khẩu các sản phẩm truyền thông của Hàn Quốc và sự mở rộng của các công ty Hàn Quốc như Samsung và Hyundai đã kích thích nền kinh tế của đất nước và thu hút đầu tư nước ngoài.

Tương tự, Singapore đã sử dụng hiệu quả sự pha trộn độc đáo giữa văn hóa phương Đông và phương Tây để quảng bá mình là một thành phố toàn cầu, một trung tâm du lịch và kinh doanh. Bằng cách quảng bá di sản đa văn hóa, bối cảnh nghệ thuật sôi động và mức sống cao, Singapore đã thu hút đầu tư nước ngoài đáng kể và các

chuyên gia lãnh nghề từ khắp nơi trên thế giới. Điều này, đến lượt nó, đã góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của đất nước và tầm vóc toàn cầu.

Hơn nữa, NGVH có thể giúp mở ra tiềm năng của các ngành công nghiệp văn hóa của một quốc gia, bao gồm nghệ thuật và hàng thủ công, nghệ thuật biểu diễn, phim ảnh, xuất bản và thiết kế, v.v. Bằng cách giới thiệu và quảng bá các ngành này ra quốc tế, các quốc gia có thể tiếp cận thị trường mới, thu hút khán giả và người tiêu dùng nước ngoài, đồng thời tăng xuất khẩu.

Về bản chất, NGVH không chỉ đóng vai trò là công cụ cải thiện quan hệ quốc tế và thể hiện quyền lực mềm mà còn là động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Phát huy bản sắc văn hóa dân tộc:

NGVH thực sự là trao đổi hai chiều và thiên về tạo ra đối thoại, thúc đẩy hiểu biết và xây dựng sự tôn trọng lẫn nhau giữa các quốc gia khác nhau. Nó không chỉ liên quan đến việc thể hiện nền văn hóa và giá trị của riêng mình với thế giới mà còn cởi mở để học hỏi và đánh giá cao sự phong phú về văn hóa của các quốc gia khác. Sự tương tác qua lại này cho phép chia sẻ ý tưởng, truyền thống, giá trị và cách thể hiện nghệ thuật có thể làm phong phú thêm di sản văn hóa của mỗi quốc gia. Điều này có thể dẫn đến sự phát triển của các nền văn hóa khi chúng hấp thụ và kết hợp các yếu tố của nhau, dẫn đến một cảnh quan văn hóa toàn cầu đa dạng và sôi động hơn.

Hơn nữa, sự trao đổi văn hóa này cũng có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết các xung đột quốc tế một cách hòa bình. Bằng cách thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng các nền văn hóa khác, NGVH có thể làm giảm những thành kiến, định kiến và hiểu lầm thường dẫn đến xung đột.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Vai trò của Ngoại giao văn hoá trong chiến lược gia tăng sức ảnh hưởng của Trung Quốc ở Đông Nam Á

- Tăng cường sức mạnh mềm của TQ

Học giả Joseph S. Nye là người đầu tiên nêu lên thuật ngữ “sức mạnh mềm”. Cụm từ “sức mạnh mềm” được định nghĩa theo ông như sau: “Sức mạnh mềm là khả năng hướng tới mục tiêu bằng sức hấp dẫn của mình chứ không phải bằng cách cưỡng ép trong các công việc quốc tế”⁷. Đó là một thuật ngữ mô tả việc sử dụng sự thu hút và thuyết phục tích cực để đạt được các mục tiêu chính sách đối ngoại. Quyền lực mềm khác với quyền lực cứng, vốn liên quan đến việc sử dụng sự ép buộc và thanh toán. Thay vào đó, quyền lực mềm sử dụng sức hấp dẫn của văn hóa, giá trị và thể chế để gây ảnh hưởng đến người khác.

TQ đã dần dần nhận ra tầm quan trọng của sức mạnh mềm bên cạnh sức mạnh cứng. Sự gia tăng quyền lực mềm của TQ có thể được nhìn thấy trong ảnh hưởng văn hóa quốc tế ngày càng tăng của nước này. Điều này phần lớn nhờ vào sự đầu tư của TQ vào các ngành công nghiệp văn hóa, chẳng hạn như phim ảnh và phương tiện truyền thông, đồng thời quảng bá ngôn ngữ và văn hóa TQ trên khắp thế giới thông qua các sáng kiến như VKT.

Những nỗ lực NGVH của TQ thực sự đã tăng lên đáng kể trong những năm gần đây. Di sản văn hóa phong phú của đất nước, kết hợp với những nỗ lực chiến lược nhằm quảng bá văn hóa và các giá trị của mình, đã khiến nước này trở thành một nhân tố quan trọng trong lĩnh vực quyền lực mềm.

Thông qua các sáng kiến như VKT, nơi quảng bá ngôn ngữ và văn hóa TQ trên khắp thế giới, TQ đã tăng cường ảnh hưởng văn hóa của mình trên toàn cầu. Hơn nữa, TQ đã đầu tư đáng kể vào truyền thông và giải trí, tiếp tục quảng bá văn hóa và ý tưởng của TQ tới khán giả toàn cầu. Nó cũng đã tìm cách tăng ảnh hưởng văn hóa của mình thông qua việc tổ chức các sự kiện quốc tế lớn, chẳng hạn như Thế vận hội Bắc Kinh năm 2008 và Thế vận hội mùa đông năm 2022. Sáng kiến Vành đai và Con đường là một ví dụ khác về nỗ lực NGVH của TQ. Thông qua sáng kiến này, TQ tìm cách tăng cường quan hệ kinh tế với các quốc gia dọc theo Con đường Tơ lụa cũ, và trong quá trình đó, tăng cường quảng bá văn hóa và các giá trị của quốc gia mình.

⁷ Joseph S. Nye và William Owens. “Kỷ nguyên thông tin của Mỹ”. Các công việc đối ngoại, Tháng 3, 4-1996

Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là NGVH là một chiến lược dài hạn và hiệu quả của nó có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Ví dụ, nhận thức về hệ thống chính trị của TQ và cách xử lý một số vấn đề nhất định của TQ có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của các nỗ lực NGVH. Bất chấp những thách thức này, NGVH đã trở thành một phần không thể thiếu trong chiến lược chính sách đối ngoại của TQ dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình, và nó có thể sẽ tiếp tục đóng một vai trò quan trọng trong tương lai sau này.

- Tăng cường sức hấp dẫn của văn hoá TQ đối với thế giới

Những thành tựu to lớn về kinh tế trong những thập kỷ vừa qua, đi cùng văn hoá mà đặc biệt là văn hoá truyền thống đã làm cho sức hấp dẫn của TQ đối với thế giới ngày càng lớn. TQ đã thực hiện hàng loạt chính sách hấp dẫn đối với các quốc gia khác nhau, rõ nhất là đối với các nước ĐNA. Trong 10 năm gần đây, số lượng du học sinh nước ngoài du học ở TQ đã tăng gấp 3 lần, trong đó số lượng du học sinh đến từ các nước phát triển như Mỹ, Đức, Nga, Pháp, Nhật... có xu hướng tăng rõ rệt, đáng kể đến là du học sinh đến từ các nước châu Á chiếm nhiều nhất trên tổng số du học sinh nước ngoài ở TQ. Theo báo cáo thống kê về sinh viên quốc tế học tập tại TQ từ năm 2000 đến 2015 do Bộ Giáo dục công bố, số sinh viên đã tăng từ 52.150 người vào năm 2000 lên 397.635 người vào năm 2015. Và Châu Á chính là lục địa có lượng sinh viên đến TQ du học lớn nhất, cụ thể là 60,4% sinh viên quốc tế đến từ các nước châu Á theo số liệu vào năm 2015⁸. Ngoài ra, thông qua việc thành lập các Học VKT ở khắp nơi trên thế giới, Chính phủ TQ đã thành công trong việc tăng cường sức hấp dẫn của văn hoá TQ đối với thế giới nói chung và các quốc gia ĐNA nói riêng. Điều đó thể hiện ở cơn sốt học tiếng Hoa đã lan toả ở khắp các nơi trên thế giới.

Sự gia tăng số người học tiếng Hoa cũng như lượng du học sinh nước ngoài không chỉ thể hiện sức hấp dẫn của tăng trưởng kinh tế TQ, mà còn chứng tỏ một điều là TQ đã trở thành thanh nam châm văn hoá của châu Á cũng như của thế giới. Văn hoá truyền thống TQ có sức hút mạnh mẽ và hiện nay đã hoà nhập vào sự phổ

⁸ Số liệu từ báo cáo của Bộ Giáo dục Trung Quốc

biến chung của văn hoá nhân loại. Kết quả này có được một phần không nhỏ chính là nhờ vào việc thực hiện thành công các biện pháp ngoại giao văn hoá.

- Nâng cao vị thế và ảnh hưởng của TQ trên trường quốc tế

Chiến lược NGVH của TQ, đáng chú ý nhất là thể hiện qua các VKT, đã thúc đẩy hiệu quả văn hóa, ngôn ngữ và quyền lực mềm của TQ trên toàn cầu. Những nỗ lực này không chỉ thu hút sinh viên quốc tế đến TQ mà còn kích thích sự quan tâm đến ngôn ngữ và văn hóa TQ trên toàn thế giới. Sự trao đổi văn hóa rộng rãi này góp phần tạo nên sự hiểu biết toàn cầu đa dạng và sắc thái hơn về TQ.

Thành công của TQ trong NGVH có thể là do sự kết hợp giữa lịch sử văn hóa phong phú và tăng trưởng kinh tế gần đây, cùng với nhau đã làm cho TQ trở thành một điểm đến du học và mô hình văn hóa ngày càng hấp dẫn. Điều này thể hiện rõ qua nhu cầu học tiếng TQ ngày càng tăng trên toàn cầu và sự gia tăng số lượng sinh viên nước ngoài tại TQ.

Tuy nhiên, NGVH của TQ cũng phải đối mặt với những thách thức. Có những lo ngại về khả năng những nỗ lực này được sử dụng để gây ảnh hưởng hoặc tuyên truyền chính trị. Những nỗ lực NGVH của TQ đã có tác động đáng kể đến việc định hình hình ảnh của đất nước trên toàn cầu. Khi TQ tiếp tục phát triển và khẳng định mình trên trường thế giới, NGVH có thể sẽ vẫn là một yếu tố quan trọng trong chiến lược quốc tế của nước này.

1.2.2. Những nhân tố tác động tới ngoại giao văn hoá của Trung Quốc ở Đông Nam Á hiện nay

Điều kiện về địa lý – lịch sử

Sự gần gũi về địa lý và lịch sử chung giữa TQ và các nước ĐNA thực sự tạo ra một nền tảng vững chắc cho NGVH. Mối quan hệ chặt chẽ này cho phép trao đổi ý tưởng, truyền thông và thực hành văn hóa dễ dàng hơn. Các yếu tố văn hóa được chia sẻ, chẳng hạn như Phật giáo và Nho giáo, thúc đẩy nền tảng chung và sự hiểu biết về nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi văn hóa giữa 2 bên. Về mặt địa lý, các đường biên giới chung trên đất liền và trên biển cho phép tương tác thường xuyên và trực tiếp, có thể thông qua thương mại, du lịch hoặc tham gia ngoại giao.

Những tương tác này tạo cơ hội trao đổi văn hóa, thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và thúc đẩy các mối quan hệ bền chặt hơn. Trong lịch sử, mối quan hệ văn hóa giữa TQ và các quốc gia ĐNA đã gắn bó sâu sắc với nhau, chịu ảnh hưởng của các yếu tố như di cư, thương mại và trao đổi tôn giáo. Điều này đã dẫn đến một mức độ chia sẻ di sản văn hóa, có thể được sử dụng như một công cụ trong NGVH để thúc đẩy sự hiểu biết và hợp tác lẫn nhau.

Bằng cách tận dụng các kết nối lịch sử và địa lý này, TQ có thể tăng cường các nỗ lực NGVH của mình ở ĐNA. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải thừa nhận sự đa dạng của các nền văn hóa trong khu vực ĐNA cũng như lịch sử và nét độc đáo của mỗi quốc gia. Do đó, NGVH thành công đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc và tôn trọng về các nền văn hóa riêng lẻ này.

Sáng kiến “Vành đai và con đường” - BRI

Sáng kiến “Vành đai và con đường” (BRI) được Chủ tịch TQ Tập Cận Bình chính thức đề cập tại Hội nghị Thượng đỉnh APEC-22 diễn ra vào năm 2014 tại Bắc Kinh. BRI sẽ đi qua ba châu lục: Á, Âu và Phi, với mục đích chủ chốt là kết nối các vòng tròn kinh tế sôi động của các quốc gia. Đối với TQ, BRI có ý nghĩa chiến lược to lớn cả về đối nội và đối ngoại, nó không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện 2 mục tiêu “chấn hưng TQ” và “Giấc mơ Trung Hoa” mà còn ý nghĩa thực tiễn trong giai đoạn hiện nay, đó là khơi dậy tinh thần yêu nước và hướng tới sự đoàn kết của nhân dân trong bối cảnh quốc gia này đang phải đối mặt với những thách thức to lớn ở cả trong và ngoài nước.⁹

ĐNA sẽ thu được khá nhiều lợi ích khi TQ triển khai chiến lược BRI, cụ thể là các nước ĐNA thông qua các dòng vốn đầu tư của TQ để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, cảng biển và kết nối khu vực với thế giới. Thêm vào đó, TQ cũng tích cực đầu tư vào các quốc gia như Myanmar, Lào, Campuchia hay Malaysia,... và tạo “đòn bẩy cơ sở hạ tầng” tại khu vực Tiểu vùng sông Mekong mở rộng. Thực hiện được sáng kiến này sẽ thuận tiện hơn trong việc kết nối hệ thống cơ sở hạ tầng của

⁹ Sáng kiến: Vành đai và Con đường, sự trỗi dậy của Trung Quốc sẽ mang đến cho thế giới điều gì, Nxb Thế giới mới, Tác giả Vương Nghĩa Ngụy, do Bành Thế Đoàn dịch, bản in tiếng Việt, tại Bắc Kinh, 2017

TQ và hàng hoá của quốc gia này cũng dễ dàng tiếp cận tới các nước trong khu vực. Ngoài ra, sáng kiến BRI còn giúp giao thương giữa các nước ĐNA với nhau cũng trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn, tạo động lực để thúc đẩy các mối quan hệ về trao đổi thương mại, đầu tư, dịch vụ, du lịch, tăng sức cạnh tranh của từng nước với các nước trong và ngoài khu vực.

Tóm lại, BRI của TQ nhấn mạnh đến việc trao đổi các nền văn minh, thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa các quốc gia. Điều này sẽ tạo được những cơ hội chiến lược để TQ gia tăng tầm ảnh hưởng trong khu vực thông qua NGVH.

Xu thế cạnh tranh chiến lược về văn hóa giữa các nước lớn ở Đông Nam Á hiện nay

Cạnh tranh văn hóa đang nổi lên trong bức tranh tổng thể về cạnh tranh chiến lược của các nước lớn ở ĐNA. Điển hình 3 quốc gia như Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc đã sử dụng văn hoá là chiến lược Ngoại giao với ĐNA.

Đầu tiên, đối với Mỹ, quốc gia này đã thông qua Cơ quan Quản lý Văn hóa và Giáo dục (ECA) thực hiện các sáng kiến hỗ trợ hiểu biết về văn hóa bằng cách bảo vệ Di sản Văn hóa trên toàn cầu, cung cấp tài nguyên giáo dục cho những người quan tâm đến văn hóa Mỹ và ngôn ngữ Anh. ECA nổi tiếng với các chương trình trao đổi văn hóa – giáo dục hàng đầu. Tại ĐNA, vào năm 2013, Mỹ khởi động “Sáng kiến thủ lĩnh trẻ ĐNA (YSEALI)” – đây là dự án của chính phủ Mỹ nhằm tăng cường phát triển và kết nối lãnh đạo trong khu vực ĐNA thông qua nhiều chương trình như trao đổi văn hóa, giáo dục; Tăng cường quan hệ Mỹ - ĐNA; hay Xây dựng cộng đồng ASEAN tập trung vào các chủ đề quan trọng được giới trẻ quan tâm như: sự tham gia của công dân, quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên, khởi nghiệp và phát triển kinh tế.

Đối với Nhật Bản, thông qua Quỹ Nhật Bản (JF), thực hiện các dự án quảng bá văn hóa và nghệ thuật Nhật Bản dưới nhiều hình thức khác nhau trên khắp thế giới, đồng thời thúc đẩy và hỗ trợ giáo dục tiếng Nhật và nghiên cứu tiếng Nhật. Những dự án này tạo ra một hình ảnh tích cực về Nhật Bản ở nước ngoài, khuyến khích sự hiểu biết nhiều hơn về Nhật Bản và thúc đẩy các cá nhân và nhóm thân Nhật

trong tương lai. Hiện tại, Trung tâm Japan Foundation Asia đang triển khai “Dự án WA: Hướng tới một châu Á tương tác thông qua sự kết hợp và hài hòa” với các trụ cột chính là hỗ trợ giáo dục tiếng Nhật và các dự án giao lưu văn hóa nghệ thuật. Chương trình “NIHONGO” (Tiếng Nhật) - một dự án cốt lõi hỗ trợ giáo dục tiếng Nhật, đã cử tổng cộng 519 trợ giảng đến các cơ sở giáo dục trung học tại 10 quốc gia ở ĐNA, thực hiện chương trình trao đổi thông qua việc giới thiệu văn hóa Nhật Bản cũng như giáo dục tiếng Nhật.

Còn đối với Hàn Quốc, không khó để nhận thấy rằng các món ăn truyền thống của quốc gia này như kim chi, mì lạnh; những sản phẩm nổi tiếng về thời trang, mỹ phẩm, công nghệ làm đẹp và các đồ công nghệ cao, hay về lĩnh vực nghệ thuật, điện ảnh, âm nhạc... đã và đang tạo sự lan toả và ảnh hưởng mạnh mẽ tới nhiều quốc gia trên thế giới, mà đặc biệt là khu vực châu Á. Nền công nghiệp điện ảnh và âm nhạc của Hàn Quốc vừa kéo theo xu thế thời trang, ẩm thực, phong cách Hàn Quốc ngày càng “nóng” và phổ biến rộng rãi, vừa minh chứng rõ ràng cho sức hấp dẫn của văn hóa, của các giá trị mang thương hiệu “Made in Korea”. Theo các chuyên gia nhận định, sự thành công của NGVH Hàn Quốc là điều không thể bàn cãi. Minh chứng chính là mức độ phổ biến của văn hóa Hàn Quốc ở khắp nơi trên thế giới. Từ đồ ăn, thời trang, phong cách hay điện ảnh, âm nhạc đã và đang trở thành xu hướng thời thượng của giới trẻ. Điều này cũng cho thấy hướng đi của Chính phủ Hàn Quốc khi thông qua việc xây dựng hình ảnh quốc gia để triển khai các phương thức NGVH là rất thành công, mang lại nhiều kết quả thực tiễn và nổi bật.

Từ những ví dụ trên, rõ ràng, nếu không đẩy mạnh NGVH một cách nhanh chóng và hợp lý, TQ sẽ chậm chân hơn so với Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc, ba quốc gia có lợi ích chiến lược ở ĐNA trong việc xây dựng hình ảnh cũng như mở rộng ảnh hưởng tại khu vực.

1.2.3. Khái quát về quan hệ Trung Quốc và Đông Nam Á sau chiến tranh lạnh

ĐNA có tầm quan trọng chiến lược đối với nhiều cường quốc trên thế giới do tiềm năng kinh tế, vị trí địa chính trị và sự đa dạng về văn hóa. Vậy nên, từ sau khi bình thường hoá quan hệ ngoại giao, TQ đã tăng cường hợp tác trên nhiều lĩnh vực

và thúc đẩy sâu rộng mối quan hệ với các quốc gia trong khu vực này. Những kết quả thu được đó là:

Thứ nhất, trên lĩnh vực chính trị, an ninh

TQ đã tích cực thúc đẩy mối quan hệ của mình với các quốc gia ĐNA và những nỗ lực này đã dẫn đến những tiến bộ đáng kể trong quan hệ đối tác tập thể. Việc ký kết Tuyên bố chung TQ-ASEAN hướng tới thế kỷ 21 năm 1997 đánh dấu sự khởi đầu của sự hợp tác này. Trong bối cảnh tranh chấp lãnh thổ, việc ký kết “Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông” năm 2002 có ý nghĩa quan trọng, thể hiện cam kết của tất cả các bên liên quan tìm kiếm giải pháp hòa bình cho các vấn đề này. Bằng việc ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở ĐNA vào năm 2003, TQ đã tái khẳng định cam kết thúc đẩy ổn định và an ninh khu vực. Đạo luật này có thể đã tác động đáng kể đến quyết định của các nước lớn khác trong việc ký kết các hiệp ước tương tự với các nước ASEAN. Sự chuyển đổi từ quan hệ đối tác đối thoại sang quan hệ đối tác chiến lược năm 2003 và việc thông qua kế hoạch hành động tại Viêng Chăn năm 2004 đã củng cố thêm cam kết của TQ đối với ASEAN.

Trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống, TQ và ASEAN đã và đang hợp tác hiệu quả, thừa nhận những mối đe dọa từ quốc gia này là những yếu tố gây bất ổn chính đối với an ninh quốc gia và khu vực. Mặc dù các nước ASEAN chưa hết lo ngại về “mối đe dọa từ TQ”, tuy nhiên, vẫn coi sự trỗi dậy về kinh tế của TQ “đem lại cơ hội cho tất cả”.¹⁰

Thứ hai, về kinh tế - thương mại

TQ đã tích cực thúc đẩy mối quan hệ của mình với các quốc gia ĐNA, và những nỗ lực này đã dẫn đến những tiến bộ đáng kể trong quan hệ đối tác tập thể của họ. Việc thành lập Khu vực mậu dịch tự do TQ-ASEAN (CAFTA) năm 2002 thực sự đã đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quan hệ kinh tế giữa TQ và ĐNA. CAFTA là một trong những khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới xét về dân số và đã thúc đẩy đáng kể dòng chảy thương mại và đầu tư trong khu vực. Sự tăng trưởng theo

¹⁰ Bài phát biểu của Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long: “Tương lai hợp tác Đông Á”, [http:// www.aseansec.org](http://www.aseansec.org)

cấp số nhân trong thương mại song phương thực sự đáng chú ý. Từ kim ngạch thương mại 8,3 tỷ USD năm 1991, con số này đã tăng vọt lên 443,6 tỷ USD năm 2013¹¹. Hơn nữa, vị thế của TQ là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN trong bốn năm liên tiếp, cùng với việc ASEAN trở thành đối tác thương mại lớn thứ ba của TQ, càng nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ kinh tế giữa hai nước.

Thứ ba, trong các lĩnh vực khác

Về giáo dục và đào tạo, lĩnh vực được quan tâm và có tác động sâu sắc trong mối quan hệ giữa TQ và các nước ASEAN. Số lượng ngày càng tăng của sinh viên từ các nước ASEAN, bao gồm cả người VN, học tập tại TQ cho thấy sự trao đổi văn hóa và giáo dục ngày càng tăng. Sự trao đổi này không chỉ thúc đẩy sự hiểu biết và thiện chí của quốc gia này, mà còn tạo ra một mạng lưới những người ở các nước trong khu vực quen thuộc với ngôn ngữ, văn hóa và xã hội của TQ.

Chiến lược "Một trục, hai cánh" thúc đẩy sự hội nhập về địa lý, kinh tế và cơ sở hạ tầng giữa TQ và khu vực ASEAN, góp phần vào quan hệ đối tác chiến lược tổng thể. Sự hội nhập này dự kiến sẽ mang lại lợi ích kinh tế, thúc đẩy phát triển khu vực và tăng cường hợp tác lẫn nhau.

1.2.4. Những vấn đề còn bất đồng trong quan hệ Trung Quốc – Đông Nam Á

Hiện nay, cả TQ và các nước trong khu vực ĐNA đều thống nhất quan điểm giữ môi trường hòa bình, ổn định để tập trung phát triển kinh tế. Tuy nhiên, vấn đề nóng bỏng hiện nay nổi cộm là tranh chấp tại Biển Đông và nguồn nước sông Mekong là những trở ngại lớn trong việc tăng cường hợp tác giữa TQ với các nước ASEAN.

“Mối đe dọa từ TQ” đối với các nước trong khu vực vẫn luôn hiện hữu, bởi việc quốc gia này không ngừng gia tăng các hoạt động tranh chấp chủ quyền, xây dựng các đảo nhân tạo bất hợp pháp trên Biển Đông hay tăng mạnh chi phí quốc phòng để hiện đại hóa quân đội, đặc biệt là hải quân, đã và đang gây ra không ít quan ngại sâu sắc cho các nước trong khu vực ĐNA và cả cộng đồng quốc tế.

¹¹ Theo thống kê của Hải quan Trung Quốc

Vấn nạn hạn hán cùng với các con đập Trung Quốc chặn sông Mekong trong lúc Bắc Kinh chuyển sang đáp ứng nhu cầu năng lượng dẫn đến việc Mekong, một trong những con sông hùng vĩ nhất thế giới sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu nước nghiêm trọng vào mùa hè. Điều này sẽ đưa tới kết quả không tốt cho người dân khi trực tiếp tạo ra tình trạng mất an ninh lương thực với năng suất cây trồng thấp hơn do các vấn đề về thủy lợi và lượng phù sa giàu dinh dưỡng cũng bị giảm đáng kể do sông Mekong mang lại. Một cách gián tiếp, lưu lượng nước giảm sẽ đi kèm với những tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia ĐNA ở hạ nguồn. Theo phân tích của các chuyên gia, việc mất lương thực có nguồn gốc từ sông Mekong sẽ làm đẩy giá cả lên cao và gây ra nạn đói gia tăng, hay làm giảm năng suất của người lao động.

Ngoài ra, cùng với sự trỗi dậy mạnh mẽ của nền kinh tế TQ, đặc biệt là sau khi TQ gia nhập WTO, các nước ĐNA vừa thấy đây là cơ hội, vừa cũng đứng trước những thách thức to lớn khi một lượng lớn hàng hóa của TQ được bán ra và xuất khẩu tràn ngập thị trường khu vực và thế giới, tác động mạnh mẽ đến nền sản xuất hàng hóa của các nước ĐNA.

ĐNA còn là nơi tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn Mỹ, Nhật, TQ. Từ những năm 90 thế kỷ XX, Mỹ đã rút dần lực lượng quân đội ra khỏi ĐNA, song từ cuối những năm 90, đặc biệt những năm đầu thế kỷ XXI, Mỹ đã nối lại các hoạt động quân sự và tích cực tăng cường viện trợ kinh tế cho các đồng minh truyền thống ở ĐNA như Singapore, Thái Lan, Philippines, nhằm kiềm chế ảnh hưởng của TQ tại khu vực này.

Sự tranh giành giữa các nước lớn khiến cho ĐNA gặp khó khăn trong việc lựa chọn đối tác. Trước sự trỗi dậy của TQ, các nước trong khu vực ĐNA đang thực hiện chính sách cân bằng nước lớn, coi trọng quan hệ với tất cả các nước lớn, trong đó có TQ.

Tuy nhiên, những điều chỉnh chiến lược và ảnh hưởng ngày càng tăng của TQ ở ĐNA cũng mang đến những thách thức, bao gồm tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông, lo ngại về tác động môi trường và xã hội của các khoản đầu tư của TQ, và sự e ngại

về sức mạnh đang lên của TQ đối với một số nước ĐNA. Cách TQ quản lý những vấn đề này sẽ rất quan trọng đối với mối quan hệ của họ với khu vực trong tương lai.

1.2.5. Tầm quan trọng của khu vực Đông Nam Á đối với Trung Quốc

Nếu như đối với Hoa Kỳ: khu vực ĐNA được coi là một khu vực quan trọng để duy trì ảnh hưởng của mình ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và đối trọng với sức mạnh ngày càng tăng của TQ. Hoa Kỳ nhận định ĐNA chính là khu vực có các tuyến hàng hải quan trọng, đặc biệt là ở Biển Đông, rất thuận lợi cho việc giao thương hàng hoá và hợp tác về kinh tế.

Hay với Nhật Bản: một trong những quốc gia có quan hệ kinh tế và chiến lược lâu dài với ĐNA. Nhật Bản đã coi ĐNA là một đối tác quan trọng trong chiến lược "Án Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở" nhằm thúc đẩy pháp quyền, tự do hàng hải và thương mại tự do.

Thì đối với TQ: ĐNA có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong xu hướng phát triển của quốc gia này. Khu vực ĐNA có vị trí địa lý tiếp giáp với TQ, nó cũng là khu vực trọng điểm trong Sáng kiến Vành đai và Con đường được đề ra bởi chủ tịch Tập Cận Bình, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên khắp châu Á và hơn thế nữa. Ngoài ra, ĐNA là nơi sinh sống của nhiều người gốc Hoa và chia sẻ một số điểm tương đồng về văn hóa với TQ, điều này có thể là cơ sở cho việc nâng tầm ảnh hưởng và nâng cao quyền lực mềm của quốc gia này.

Lợi ích địa chính trị

Vị trí của ĐNA nằm giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương khiến khu vực này trở thành một thành phần quan trọng trong Sáng kiến Vành đai và Con đường của TQ, đặc biệt là đối với "Con đường tơ lụa trên biển". Chiến lược của TQ vạch ra một mạng lưới các cảng, tuyến đường vận chuyển và cơ sở hạ tầng hàng hải khác từ Biển Đông đến Ấn Độ Dương và xa hơn nữa. Điều này sẽ cung cấp cho TQ một tuyến thương mại an toàn và hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường toàn cầu.

Tầm quan trọng của ĐNA trong các chiến lược phát triển toàn cầu và sức mạnh hàng hải của TQ có thể được hiểu theo nhiều khía cạnh. Chính sách xoay trục của TQ

sang chính sách ngoại giao láng giềng và đặc biệt là sự can dự ngày càng tăng của nước này với ĐNA cho thấy nước này tập trung vào việc củng cố ảnh hưởng khu vực, đảm bảo hội nhập kinh tế và đảm bảo các lợi ích chiến lược. TQ đang hướng tới việc hình thành một quả cầu địa chính trị, nơi TQ nắm giữ ảnh hưởng đáng kể và có thể đảm bảo an ninh quốc gia của mình.

ĐNA là "đầu cầu" để TQ thực thi những chính sách giúp mở rộng ảnh hưởng xuống phía nam, góp phần cho mục tiêu trở thành cường quốc khu vực và toàn cầu. ĐNA đóng vai trò quan trọng và là bàn đạp cho các sáng kiến toàn cầu rộng lớn của TQ. Chính vì khu vực ĐNA có thể tạo dựng cho TQ tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực cũng như trên thế giới, nên khu vực này có vị trí chiến lược quan trọng trong chính sách ngoại giao của TQ, đồng thời nằm trong chính sách ưu tiên hàng đầu của Bộ Ngoại giao TQ.

Lợi ích địa kinh tế

TQ đặt mục tiêu hội nhập kinh tế sâu rộng hơn với ĐNA. Các nền kinh tế đang phát triển nhanh của khu vực mang đến nhiều cơ hội cho thương mại, đầu tư và phổ biến các công nghệ và tiêu chuẩn của TQ. Với nền kinh tế TQ đang chuyển hướng sang một mô hình được thúc đẩy nhiều hơn bởi tiêu dùng và dịch vụ, tầng lớp trung lưu mới nổi của ĐNA đại diện cho một thị trường quan trọng đối với hàng hóa và dịch vụ của TQ.

ĐNA rất giàu tài nguyên như dầu mỏ, khí tự nhiên, khoáng sản và thủy sản. Đảm bảo tiếp cận ổn định các nguồn tài nguyên này là rất quan trọng đối với an ninh năng lượng và phát triển kinh tế của TQ.

Minh chứng cho tầm quan trọng của khu vực ĐNA đối với xu hướng phát triển và hợp tác kinh tế của TQ, có thể kể đến những sự kiện sau:

Ngay sau khi nhậm chức, từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 4 năm 2013, Ngoại trưởng TQ Vương Nghị đã chọn 4 quốc gia ĐNA làm điểm đến cho chuyến công du nước ngoài đầu tiên của mình, đó là Thái Lan, Indonesia, Singapore và Brunei. Đây được coi là hành động nhằm thắt chặt mối quan hệ với các quốc gia láng giềng ĐNA của TQ. Sau chuyến thăm 4 nước ĐNA của Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị, Chủ

tịch TQ Tập Cận Bình có chuyến công du đến Indonesia và Malaysia từ ngày 2 đến ngày 7 tháng 10 năm 2013. Tại Indonesia, hai bên đã ký 6 văn kiện hợp tác kinh tế, trị giá gần 24 tỷ USD. Tại Malaysia, hai bên cũng đã ký văn bản nâng quan hệ hai nước lên thành “đôi tác chiến lược toàn diện” và Hiệp định hợp tác kinh tế thương mại, nâng kim ngạch thương mại giữa hai nước lên 160 tỷ USD vào năm 2017.¹²

Tóm lại, ĐNA, với sự năng động về kinh tế và vị trí chiến lược nằm ở giao điểm của Con đường Tơ lụa trên biển, đóng một vai trò quan trọng trong đại chiến lược này. Tăng cường kết nối với ĐNA hỗ trợ các mục tiêu chiến lược của TQ theo nhiều cách, bao gồm đảm bảo các tuyến thương mại của TQ, tiếp cận các thị trường và tài nguyên quan trọng, đồng thời mở rộng ảnh hưởng địa chính trị của nước này. Đó là một chiến lược nhằm mang lại lợi ích cả trong nước và quốc tế cho TQ, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế liên tục và tầm vóc của nước này trên trường quốc tế.

Ngoài ra, sự hiện diện đông đảo của Hoa kiều ở ĐNA cũng mang lại lợi thế về văn hóa và ngôn ngữ cho TQ, hỗ trợ mọi thứ từ đàm phán kinh doanh đến NGVH.

Những nỗ lực này giúp TQ xây dựng thương hiệu quốc gia tích cực, nâng cao uy tín quốc tế và thúc đẩy mối quan hệ bền chặt hơn với các nước trên thế giới, bao gồm cả những nước ở ĐNA. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế, NGVH bổ sung cho các mối quan hệ kinh tế và chính trị và có thể là một công cụ mạnh mẽ để tác động đến các vấn đề quốc tế.

¹² http://en.ndrc.gov.cn/newsrelease/201503/t20150330_669367.html

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Chương này tác giả đã trình bày các cơ sở lý luận về Ngoại giao văn hoá cũng như phân tích sơ lược những nhân tố tác động tới NGVH của TQ ở ĐNA và khái quát được tầm quan trọng của khu vực ĐNA đối với TQ.

Thời gian gần đây, Trung Quốc rất coi trọng việc xây dựng các mối quan hệ thân thiện, hữu nghị với các nước láng giềng xung quanh, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác đối ngoại của quốc gia. Chính vì khu vực Đông Nam Á có thể tạo dựng cho Trung Quốc tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực cũng như trên thế giới, nên ĐNA luôn nằm trong chính sách ưu tiên hàng đầu của Bộ Ngoại giao Trung Quốc. Những hành động đó của Trung Quốc nhằm nâng cao hình tượng quốc tế của mình, nhất là đối với các nước trong khu vực xuất phát từ nguyên nhân tầm quan trọng của ĐNA đối với TQ và thế giới. Chiến dịch ngoại giao này thực sự đã củng cố hình ảnh và tăng cường đáng kể vai trò của Trung Quốc trong khu vực. TQ khá thành công khi xây dựng hình tượng một quốc gia thân thiện và cởi mở. Đây chính là cơ sở để tác giả phân tích thực trạng của hoạt động NGVH TQ với các nước ĐNA giai đoạn 2012-2022.

Nhìn chung, chính sách NGVH của TQ ở ĐNA đại diện cho một chiến lược phức tạp và nhiều mặt đan xen giữa các khía cạnh địa chính trị, kinh tế và văn hóa. Phân tích chiến lược này cung cấp một sự hiểu biết sắc thái về khát vọng toàn cầu của TQ và tác động của các hành động của quốc gia này đối với khu vực ĐNA.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TRUNG QUỐC GIA TĂNG NGOẠI GIAO VĂN HÓA DƯỚI THỜI TẬP CẬN BÌNH

Mặc dù đã được triển khai từ thời của Hồ Cẩm Đào, nhưng dưới thời Tập Cận Bình, ngoại giao văn hóa TQ đã được thúc đẩy mạnh mẽ hơn với nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt và cũng mang lại nhiều kết quả tích cực. Chương 2 của Luận văn đi vào phân tích những thực trạng trong việc triển khai các hoạt động NGVH của TQ đối với các quốc gia ĐNA.

2.1. Trung Quốc gia tăng giáo dục - đào tạo

Trong một thế giới ngày càng toàn cầu hóa, Giáo dục đóng một vai trò quan trọng trong việc thiết lập một bản sắc dân tộc riêng biệt bằng cách nuôi dưỡng ý thức tự hào và bản sắc văn hóa trong học sinh. Với nền giáo dục phù hợp, các cá nhân có thể thúc đẩy sự đổi mới, tạo điều kiện cho tiến bộ xã hội và cuối cùng là định hình tương lai của đất nước họ. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết đối với các quốc gia trong việc liên tục đầu tư và ưu tiên cho hệ thống giáo dục của mình để đảm bảo rằng chúng phục vụ hiệu quả nhu cầu của công dân và đóng góp vào sự phát triển của quốc gia.

2.1.1. Nhận thức của Trung Quốc về vai trò của hợp tác giáo dục

Việc mở rộng các sáng kiến giáo dục của TQ ở ĐNA và cung cấp học bổng cho sinh viên ĐNA là một phần trong chiến lược lớn hơn của TQ nhằm tăng cường ảnh hưởng và thúc đẩy sự hiểu biết và đánh giá cao hơn về văn hóa, lịch sử và ngôn ngữ của nước này. Đây được coi là một hình thức NGVH, trong đó sức mạnh mềm được sử dụng để tạo thuận lợi và cải thiện quan hệ quốc tế. Chẳng hạn, Đại học Hạ Môn ở Malaysia được thành lập với tư cách là cơ sở đầu tiên ở nước ngoài của một trường đại học TQ và là một ví dụ về ảnh hưởng ngày càng tăng của TQ trong khu vực. Đây không chỉ là nơi để sinh viên Malaysia có được nền giáo dục đại học chất lượng mà còn là nền tảng để trao đổi văn hóa và học hỏi lẫn nhau giữa TQ và Malaysia. Những sáng kiến như vậy không chỉ đóng góp vào sự phát triển giáo dục của ĐNA mà còn giúp tăng cường ảnh hưởng văn hóa và quyền lực mềm của TQ trong khu vực. Điều này có ý nghĩa rộng lớn hơn trong các mối quan hệ địa chính trị

và kinh tế giữa TQ và các nước ĐNA. Theo thống kê, có gần 100 thanh niên từ các nước ASEAN đã tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cũng như các chương trình trao đổi và đào tạo ngắn hạn tại TQ.¹³

Tuần lễ hợp tác giáo dục ASEAN-TQ (CAECW) và Chương trình học bổng lãnh đạo trẻ ASEAN-TQ (ACYLS) là hai sáng kiến quan trọng làm nổi bật sự đầu tư của TQ vào hợp tác giáo dục với các nước ĐNA. Những sáng kiến này là ví dụ về cách tiếp cận "sức mạnh mềm" của TQ đối với quan hệ ngoại giao, nhấn mạnh trao đổi văn hóa, hiểu biết lẫn nhau và thịnh vượng chung. CAECW hàng năm cung cấp nền tảng cho trao đổi văn hóa và hợp tác học thuật giữa các tổ chức của TQ và ASEAN, thúc đẩy việc chia sẻ ý tưởng, kiến thức và thực hành văn hóa. Đổi lại, điều này thúc đẩy sự hiểu biết và hợp tác lẫn nhau. Chương trình ACYLS nhằm mục đích phát triển kỹ năng lãnh đạo cho các cá nhân trẻ từ các nước ASEAN bằng cách cung cấp học bổng cho các nghiên cứu tại TQ. Sáng kiến này không chỉ góp phần phát triển nguồn nhân lực của khu vực ASEAN mà còn nuôi dưỡng một thế hệ lãnh đạo mới, những người sẽ hiểu biết và đánh giá cao hơn về TQ¹⁴. Cam kết của TQ tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN-TQ lần thứ 13 nhằm cung cấp 10.000 học bổng chính phủ cho các nước thành viên ASEAN và mời 10.000 giáo viên, sinh viên và học giả trẻ từ các nước thành viên ASEAN đến thăm TQ là một minh chứng cho thấy tầm quan trọng của TQ đối với giáo dục và trao đổi văn hóa trong chiến lược đối ngoại của mình. Những sáng kiến này có thể giúp tăng cường ảnh hưởng và mối quan hệ của TQ với các nước ASEAN, có khả năng đóng góp vào các mục tiêu địa chính trị và kinh tế của TQ trong khu vực. Họ cũng tạo cơ hội cho các nước ASEAN tiếp cận nền giáo dục chất lượng, hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa và xã hội TQ, đồng thời tăng cường mối quan hệ với TQ.

¹³ Hữu Chiến (2020), Công bố học bổng lãnh đạo trẻ ASEAN - TQ năm 2020, <https://baotintuc.vn/the-gioi/cong-bo-hoc-bong-lanh-dao-tre-asean-trung-quoc-nam-2020-20201021085104617.htm>

¹⁴ <https://ivolunteer.vn/chuong-trinh-hoc-bong-lanh-dao-tre-asean-trung-quoc-s19741.html>

2.1.2. Các hoạt động triển khai hợp tác giáo dục của Trung Quốc ở Đông Nam Á

Mở rộng hệ thống trường đại học ở Đông Nam Á

BRI của TQ đã mở rộng sang lĩnh vực giáo dục đại học, đánh dấu một nỗ lực mới nhằm truyền bá sức mạnh mềm của TQ và thiết lập mối quan hệ văn hóa mạnh mẽ với các quốc gia dọc theo Con đường tơ lụa mới. Các trường đại học do TQ tài trợ ở các nước như Lào, Malaysia và Thái Lan không chỉ là cơ sở giáo dục; họ cũng đóng vai trò là đại sứ văn hóa cho TQ, quảng bá ngôn ngữ, văn hóa và các giá trị của TQ. Đại học Hạ Môn Malaysia là một ví dụ điển hình của chiến lược này. Cung cấp nền giáo dục chất lượng cao và cơ sở vật chất hiện đại, trường có khả năng tạo ấn tượng tích cực về TQ đối với sinh viên nước ngoài. Điều quan trọng là chiến lược này có thể thúc đẩy một thế hệ các nhà lãnh đạo và những người có ảnh hưởng quốc tế, những người quen thuộc và đồng cảm với TQ.

Việc mở rộng các trường đại học TQ ở nước ngoài, đồng thời hỗ trợ giáo dục và phát triển của nước sở tại, cũng có thể tạo ra một nhóm các cá nhân có trình độ học vấn cao, thông thạo ngôn ngữ và văn hóa TQ, và những người có khả năng làm việc cho các công ty TQ tham gia vào sáng kiến Một vành đai, Một con đường. Điều này có lợi cho lợi ích kinh tế lâu dài của TQ, vì nó làm giảm các rào cản về văn hóa và ngôn ngữ, giúp quá trình kinh doanh diễn ra suôn sẻ hơn.

Việc thành lập các VKT trong các trường đại học nước ngoài là một phần khác của chính sách NGVH và giáo dục của TQ. Các học viện này, được tài trợ bởi chính phủ TQ, cung cấp các khóa học về ngôn ngữ, văn hóa TQ, và đôi khi là các kỹ năng kinh doanh và kỹ thuật, làm tăng thêm dấu ấn văn hóa của TQ. Tuy nhiên, các nhà phê bình đã bày tỏ lo ngại về những tác động tiềm ẩn của việc mở rộng giáo dục của TQ. Một số lo ngại về khả năng ảnh hưởng thái quá của TQ tại các quốc gia này, hoặc những người hưởng lợi chính từ các sáng kiến này có thể là lợi ích của TQ hơn là các nước chủ nhà. Những lo ngại này nhấn mạnh động lực phức tạp của các sáng kiến "quyền lực mềm" của TQ và sự cần thiết phải đánh giá và đối thoại cẩn thận.

Tăng cường thiết lập Học viện Khổng Tử

Các VKT đã trở thành một phần quan trọng trong chiến lược NGVH của TQ. Được thành lập bởi Văn phòng Hội đồng Ngôn ngữ TQ Quốc tế (Hanban), họ nhằm mục đích quảng bá ngôn ngữ và văn hóa TQ ra nước ngoài. Được đặt theo tên của Khổng Tử, nhà triết học TQ cổ đại, biểu tượng của văn hóa và triết học TQ, các Viện này nhằm mục đích thúc đẩy trao đổi văn hóa và tăng cường hiểu biết giữa TQ và phần còn lại của thế giới. Theo sự hiểu biết của tôi vào tháng 9 năm 2021, có hơn 500 VKT tại hơn 140 quốc gia trên toàn thế giới. Các Viện này thường cung cấp hướng dẫn ngôn ngữ, các sự kiện văn hóa và tài nguyên về TQ, và có thể tìm thấy ở các trường đại học, cao đẳng và thậm chí một số trường trung học. Các VKT đóng một vai trò quan trọng trong chính sách ngoại giao quyền lực mềm của TQ, vì chúng giúp thể hiện hình ảnh tích cực của TQ ở nước ngoài và làm sâu sắc thêm sự hiểu biết toàn cầu về văn hóa, ngôn ngữ và xã hội TQ. Thông qua các Viện này, TQ hy vọng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho trao đổi quốc tế, thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và tạo điều kiện thuận lợi cho các sáng kiến kinh tế và ngoại giao rộng lớn hơn của mình.

Tuy nhiên, đã có những tranh cãi xung quanh các VKT. Một số nhà phê bình cho rằng chúng có thể được sử dụng như một công cụ để truyền bá tuyên truyền của TQ và đàn áp tự do học thuật, đặc biệt là về các chủ đề mà chính phủ TQ coi là nhạy cảm, chẳng hạn như Đài Loan, Tây Tạng và các vấn đề nhân quyền ở TQ. Mô hình quản lý của các Viện, do Hanban trực tiếp giám sát, cũng làm dấy lên lo ngại về các mối đe dọa tiềm ẩn đối với tự do học thuật và quyền tự chủ của cơ sở giáo dục. Những vấn đề này đã dẫn đến việc đóng cửa một số VKT trên khắp thế giới. Các VKT là một phần quan trọng trong nỗ lực mở rộng ảnh hưởng văn hóa của TQ ra nước ngoài. VKT với nhiệm vụ “phổ biến tiếng Hán, giữ gìn và bảo vệ vị thế quốc tế của tiếng Hán, truyền bá văn hóa và xây dựng hình ảnh một nước TQ hài hòa, hòa bình, thân thiện”¹⁵ được coi là kênh tác động chính trong hoạt động ngoại giao văn hóa nhằm đưa sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc đi sâu hơn vào môi trường văn hóa, giáo dục của các quốc gia trên thế giới.

¹⁵ Bành Tân Lương (2008), NGVH và sức mạnh mềm của TQ - Góc nhìn toàn cầu hóa, Nxb Bắc Kinh

Theo thống kê, từ năm 2004 đến nay, VKT và hợp tác giáo dục đang trở thành “thương hiệu” quảng bá ngôn ngữ và ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa. Các VKT và Lớp học Khổng Tử là những yếu tố chính trong chiến lược "quyền lực mềm" của TQ nhằm gia tăng ảnh hưởng toàn cầu. Họ hoạt động như quan hệ đối tác giáo dục công cộng giữa các trường cao đẳng và đại học ở TQ và các trường cao đẳng và đại học ở các quốc gia khác nhau trên thế giới. Chức năng chính của VKT là quảng bá ngôn ngữ và văn hóa TQ ra quốc tế. Điều này đạt được thông qua các khóa học ngôn ngữ, các sự kiện văn hóa và trao đổi. Lớp học Khổng Tử hoạt động theo cách tương tự nhưng nhắm đến học sinh tiểu học và trung học. Sự phát triển các Học viện và lớp học Khổng Tử đã và đang làm cho con số học Hán ngữ lên cao trên phạm vi toàn thế giới¹⁶.

Tại Châu Á, đã có 90 VKT và lớp học Khổng Tử đã được thiết lập tại 26 quốc gia và vùng lãnh thổ. Điều đáng nói là chỉ riêng tại ĐNA đã có 32 Học viện, 23 trong số này đặt tại Thái Lan, số còn lại rải rác tại các quốc gia như: Lào (1), Campuchia (1), Indonesia (7), Singapore (2), Malaysia (2), Philippine (3), VN (1)¹⁷. Các Học viện Khổng Tử thu hút một số lượng lớn người học tại các nước ASEAN, đặc biệt là các quốc gia chung đường biên giới với Trung Quốc tham gia tìm hiểu ngôn ngữ và văn hóa Trung Hoa. Hiện, có trên 60.000 học viên theo học và hơn 100.000 người tham gia vào các hoạt động văn hóa của Học viện Khổng Tử¹⁸. Đồng thời, khu vực này cũng dẫn đầu về số lượng sinh viên theo học ở Trung Quốc.

Theo quy hoạch của Tổ lãnh đạo quảng bá quốc tế Hán ngữ quốc gia, dự tính đến năm 2010, trên thế giới sẽ có khoảng 500 Học viện và lớp học Khổng Tử, sau vài năm con số này có thể lên tới 1000. Các VKT thể hiện nỗ lực của TQ trong việc truyền bá văn hóa và ngôn ngữ của mình ra khắp thế giới, một chính sách thường được gọi là ngoại giao "quyền lực mềm". So sánh với những nỗ lực của các quốc gia khác để làm điều tương tự như Hội đồng Anh hay Viện Goethe của Đức cho thấy

¹⁶ 最新数据)全球孔子学院和孔子课堂总数量已经达到 653 所, <http://liheming.blogbus.com/logs/69404901.html>

¹⁷ Tổng hợp số liệu từ trang web của Học viện Khổng Tử www.chinese.cn

¹⁸ 谭笑, 刘炳香, 中美在东南亚地区的“软实力”比较, 东南亚纵横

rằng TQ đã khá mạnh mẽ trong cách tiếp cận của mình. Tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của TQ và vươn lên như một cường quốc toàn cầu chắc chắn đã thúc đẩy sự mở rộng này. Các VKT không chỉ quảng bá ngôn ngữ và văn hóa TQ mà còn giúp tạo ra hình ảnh tích cực về TQ trên trường quốc tế, có khả năng khiến các quốc gia khác dễ tiếp nhận ảnh hưởng và sáng kiến của TQ hơn.

Một số nhà phê bình coi chúng như một phần mở rộng của chính phủ TQ nhằm mục đích truyền bá ảnh hưởng chính trị của mình dưới chiêu bài trao đổi văn hóa. Đã có những cuộc tranh luận về các vấn đề tự do học thuật, tuyên truyền và gián điệp liên quan đến các viện này, khiến một số viện xem xét lại quan hệ đối tác của họ với các VKT. Tất cả những yếu tố này chỉ ra sự phức tạp và gây tranh cãi của các VKT với tư cách là một công cụ trong chiến lược quyền lực mềm của TQ. Họ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu không chỉ các khía cạnh văn hóa và giáo dục của các viện này mà còn cả ý nghĩa chính trị và kinh tế của chúng. Điển hình như Hội đồng văn hóa Anh trải qua hơn 70 năm mới thành lập được 230 chi nhánh ở nước ngoài, Học viện Goethe (Đức) sau hơn 50 năm mới triển khai được 128 chi nhánh ở hải ngoại. Vì vậy, xu thế tăng mạnh của các Học VKT chỉ có thể giải thích bằng sự tăng trưởng quá nóng của nền kinh tế TQ.

Xây dựng và phát triển VKT tại VN

VN là nước cuối cùng ở khu vực Mê Kông có VKT. Tháng 4/2008, Đại học Sư phạm Quảng Tây đã thỏa thuận với Đại học Hà Nội (Đại học Ngoại ngữ Hà Nội trước đây) về việc thành lập một VKT tại trường này. Việc thành lập VKT, hay VKT trong tiếng Việt, tại Đại học Hà Nội ở VN là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự hợp tác về giáo dục và văn hóa giữa TQ và VN. Đại học Sư phạm Quảng Tây, được Hanban (Văn phòng Hội đồng Ngôn ngữ TQ Quốc tế) giao, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động của VKT. Các hoạt động này chủ yếu bao gồm dạy tiếng TQ và giới thiệu văn hóa TQ, với mục tiêu tăng cường tình hữu nghị giữa VN và TQ. Quá trình thành lập VKT phải đối mặt với nhiều thách thức và mất vài năm, với sự cần thiết phải có sự can thiệp của các nhân vật chính trị cấp cao như Tập Cận Bình, khi đó là Phó Chủ tịch TQ, để đẩy nhanh quá trình này. Bất chấp những thách thức này,

kể từ khi thành lập, VKT đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo tiếng TQ và quảng bá văn hóa TQ, qua đó tăng cường mối quan hệ văn hóa giữa hai nước. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là trong khi các tổ chức này phục vụ để thúc đẩy sự hiểu biết và hợp tác về văn hóa, thì điều quan trọng không kém đối với nước chủ nhà là đảm bảo rằng bản sắc văn hóa và dân tộc của họ được tôn trọng và phát huy. Hơn nữa, bất kỳ hoạt động nào của VKT không được xâm phạm quyền tự chủ chính trị và toàn vẹn lãnh thổ của nước sở tại.

Nhìn chung, việc thành lập VKT tại Đại học Hà Nội phản ánh ảnh hưởng ngày càng tăng của chính sách NGVH của TQ ở ĐNA. Đó là một dấu hiệu của chiến lược 'quyền lực mềm' rộng lớn hơn của TQ, sử dụng các công cụ văn hóa và giáo dục để mở rộng ảnh hưởng toàn cầu của mình. Điều này cũng nhấn mạnh sự đan xen giữa văn hóa, giáo dục và ngoại giao trong quan hệ quốc tế ngày nay. Tính đến cuối tháng 11/2019, tổng số học viên của Viện đã đạt 1.772 lượt người, số lượng người tham gia các hoạt động văn hóa đạt 28.920 lượt người. Viện đã mở những môn học phục vụ nhu cầu thực tế của người học. Ngoài việc cử giáo viên tham gia giảng dạy tại Khoa tiếng TQ của Trường Đại học Hà Nội, Viện còn mở thêm nhiều lớp học như: Nhập môn Hán ngữ, lớp luyện thi năng lực tiếng Trung (HSK), lớp Thư pháp bút máy, Thư pháp bút lông...¹⁹

VKT tại VN có nhiều hoạt động trong việc thúc đẩy trao đổi văn hóa giữa TQ và VN. Bằng cách mời các chuyên gia và học giả đến giảng bài thường xuyên và tổ chức các hội thảo, Viện đang giúp mở rộng hiểu biết về các khía cạnh khác nhau của xã hội TQ, bao gồm ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật, kinh tế, v.v. Viện không chỉ cung cấp các cơ hội giáo dục này mà còn tuyển chọn và hỗ trợ các sinh viên VN có thành tích cao sang TQ học tập. Sáng kiến này có thể có tác động đáng kể đến cuộc sống và con đường sự nghiệp của những sinh viên này, mang đến cho họ những trải nghiệm độc đáo và cơ hội để hiểu sâu hơn về xã hội và văn hóa TQ. Loại chương trình trao đổi giáo dục này có khả năng tạo ra một đội ngũ sinh viên VN hiểu biết sâu sắc hơn

¹⁹ Việt Hà (2019), VKT góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa Việt-Trung. <https://www.vietnamplus.vn/vien-khong-tu-gop-phan-thuc-day-giao-luu-van-hoa-viettrung/613303.vnp>

về văn hóa và xã hội TQ. Những cá nhân này có khả năng đóng vai trò là cầu nối giữa hai quốc gia, thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và hợp tác trên nhiều lĩnh vực trong tương lai. Thông qua các chương trình này, VKT không chỉ quảng bá ngôn ngữ và văn hóa TQ mà còn thúc đẩy kết nối giữa người với người, điều này có thể dẫn đến mối quan hệ ngoại giao và văn hóa sâu sắc hơn giữa TQ và VN. Kể từ khi Viện bắt đầu tổ chức thi năng lực tiếng Trung HSK (tháng 1/2018 đến nay), số lượng học sinh, sinh viên dự tuyển học bổng VKT ngày càng tăng. Chỉ trong nửa đầu năm 2019, số lượng ứng viên được xét trúng tuyển học bổng VKT là 158 người.²⁰ Từ khi thành lập, tổng số ứng viên mà Viện giới thiệu thành công xin các loại học bổng gồm thực tập sinh ngắn hạn, thực tập sinh dài hạn, cử nhân, thạc sỹ và nghiên cứu sinh là hơn 300 người. VKT đã phát huy tối đa vai trò cầu nối trong giao lưu văn hóa, kể những câu chuyện hay và ý nghĩa về VN và TQ, thúc đẩy văn hóa và tình hữu nghị giữa hai nước cùng phát triển. Hàng năm, Viện tổ chức định kỳ các hoạt động như Tuần lễ Văn hóa TQ và Ngày VKT, cuộc thi “Nhịp cầu Hán ngữ” dành cho sinh viên chuyên ngành tiếng TQ nhằm tạo sân chơi cho sinh viên thể hiện năng lực và kiến thức tiếng Trung cũng như tài năng nghệ thuật Trung Hoa. Những sự kiện văn hóa này cũng chính là nhịp cầu và nút thắt gắn kết tình hữu nghị giữa hai nước VN-TQ. VKT cũng tích cực thúc đẩy các hoạt động giao lưu hữu nghị giữa thanh niên hai nước VN-TQ, góp phần thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước, không ngừng củng cố tình hữu nghị truyền thống Việt-Trung.

Trong hai năm 2018 và 2019, VKT đã tổ chức được 8 đoàn dự trại Hè tại TQ; trong đó có 4 đoàn học sinh trung học phổ thông và 4 đoàn sinh viên đại học; tiếp đón 15 đoàn giáo viên, sinh viên TQ sang tham quan, khảo sát VN, với tổng số hơn 960 người²¹. Việc mở rộng tương đối chậm các VKT tại VN, chỉ có một VKT được thành lập tính đến năm 2021, thực sự cho thấy những thách thức hoặc sự dè dặt nhất định trong mối quan hệ văn hóa giữa hai nước. Với sự gần gũi về địa lý và lịch sử lâu đời giữa VN và TQ, có thể mong đợi sự mở rộng mạnh mẽ hơn nữa của các VKT,

²⁰ Việt Hà (2019), tddd

²¹ Việt Hà (2019), tddd

nhằm mục đích quảng bá ngôn ngữ, văn hóa và hình ảnh TQ tại VN. Tuy nhiên, nhiều yếu tố khác nhau có thể đã góp phần vào sự tăng trưởng chậm hơn dự kiến này. Thứ nhất, các yếu tố lịch sử, chẳng hạn như tranh chấp lãnh thổ và xung đột trong quá khứ, có thể đã tạo ra mức độ cảnh giác hoặc thận trọng trong quan hệ song phương giữa hai nước. Thứ hai, bối cảnh chính trị và xã hội trong nước ở VN có thể đóng một vai trò nào đó. Chính quyền VN có thể lo ngại về khả năng ảnh hưởng văn hóa hoặc mở rộng “quyền lực mềm” có thể đi kèm với số lượng lớn VKT trong nước. Cuối cùng, dư luận và thái độ đối với TQ ở VN cũng có thể là một yếu tố. Theo một số khảo sát, dư luận VN về TQ có xu hướng tiêu cực hơn so với các nước ASEAN khác, có thể là do các vấn đề lịch sử và lãnh thổ. Điều này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu và khả năng tiếp nhận đối với các tổ chức như VKT. Cũng cần lưu ý rằng việc thành lập một viện đòi hỏi nguồn lực và đầu tư đáng kể, và lợi nhuận hoặc hiệu quả của các viện như vậy có thể không rõ ràng ngay lập tức. Điều này có khả năng làm chậm quá trình thành lập thêm VKT tại VN. Tuy nhiên, việc thành lập VKT đầu tiên tại VN vẫn có thể được coi là một bước tiến quan trọng nhằm tạo điều kiện trao đổi và hiểu biết văn hóa giữa hai nước. Sẽ rất thú vị để xem bối cảnh sẽ phát triển như thế nào trong tương lai và nếu nhiều VKT được thành lập, nó có thể báo hiệu sự phát triển tích cực trong quan hệ TQ-VN.

Cấp học bổng cho học sinh các nước đến Trung Quốc du học

Việc cung cấp học bổng cho sinh viên từ các nước ĐNA là một phương pháp khác mà TQ sử dụng để thúc đẩy trao đổi văn hóa và tăng cường ảnh hưởng của mình trong khu vực. Bằng cách cung cấp hỗ trợ tài chính cho sinh viên học tập tại TQ, chính phủ TQ nhằm mục đích tạo ra một nhóm sinh viên nước ngoài không chỉ thông thạo tiếng Trung mà còn hiểu biết về văn hóa, lịch sử và xã hội TQ. Những sinh viên này có khả năng trở thành đại sứ cho văn hóa TQ ở nước họ sau khi học, từ đó thúc đẩy quyền lực mềm của TQ ở nước ngoài. Các chương trình học bổng này cũng có những lợi ích tiềm năng cho người nhận và đất nước của họ. Học tập ở nước ngoài có thể mang đến cho sinh viên những trải nghiệm đa văn hóa có giá trị, nâng cao quan điểm toàn cầu của họ và mang đến cho họ cơ hội xây dựng mạng lưới quốc tế. Về lâu

dài, những sinh viên này cũng có thể đóng góp cho đất nước của họ bằng cách mang về những kỹ năng, kiến thức và hiểu biết thu được từ việc học tập của họ ở TQ. Ngoài ra, những học bổng này có thể giúp tăng cường quan hệ song phương của TQ với các nước ASEAN. Sự hỗ trợ cho giáo dục và phát triển nguồn nhân lực thường được đánh giá cao và có thể thúc đẩy thiện chí giữa các quốc gia.

Tuy nhiên, điều quan trọng cần nhớ là học bổng và trao đổi giáo dục chỉ là một khía cạnh của mối quan hệ nhiều mặt giữa TQ và các nước ASEAN. Các vấn đề khác, chẳng hạn như thương mại, đầu tư và tranh chấp lãnh thổ, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các mối quan hệ này. Gần đây, TQ đã cung cấp cho các nước Tiểu vùng sông Mê công 1000 suất học bổng trong 5 năm và viện trợ cho các nước này nhiều kinh phí cho việc đào tạo Hán ngữ.

Tính đến cuối năm 2009, tổng số lưu học sinh 10 nước ASEAN học tập tại Trung Quốc đã đạt 54.790 người, trong đó có 4.118 người nhận được học bổng của Chính phủ Trung Quốc²². Năm 2012, Trung Quốc tiếp tục tăng số học bổng chính phủ cho các nước Đông Nam Á, thúc đẩy thực hiện “Kế hoạch du học Trung Quốc”, thu hút nhiều hơn lưu học sinh các nước ASEAN đến Trung Quốc học tập²³. Vào ngày 3 tháng 10 năm 2013, trong chuyến thăm Indonesia, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã kí kết thỏa thuận đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, giáo dục, văn hóa, quốc phòng, an ninh với nước này²⁴. TQ đang tích cực tận dụng giáo dục như một công cụ ngoại giao và ảnh hưởng văn hóa. Cách tiếp cận này là một phần trong chiến lược lớn hơn của TQ nhằm thúc đẩy các mối quan hệ bền chặt và thúc đẩy sự hiểu biết cũng như thiện chí giữa TQ và các quốc gia ĐNA. Bằng cách khuyến khích sinh viên ĐNA học tập tại TQ, nó không chỉ đầu tư vào lực lượng lãnh đạo tương lai và lực lượng lao động lành nghề của các quốc gia này, mà còn giúp những sinh viên này phát triển sự hiểu biết và đánh giá cao về văn hóa, lịch sử, ngôn ngữ và xã hội TQ.

²² Over 260,000 International Students Studying in China in 2010, http://www.moe.edu.cn/publicfiles/business/htmlfiles/moe/moe_2809/201103/115886.html.

²³ 2012 中国—东盟合作, <http://asean.chinamission.org.cn/chn/dmgx/t991226.htm>.

²⁴ Chinese, Indonesian presidents chart course of future bilateral cooperation, <http://www.xinhuanet.com/english/cnleaders/xjp201310/Indonesia.htm>.

Trao đổi giáo dục như vậy có thể dẫn đến tăng cường hiểu biết lẫn nhau và quan hệ văn hóa mạnh mẽ hơn. Các sinh viên học tập tại TQ có thể phát triển một cái nhìn thuận lợi hơn về đất nước và văn hóa của nó, và họ có thể chia sẻ quan điểm này với cộng đồng của mình khi họ trở về nhà. Hơn nữa, những sinh viên này có khả năng trở thành những nhà lãnh đạo hoặc người có ảnh hưởng trong tương lai ở quốc gia tương ứng của họ và kinh nghiệm của họ ở TQ có thể định hình thái độ và chính sách của họ đối với đất nước.

Tuy nhiên, trong khi những sáng kiến này có thể tăng cường sức mạnh mềm của TQ, thì cũng cần xem xét các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ của TQ với các nước ĐNA, chẳng hạn như quan hệ kinh tế, cân nhắc địa chính trị và lợi ích chung. Mặc dù trao đổi văn hóa và giáo dục có thể thúc đẩy thiện chí, nhưng một mình chúng không thể quyết định mối quan hệ tổng thể giữa các quốc gia.

Hiện nay, tổng số lưu học sinh giữa TQ và ASEAN đã lên tới 18.000 lượt người. Hai bên tích cực triển khai “Kế hoạch trao đổi 200.000 lượt lưu học sinh hai chiều”, đến năm 2020, sẽ thực hiện mục tiêu mỗi bên cử khoảng 100.000 lượt lưu học sinh. Chính phủ TQ quyết định cấp cho các nước ASEAN 15.000 học bổng chính phủ. TQ đã tổ chức “Tuần giao lưu giáo dục TQ - ASEAN” lần thứ 8, thành lập sân chơi giao lưu giáo dục giữa hai bên. Ngoài ra, TQ còn mở chuyên ngành ngôn ngữ của tất cả các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước thành viên ASEAN. Hơn thế nữa, quốc gia này còn thành lập cơ sở giáo dục Hán ngữ và văn hóa TQ-ASEAN tại các Học viện Khổng Tử và trung tâm văn hóa TQ tại ASEAN. Chính phủ TQ đã thành lập 10 trung tâm giáo dục đào tạo TQ-ASEAN liên quan đến nhiều ngành nghề, lĩnh vực.

Có thể thấy, thông qua sự kết hợp của các sáng kiến NGVH như thành lập VKT, trao đổi giáo dục và học bổng cho sinh viên nước ngoài, TQ đang nỗ lực làm việc để thể hiện hình ảnh của mình như một quốc gia coi trọng trao đổi văn hóa, hợp tác và cùng phát triển. Những hoạt động này không chỉ quảng bá ngôn ngữ và văn hóa TQ ra nước ngoài mà còn mang đến cơ hội trao đổi và hiểu biết văn hóa có thể thúc đẩy mối quan hệ tích cực giữa TQ và các nước ĐNA. Bằng cách tạo cơ hội cho

sinh viên từ các quốc gia này đến học tập tại TQ, chính phủ TQ đang tạo điều kiện tiếp xúc trực tiếp với xã hội, văn hóa và các giá trị của TQ.

Tuy nhiên, những sáng kiến này là một phần của chiến lược chính sách đối ngoại rộng lớn hơn và cần được xem xét trong bối cảnh địa chính trị rộng lớn hơn. Mặc dù chúng có khả năng tăng cường sức mạnh mềm của TQ trong khu vực, nhưng chúng cũng có thể vấp phải sự hoài nghi hoặc phản đối trong một số khu vực, do những căng thẳng chính trị hiện có hoặc những lo ngại về ý định của TQ. Cần lưu ý rằng hiệu quả của các sáng kiến văn hóa và giáo dục này trong việc tác động đến nhận thức về TQ có thể khác nhau đáng kể tùy thuộc vào bối cảnh chính trị, lịch sử và xã hội ở mỗi quốc gia ĐNA.

2.1.3. Quan hệ hợp tác giáo dục giữa Trung Quốc và Việt Nam

BRI do Chủ tịch TQ Tập Cận Bình khởi xướng thực sự là một dự án đầy tham vọng và sâu rộng, có thể có ý nghĩa quan trọng đối với hợp tác quốc tế trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả giáo dục. Về hợp tác giáo dục, BRI có tiềm năng thúc đẩy trao đổi học thuật lớn hơn giữa TQ và các quốc gia khác, bao gồm cả VN. Ví dụ, việc tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên di chuyển và hợp tác xuyên biên giới giữa các trường đại học. Hơn nữa, tăng trưởng kinh tế được kích thích bởi BRI có thể làm tăng nhu cầu về giáo dục đại học và đào tạo nghề, từ đó mang lại cơ hội hợp tác và trao đổi giáo dục.

Tháng 11 năm 2014, tại Hội nghị Thượng đỉnh APEC lần thứ 22, Chủ tịch nước TQ Tập Cận Bình đã chính thức giới thiệu với toàn thế giới về sáng kiến “Vành đai và con đường”. Đây là sáng kiến có ý nghĩa toàn cầu, xuyên thế kỷ của TQ. Mà theo đánh giá của các nhà phân tích quốc tế, “Vành đai và Con đường” được thiết lập sẽ kiến tạo mạng lưới kinh tế, thương mại bao trùm khu vực rộng lớn với dân số 4,4 tỷ người, với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) lên tới 21 nghìn tỷ USD (chiếm 30% GDP toàn cầu) và có thể tạo ra giá trị thương mại hơn 2.500 tỷ USD trong vòng một thập kỷ. Ban đầu, TQ đã thiết lập Quỹ Con đường tơ lụa khoảng 40 tỷ USD, phần còn lại (khoảng 100 tỷ USD) do Ngân hàng Đầu tư Hạ tầng châu Á (AIIB) đảm

nhiệm²⁵. Mà VN, vốn nằm trong phạm vi địa lý của BRI của TQ và có nhu cầu lớn về đầu tư cơ sở hạ tầng, có thể được hưởng lợi từ sáng kiến này. Việc TQ đẩy mạnh triển khai BRI trong tương lai có thể sẽ có nhiều thay đổi về quy mô hợp tác giáo dục, số lượng lưu học sinh và cả chất lượng đào tạo.

Ngoài ra, TQ còn thể hiện hình ảnh “nước lớn văn hóa” thông qua các khoản tài trợ văn hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Trong những năm qua, Ủy ban tiếng Hán đối ngoại Nhà nước Trung Quốc, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam đã liên tục tài trợ tổ chức cuộc thi “Nhịp cầu Hán ngữ” tại Việt Nam. Ngành giáo dục của cả hai bên cũng tiến hành những cuộc hội đàm và ký kết các văn bản thỏa thuận về giao lưu và hợp tác giáo dục. Theo đó, hàng năm 130 lưu học sinh Việt Nam được hưởng học bổng của Chính phủ Trung Quốc. Ngoài ra, bằng nhiều con đường khác nhau, nhiều thanh niên Việt Nam đã sang Trung Quốc với phương thức du học tự túc và không ít trong số đó đã nhận được các học bổng của các trường đại học ở Trung Quốc do có thành tích học tập tốt.

Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là những lợi ích tiềm năng này phải được xem xét cùng với ý nghĩa địa chính trị rộng lớn hơn của BRI. Với quy mô của dự án, nó có khả năng ảnh hưởng đến cán cân quyền lực trong khu vực và có thể dẫn đến các động lực chính trị phức tạp. Do đó, mặc dù BRI có thể mang lại cơ hội tăng cường hợp tác giáo dục, nhưng điều cần thiết đối với các quốc gia như VN là phải cẩn thận điều hướng các cơ hội này trong bối cảnh lợi ích quốc gia của họ và ổn định khu vực. Ngoài ra, điều quan trọng là phải duy trì một tập hợp hợp tác quốc tế đa dạng và cân bằng trong giáo dục để tránh sự phụ thuộc quá mức vào một quốc gia. Điều này bao gồm thúc đẩy quan hệ đối tác với các quốc gia khác trong và ngoài khu vực, đồng thời đảm bảo rằng các hệ thống giáo dục trong nước mạnh mẽ và có khả năng thích ứng.

²⁵ Dẫn theo: Chung tay xây dựng “Vành đai và con đường” để tìm kiếm sự phát triển toàn cầu, <http://ydyf.china.com.cn>.

2.2. Trung Quốc đẩy mạnh giao lưu thanh niên

Thanh niên thực sự đóng một vai trò quan trọng trong quá trình toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa quốc tế. Tư duy cởi mở, sự tò mò và khả năng thích ứng khiến họ trở thành những người tiên phong tự nhiên và là những người tham gia tích cực trong việc xây dựng cầu nối hiểu biết và kết nối giữa các quốc gia và nền văn hóa khác nhau. Là những nhà lãnh đạo tương lai, những người trẻ tuổi được coi là rất quan trọng đối với sự phát triển chính trị, xã hội và kinh tế của các quốc gia tương ứng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, thanh niên được tiếp cận nhiều hơn với thông tin và cơ hội giao lưu giữa các nền văn hóa. Họ có thể dễ dàng giao tiếp và cộng tác với các đồng nghiệp từ các quốc gia khác, cho phép trao đổi ý tưởng, kiến thức và kinh nghiệm. Sự kết nối này thúc đẩy việc học hỏi và hiểu biết lẫn nhau, phá vỡ các rào cản văn hóa và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Hơn nữa, khi công nghệ và đổi mới tiếp tục phát triển, những người trẻ tuổi đi đầu trong việc sử dụng những công cụ này cho công việc sáng tạo và xây dựng quốc gia. Họ là công cụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, làm việc trong các ngành công nghiệp tiên tiến và đóng góp cho những tiến bộ khoa học và công nghệ. Việc tiếp xúc với các xu hướng và ý tưởng toàn cầu giúp họ có khả năng tư duy phản biện và thích ứng với những thách thức và cơ hội do hội nhập quốc tế mang lại. Giáo dục đóng một vai trò quan trọng trong việc trang bị cho những người trẻ tuổi những kỹ năng và kiến thức cần thiết để tham gia vào thế giới toàn cầu hóa. Học ngoại ngữ, làm chủ công nghệ và hiểu biết về các vấn đề quốc tế cho phép họ kết nối với những người khác trên toàn cầu và góp phần giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Khi những người trẻ tuổi tiếp tục đóng một vai trò tích cực trong trao đổi và hợp tác văn hóa quốc tế, họ là công cụ thúc đẩy thiện chí và xây dựng mối quan hệ tích cực giữa các quốc gia. Những nỗ lực của họ không chỉ đóng góp vào hợp tác kinh tế và chính trị mà còn thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, sự đồng cảm và ý thức công dân toàn cầu. Nhìn chung, thanh niên đóng vai trò là tác nhân thay đổi quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa, thúc đẩy trao đổi văn hóa, hội nhập quốc tế và hợp tác vì một thế giới hợp tác và kết nối với nhau hơn.

Chương trình trao đổi thanh niên ASEAN-TQ đại diện cho một sáng kiến quan trọng nhằm thúc đẩy trao đổi văn hóa và hiểu biết giữa những người trẻ tuổi từ các nguồn gốc khác nhau. Với sự tham gia của đại diện thanh niên từ các nước ASEAN và TQ, các sự kiện thường niên này tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại và hợp tác đa văn hóa về các vấn đề khác nhau liên quan đến văn hóa Đông Á, việc làm của thanh niên, phong trào tình nguyện, doanh nghiệp trẻ và sử dụng internet trong giới trẻ.

Những cuộc thảo luận và diễn đàn như vậy tạo cơ hội cho những người trẻ tuổi trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Họ tham gia vào các cuộc trò chuyện quan trọng về quan hệ song phương, đổi mới và khởi nghiệp, phát triển xanh, trao đổi văn hóa, nhận thức cộng đồng, giáo dục, du lịch và phát triển bền vững. Thông qua những trao đổi này, những người trẻ tuổi có thể khám phá những quan điểm khác nhau và cùng nhau đưa ra các giải pháp cho những thách thức khu vực và toàn cầu. Ngoài ra, các hoạt động trao đổi văn hóa và nghệ thuật là không thể thiếu trong các sự kiện này, thúc đẩy sự đánh giá cao và hiểu biết lẫn nhau về di sản văn hóa đa dạng. Thông qua các buổi biểu diễn các tiết mục nghệ thuật dân tộc, học viết chữ Hán và tham quan các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử ở TQ, các đại biểu thanh niên có thể hòa mình vào các nền văn hóa khác nhau, từ đó nâng cao hiểu biết và tôn trọng văn hóa. Bằng cách thúc đẩy phát triển thanh niên và tăng cường giao lưu đa văn hóa, cả ASEAN và TQ đều hướng tới mục tiêu thúc đẩy hòa bình lâu dài, phục hồi kinh tế bền vững và thịnh vượng khu vực. Những sáng kiến như vậy công nhận vai trò then chốt của thanh niên trong tương lai của quan hệ và hợp tác quốc tế, đồng thời cung cấp cho họ nền tảng để đóng góp vào các quá trình này. Tóm lại, Chương trình Giao lưu Thanh niên ASEAN-TQ đóng vai trò là một bước tiến quan trọng nhằm thúc đẩy sự tham gia của thanh niên trong đối thoại và hợp tác quốc tế, góp phần thắt chặt mối quan hệ ASEAN-TQ và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa những người trẻ tuổi trong khu vực.

Sự kiện “Tuổi trẻ chung tay hướng tới tương lai” năm 2022 được tổ chức tại Nam Ninh, Quảng Tây thực sự là một minh chứng đáng chú ý về nỗ lực tăng cường

giao lưu giữa thanh niên với các nước ĐNA của TQ. Các đại diện trẻ đến từ TQ, Lào, Malaysia, Myanmar, Thái Lan, VN và các quốc gia khác đã được mời chia sẻ kinh nghiệm phát triển cá nhân của họ. Sự kiện này cho thấy sự giao thoa giữa phát triển cá nhân và hợp tác quốc tế, đặc biệt là trong bối cảnh những thách thức toàn cầu như đại dịch COVID-19. Một trong những chủ đề chính là tác động của sáng kiến "Vành đai và Con đường" đối với cuộc sống của những người trẻ tuổi này. Là một dự án đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng lớn nhằm tăng cường hội nhập và kết nối khu vực, sáng kiến "Vành đai và Con đường" tạo ra nhiều cơ hội cho thanh niên ở các quốc gia tham gia. Nó cung cấp các con đường sự nghiệp tiềm năng, tạo điều kiện trao đổi đa văn hóa và thúc đẩy sự hiểu biết và học hỏi lẫn nhau giữa các quốc gia này. Sự kiện này cũng nhấn mạnh bản chất hợp tác của TQ với các nước ASEAN là quan hệ đối tác được đặc trưng bởi các bên cùng có lợi, hỗ trợ lẫn nhau, khoan dung và học hỏi lẫn nhau. Các trao đổi và thảo luận cho phép những người trẻ tuổi này suy nghĩ về những mối quan hệ quan trọng mà số phận cá nhân của họ có với các xu hướng toàn cầu và xã hội rộng lớn hơn. Nhìn chung, các hoạt động này cung cấp nền tảng cho những người trẻ tuổi từ các nền văn hóa khác nhau đến với nhau, chia sẻ kinh nghiệm của họ và khám phá các giải pháp cho những thách thức chung. Những sáng kiến như vậy không chỉ thúc đẩy ý thức cộng đồng và chia sẻ vận mệnh trong giới trẻ mà còn góp phần xây dựng các xã hội mạnh mẽ hơn, kiên cường hơn, sẵn sàng giải quyết những thách thức trong tương lai.

Năm 2022 thực sự có ý nghĩa to lớn đối với đoàn thanh niên hai nước VN và TQ, đặc biệt là năm kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản TQ. Tổ chức này đã đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục và phát triển thanh niên TQ, đóng góp to lớn cho lý tưởng và mục tiêu của Đảng Cộng sản TQ. Các Liên hoan Thanh niên và Gặp gỡ Hữu nghị được lặp đi lặp lại giữa thanh niên VN và TQ là minh chứng cho cam kết không ngừng của cả hai quốc gia nhằm duy trì và tăng cường các kết nối giao thoa văn hóa này. Hàng trăm hoạt động trao đổi và hợp tác thanh niên ở cấp địa phương ở cả hai nước càng nhấn mạnh nỗ lực không ngừng nhằm thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, học hỏi chung và hợp tác. Bất chấp những

thách thức do đại dịch COVID-19 gây ra, cả hai quốc gia đã điều chỉnh các hoạt động trao đổi của mình để duy trì đà phát triển. Những nỗ lực này đã mang lại lợi ích thiết thực cho thanh niên hai nước, vun đắp tình hữu nghị truyền thống giữa hai nước, góp phần xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện VN-TQ lành mạnh, ổn định.

Việc nhấn mạnh vào việc duy trì các hoạt động giao lưu thanh niên và các sáng kiến hợp tác giữa những thách thức toàn cầu phản ánh cam kết chiến lược rộng lớn hơn của cả VN và TQ. Những nỗ lực này phục vụ một số mục đích. Thứ nhất, họ đầu tư vào các nhà lãnh đạo tương lai của mỗi quốc gia bằng cách thúc đẩy sự hiểu biết chung và tôn trọng lẫn nhau trong giới trẻ, những người một ngày nào đó sẽ nắm giữ các vị trí có ảnh hưởng trong xã hội tương ứng của họ. Bằng cách tham gia vào các sáng kiến trao đổi văn hóa và giáo dục này, những người trẻ tuổi có được những hiểu biết trực tiếp về nền văn hóa của nhau, do đó làm giảm khả năng hiểu lầm có thể dẫn đến căng thẳng. Thứ hai, những sáng kiến này đóng góp vào sự ổn định khu vực bằng cách nuôi dưỡng mối quan hệ giữa các cá nhân và liên văn hóa, cũng như củng cố quan hệ ngoại giao và kinh tế ở cấp chính phủ. Cuối cùng, sự kiên trì của những sáng kiến này trong bối cảnh đại dịch toàn cầu thể hiện khả năng phục hồi của mối quan hệ VN-TQ và cam kết hợp tác lâu dài của cả hai bên. Sự cống hiến chung này giúp xây dựng lòng tin và tình bạn thân thiết, hình thành nền tảng vững chắc cho sự hợp tác trong tương lai trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ chính trị và kinh tế đến giáo dục và văn hóa. Tại các chương trình giao lưu, đại biểu thanh niên hai nước đã nghe bài trình bày của chuyên gia; tham gia thảo luận các chuyên đề, ví dụ: Xây dựng các tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh; Tăng cường năng lực của tổ chức Đoàn Thanh niên trong công tác phục vụ, định hướng, hỗ trợ thanh niên; các chương trình trao đổi thanh niên giữa TQ và các quốc gia ĐNA như VN phục vụ nhiều mục đích có lợi cho cả hai bên và góp phần vào sự ổn định và hiểu biết lẫn nhau của khu vực. Những trao đổi này thúc đẩy các cơ hội giáo dục và xây dựng mối quan hệ hữu nghị bền chặt giữa các quốc gia tham gia. Chia sẻ kinh nghiệm và cơ hội học tập giúp phá vỡ các rào cản văn hóa và thúc đẩy cảm giác hiểu biết chung và tôn trọng lẫn nhau. Bằng cách khuyến khích trao đổi và hợp tác văn hóa, các chương trình này cũng có thể kích thích

phát triển kinh tế. Các mối quan hệ được hình thành thông qua các chương trình này có thể dẫn đến sự hợp tác trong tương lai trong các lĩnh vực như thương mại, đầu tư, công nghệ và đổi mới. Sự hiểu biết văn hóa và tôn trọng lẫn nhau là những yếu tố chính trong việc thúc đẩy hòa bình và ổn định trong khu vực. Bằng cách khuyến khích thanh niên từ các quốc gia khác nhau học hỏi lẫn nhau và phát triển các giá trị chung, các chương trình này giúp giảm khả năng hiểu lầm và xung đột. Trao đổi thanh niên là một thành phần quan trọng của quan hệ ASEAN-TQ rộng lớn hơn. Với tư cách là những nhà lãnh đạo, doanh nhân và người có ảnh hưởng trong tương lai của các quốc gia tương ứng, những cá nhân trẻ này rất cần thiết trong việc thúc đẩy quan hệ ASEAN-TQ trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm chính trị, kinh tế và văn hóa. Khi thế giới ngày càng chuyển dịch sang nền kinh tế kỹ thuật số, các chương trình này cũng cung cấp một nền tảng để những người trẻ tuổi tìm hiểu và thảo luận về các chủ đề như chuyển đổi kỹ thuật số, nền kinh tế kỹ thuật số và các thành phố thân thiện với giới trẻ. Điều này có thể giúp họ định hướng và thành công trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Cuối cùng, các chương trình trao đổi này là một khoản đầu tư cho tương lai, tạo ra một thế hệ cá nhân ở cả các nước ASEAN và TQ, những người hiểu và đánh giá cao nền văn hóa của nhau và sẵn sàng làm việc cùng nhau vì lợi ích chung.

2.3. Trung Quốc đẩy mạnh truyền bá các sản phẩm văn hóa nghệ thuật

TQ thực sự đã tận dụng các phương tiện truyền thông đại chúng như một công cụ cho NGVH ở ĐNA, với mục đích quảng bá hình ảnh, văn hóa và các giá trị của mình trên toàn khu vực. TQ đã làm như vậy thông qua nhiều phương pháp:

Phát sóng: Đài Phát thanh Quốc tế TQ đã thiết lập các đài phát sóng ở một số nước ĐNA bao gồm Lào, Campuchia và Indonesia. Các đài này phát chương trình bằng ngôn ngữ địa phương, trình bày tin tức và các tính năng giới thiệu TQ và văn hóa của nó.

Truyền hình: Đài truyền hình nhà nước của TQ, Đài Truyền hình Trung ương TQ (CCTV), cung cấp một số kênh bằng các ngôn ngữ khác nhau, bao gồm tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Ả Rập và tiếng Tây Ban Nha, dành cho người xem

ở ĐNA và trên toàn thế giới. Họ cung cấp nhiều loại nội dung bao gồm tin tức, phim tài liệu và chương trình giải trí thể hiện quan điểm của TQ và quảng bá văn hóa TQ.

Truyền thông kỹ thuật số: TQ cũng đang tận dụng các nền tảng truyền thông kỹ thuật số để tiếp cận khán giả ở ĐNA. Điều này bao gồm các nền tảng truyền thông xã hội cũng như các cửa hàng tin tức kỹ thuật số. Các nền tảng này được sử dụng để phân phối nội dung quảng bá hình ảnh và giá trị của TQ, đồng thời thu hút khán giả trực tiếp.

Đồng sản xuất và hợp tác: TQ ngày càng tham gia nhiều hơn vào các hoạt động đồng sản xuất và hợp tác với các công ty truyền thông ĐNA, tạo ra nội dung kết hợp các yếu tố của cả hai nền văn hóa và tiếp cận nhiều đối tượng.

Liên hoan phim và sự kiện văn hóa: TQ cũng tổ chức và tham gia các liên hoan phim và sự kiện văn hóa ở các nước ĐNA để giới thiệu điện ảnh, nghệ thuật và văn hóa TQ.

Mục tiêu chính của những nỗ lực này là tác động đến nhận thức về TQ ở ĐNA, quảng bá hình ảnh TQ là một quốc gia giàu văn hóa, hòa bình và tiên bộ. Bằng cách đó, TQ hy vọng sẽ làm sâu sắc thêm mối quan hệ với các nước ĐNA và tăng cường sức mạnh mềm của mình trong khu vực. Kênh tin tức quốc tế bằng tiếng Trung và tiếng Anh của Đài truyền hình Trung ương Trung Quốc đã có mặt ở cả 10 nước Đông Nam Á. Năm 2009, Đài phát thanh Quốc tế Trung Quốc và Đài phát thanh Đối ngoại Quảng Tây đã phối hợp thành lập đài “Tiếng nói Vịnh Bắc Bộ” (BBR). Chương trình phát thanh lấy trụ cột Quảng Tây, hướng ra Đông Nam Á, phát thanh bằng 5 thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Thái Lan, tiếng Việt Nam, tiếng Quảng Đông và tiếng Phổ thông Trung Quốc với thời lượng 17 giờ, từ 7 giờ sáng đến 24 giờ hàng ngày. Các chương trình truyền hình Trung Quốc xuất khẩu tới 10 nước Đông Nam Á chiếm một nửa tổng sản phẩm truyền thông của Trung Quốc xuất khẩu ra nước ngoài²⁶. Hiện TQ đã nâng cấp “Mạng Văn hóa TQ” thành một trang web có thẩm quyền trao đổi văn hóa giữa TQ và nước ngoài - trong đó có các nước ASEAN. Mở tài khoản “Văn hóa

²⁶ 中国-东盟合作: 1991 - 2011 (全文), <http://www.fmprc.gov.cn/ce/ceph/chn/zt/zgdmjldhgx20zn/t893348.htm>.

TQ” trên bốn nền tảng mạng xã hội lớn ở nước ngoài như Facebook, Youtube, Instagram, Twitter để mở rộng ảnh hưởng của văn hóa TQ trên Internet. Tháng 8/2018, Tạp chí Văn học Khoa học Xã hội TQ đã công bố “Sách Xanh Văn hóa ASEAN - Báo cáo Phát triển Văn hóa ASEAN (2018)”- nhằm giới thiệu nền tảng và xu hướng phát triển văn hóa của ASEAN, một trong những câu nói cơ bản được xây dựng để thúc đẩy giao lưu giữa nhân dân các nước.

NGVH là một phần quan trọng trong chiến lược quan hệ quốc tế của TQ, đặc biệt là với các nước láng giềng ĐNA. Trao đổi văn hóa, như những gì bạn đã đề cập, là một công cụ quan trọng trong chiến lược này. Dưới đây là những nguyên nhân chính:

Xây dựng hiểu biết lẫn nhau: Các chương trình và sự kiện trao đổi văn hóa, chẳng hạn như biểu diễn, triển lãm và kỷ niệm các ngày lễ, giúp xây dựng sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa TQ và các nước ĐNA. Chúng tạo cơ hội cho mọi người tìm hiểu về văn hóa và lịch sử của nhau, thúc đẩy ý thức chia sẻ di sản và đánh giá cao lẫn nhau.

Thúc đẩy hình ảnh tích cực của TQ: Bằng cách thể hiện sự phong phú và đa dạng của văn hóa TQ, các hoạt động này giúp quảng bá hình ảnh tích cực của TQ trong khu vực.

Tạo thuận lợi cho quan hệ ngoại giao: NGVH có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo thuận lợi cho quan hệ ngoại giao. Bằng cách tạo ra các liên kết văn hóa và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, nó có thể tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho các cuộc đàm phán chính trị và kinh tế. Nó cũng có thể giúp giảm thiểu căng thẳng và giải quyết xung đột, thúc đẩy hòa bình và ổn định trong khu vực.

Củng cố quyền lực mềm của TQ: NGVH là một công cụ chính để xây dựng và thể hiện quyền lực mềm, được định nghĩa là khả năng gây ảnh hưởng đến người khác thông qua sự thu hút và thuyết phục hơn là ép buộc hoặc vũ lực. Bằng cách quảng bá văn hóa của mình ra nước ngoài, TQ tìm cách tăng cường sức mạnh mềm của mình ở ĐNA và trên toàn cầu.

Hỗ trợ các lợi ích kinh tế: Cuối cùng, NGVH cũng có thể hỗ trợ các lợi ích kinh tế của TQ. Trao đổi văn hóa có thể thúc đẩy các mối quan hệ kinh doanh, thu hút đầu tư nước ngoài và thúc đẩy du lịch, cùng với các lợi ích kinh tế khác.

Tóm lại, thông qua việc sử dụng chiến lược NGVH, TQ nhằm tăng cường mối quan hệ với các nước ĐNA, nâng cao hình ảnh quốc tế và thúc đẩy các lợi ích chính trị và kinh tế trong khu vực.

Phim truyền hình và điện ảnh TQ thực sự là một khía cạnh quan trọng trong chiến lược NGVH của TQ tại VN và các nước ĐNA khác. Dưới đây là một vài lý do tại sao nội dung truyền thông TQ có sự hiện diện rộng rãi trong thời gian qua:

Tương đồng về ngôn ngữ và văn hóa: Là các quốc gia có chung một khu vực, giữa TQ và VN có một mức độ tương đồng nhất định về văn hóa và ngôn ngữ. Điều này có nghĩa là khán giả VN có thể thấy nội dung TQ dễ hiểu và dễ kết nối hơn so với nội dung từ các khu vực khác.

Chất lượng sản xuất cao: Phim truyền hình và điện ảnh TQ thường có giá trị sản xuất cao, với bối cảnh phức tạp, trang phục và hiệu ứng đặc biệt. Kỹ thuật kể chuyện được sử dụng trong những bộ phim truyền hình này cũng thường kết hợp các yếu tố truyền thống của TQ với phong cách kể chuyện hiện đại, khiến chúng hấp dẫn nhiều đối tượng người xem.

Thỏa thuận hợp tác: Các thỏa thuận hợp tác giữa các tổ chức phát thanh truyền hình TQ và VN đã giúp nội dung TQ tiếp cận khán giả VN dễ dàng hơn. Các thỏa thuận này thường liên quan đến việc trao đổi nội dung, đồng sản xuất các chương trình và liên doanh phát sóng.

Thể hiện quyền lực mềm: Việc phát hành rộng rãi các bộ phim truyền hình và điện ảnh TQ giúp thể hiện quyền lực mềm của TQ ra nước ngoài. Nó cho phép TQ thể hiện bản thân dưới ánh sáng tích cực, định hình câu chuyện về văn hóa và lịch sử của mình, đồng thời gia tăng ảnh hưởng của mình trong khu vực.

Lợi ích thương mại: Ngoài ra còn có một khía cạnh thương mại đối với việc truyền bá nội dung của TQ. Những bộ phim truyền hình và phim này tạo ra doanh thu thông qua phí cấp phép, quảng cáo và các hàng hóa liên quan khác.

Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là trong khi phim truyền hình và điện ảnh TQ có thể phổ biến, điều này không nhất thiết chuyển thành ảnh hưởng rộng rãi đối với xã hội hoặc chính trị VN. Thái độ của khán giả đối với những bộ phim truyền hình và điện ảnh này có thể khác nhau, và không nên đánh giá quá cao tác động của chúng. Theo thống kê chưa đầy đủ, trong năm 2009, có 592 lượt phim truyền hình TQ được các đài truyền hình trên cả nước phát sóng. Trong đó có nhiều bộ phim được phát sóng lại liên tục theo yêu cầu người xem như: Tể tướng Lưu gù, Anh hùng Thủy Hử, Tiểu ngạo giang hồ, Tây du kí, Thời đại hoàng kim, Triều đại hoàng kim, Anh hùng xạ điêu, Tình yêu và thù hận... Nhiều bộ phim ăn khách và đoạt giải cao của TQ được công chiếu rộng rãi tại các rạp của VN như Họa bì, Xích Bích, Kungfu Gấu trúc, Hoa Mộc Lan, Chiến binh và tình sói thu hút được nhiều khán giả. Trên thực tế, phim truyền hình TQ xâm nhập vào VN chủ yếu thông qua con đường nhập khẩu. Số liệu thực tế cho thấy, số phim truyền hình Trung Quốc được chiếu ở các đài truyền hình ở Việt Nam đã tăng vọt trong những năm gần đây. Trong 6 tháng cuối năm 2012, có 41 bộ phim Trung Quốc được chiếu trên các kênh truyền hình VTV1, VTV2, VTV3, VTV4, VTV6 và VTV9 của Đài truyền hình Việt Nam²⁷. Mật độ xuất hiện của phim TQ với thể loại và nội dung phong phú được lên sóng truyền hình VN khá dày đặc. Chỉ tính riêng tháng 4 năm 2014, trước thời điểm TQ hạ đặt giàn khoan HD 981 vào vùng đặc quyền kinh tế của VN, đã có tới tổng 182 bộ phim truyền hình TQ đã phát trên 65 đài truyền hình khắp từ trung ương đến địa phương của VN. Những bộ phim TQ ở tất cả các thể tài khác nhau đã cho thấy rằng, truyền hình TQ từng được xem là kênh tô đậm hình ảnh quốc gia này trong văn hóa nghe nhìn tại VN.

Sự hiện diện mạnh mẽ của truyền thông TQ tại VN và các quốc gia khác là một phần trong chiến lược rộng lớn hơn của TQ nhằm mở rộng ảnh hưởng và thúc đẩy lợi ích của mình trên toàn cầu. Việc sử dụng các phương tiện truyền thông là một công cụ thiết yếu trong các chiến lược quyền lực mềm, vì nó cho phép một quốc gia

²⁷ Số liệu thống kê dựa trên chương trình phát sóng của Đài truyền hình Việt Nam đăng tải trên Tạp chí Truyền hình

thể hiện văn hóa, hệ tư tưởng chính trị và các giá trị của mình cho khán giả nước ngoài.

Thông qua Tân Hoa Xã và các ấn phẩm như tạp chí Lotus, TQ có thể phổ biến tin tức và câu chuyện thể hiện quan điểm của mình về các vấn đề khác nhau, từ phát triển kinh tế đến lập trường về tranh chấp lãnh thổ. Nội dung này thường nêu bật sự tiến bộ và thịnh vượng của TQ, đồng thời vẽ nên hình ảnh tích cực về đất nước và các chính sách của nước này. Điều này có thể ảnh hưởng đến dư luận ở VN theo nhiều cách khác nhau. Ví dụ, nó có thể định hình nhận thức về TQ như một quốc gia thịnh vượng và tiên tiến, đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết và chấp nhận các quan điểm và giá trị của TQ. Nó cũng có thể giúp thúc đẩy ý thức về văn hóa và lịch sử chung giữa hai nước. Tuy nhiên, TQ đã có hiệu quả trong việc truyền bá nội dung truyền thông ở VN, nhưng thành công trong việc gây ảnh hưởng đến dư luận không được đảm bảo. Công chúng thường là những người tiêu dùng quan trọng của phương tiện truyền thông và họ giải thích nội dung truyền thông nước ngoài trong bối cảnh bản sắc, giá trị và lợi ích quốc gia của chính họ. Ngoài ra, VN có bản sắc dân tộc và câu chuyện lịch sử mạnh mẽ của riêng mình, điều này có thể ảnh hưởng đến cách tiếp nhận và diễn giải nội dung tiếng Trung. Về lâu dài, tác động của sự hiện diện của truyền thông TQ tại VN sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm chất lượng và sự hấp dẫn của nội dung, bầu không khí chính trị và mức độ thành công của nó trong việc thích ứng với thị hiếu và giá trị của khán giả VN.

Sự phổ biến ngày càng tăng của văn hóa TQ tại VN thông qua các kênh khác nhau, chẳng hạn như trò chơi trực tuyến, du lịch và trải nghiệm ẩm thực, thực sự báo hiệu một ảnh hưởng đáng kể đến xã hội VN. Ảnh hưởng này có thể được coi là một phần trong chiến lược quyền lực mềm của TQ, trong đó nước này nhằm mục đích mở rộng ảnh hưởng văn hóa và xã hội trên toàn cầu để bổ sung cho sức mạnh chính trị và kinh tế của mình. Trò chơi trực tuyến, đặc biệt là những trò chơi lấy từ văn hóa truyền thống TQ, cho phép những người trẻ tuổi tham gia vào các khía cạnh của di sản TQ theo cách tương tác và nhập vai. Điều này, kết hợp với số lượng khách du lịch VN đến TQ ngày càng tăng và sự phổ biến của ẩm thực Trung Hoa tại VN, giúp

thúc đẩy một mức độ quen thuộc và yêu thích nhất định đối với văn hóa TQ trong cộng đồng người VN. Tuy nhiên, ảnh hưởng này cũng có thể gây ra phản kháng và phản ứng chỉ trích, đặc biệt là trong bối cảnh căng thẳng chính trị lịch sử và đang diễn ra giữa VN và TQ. “Chiến lược dư luận” có thể được coi là một thách thức đối với TQ tại VN, đặc biệt là khi ảnh hưởng văn hóa của họ được coi là một phần của tham vọng địa chính trị rộng lớn hơn là sự trao đổi lành tính các giá trị văn hóa. Cuối cùng, sự thành công của chiến lược quyền lực mềm của TQ tại VN và các nước ĐNA khác sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Những điều này có thể bao gồm bản chất của các sản phẩm và trải nghiệm văn hóa được quảng bá, bối cảnh chính trị xã hội mà chúng được tiếp nhận và mức độ mà chúng được coi là làm phong phú nền văn hóa địa phương hơn là phá hoại hoặc thay thế chúng. VN và các quốc gia ĐNA khác có nền văn hóa và lịch sử rạch ròi của riêng mình mà họ tự hào và mong muốn bảo vệ. Do đó, một sự trao đổi văn hóa hợp tác và tôn trọng hơn, thay vì một sự trao đổi có thể được coi là một sự áp đặt đơn phương, có thể chứng minh là một cách tiếp cận hiệu quả hơn.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Những chính sách NGVH của TQ ở ĐNA, như được nhấn mạnh trong chương này, cung cấp một cái nhìn rõ ràng về cách quốc gia này đang tận dụng các con đường khác nhau để phổ biến các giá trị văn hóa và tăng cường sức mạnh mềm của mình. Thông qua các sáng kiến giáo dục và đào tạo, các chương trình trao đổi thanh niên, sự phát triển của các VKT và việc sử dụng các kênh truyền thông, TQ đặt mục tiêu tạo ra một hình ảnh tích cực và mở rộng ảnh hưởng của mình trong khu vực. Bằng cách cung cấp học bổng và các cơ hội giáo dục khác, TQ không chỉ khuyến khích trao đổi văn hóa mà còn thúc đẩy một thế hệ người ĐNA quen thuộc và có khả năng đồng cảm với văn hóa và quan điểm của TQ.

Đồng thời, TQ sử dụng phương tiện truyền thông của mình như một công cụ chiến lược để quảng bá hình ảnh hòa bình và thân thiện, đặc biệt là trong thời điểm xung đột hoặc căng thẳng. Bằng cách truyền bá các câu chuyện lịch sử, hệ tư tưởng và giá trị văn hóa của mình, TQ tìm cách định vị mình là một phần không thể thiếu trong sự đa dạng văn hóa và thịnh vượng kinh tế của khu vực. Tuy nhiên, cách tiếp cận “hai mặt” này cũng có thể vấp phải sự phản kháng, đặc biệt khi những nỗ lực của TQ bị coi là sự áp đặt hoặc đe dọa chủ quyền và bản sắc văn hóa quốc gia. Trong khi việc theo đuổi “giấc mơ Trung Hoa” nhằm củng cố sức mạnh văn hóa của TQ, nước này cũng phải cẩn thận điều hướng các động lực phức tạp của khu vực ĐNA để tránh gây ra nghi ngờ hoặc đối kháng. Vì vậy, trong khi chiến lược NGVH của TQ chắc chắn đã đạt được sức hút và đã ảnh hưởng thành công đến một số khía cạnh của xã hội ĐNA, thì chiến lược này cũng cần đạt được sự cân bằng giữa việc quảng bá văn hóa TQ và tôn trọng sự đa dạng và toàn vẹn về văn hóa của các nước ĐNA.

CHƯƠNG 3: TÁC ĐỘNG VÀ XU HƯỚNG NGOẠI GIAO VĂN HÓA CỦA TRUNG QUỐC TẠI ĐÔNG NAM Á

Từ năm 2012, chính phủ TQ đã tập trung nhiều nguồn lực vào việc cải thiện và nâng cao hình ảnh quốc gia thông qua hoạt động NGVH, quảng bá truyền thông hay các sự kiện lớn tầm cỡ thế giới. Những hoạt động NGVH ở ĐNA của TQ đã và đang tác động trực tiếp lên các quốc gia này, không chỉ là những tác động tích cực mà cả những sự ảnh hưởng tiêu cực đi kèm. Chương này sẽ đi vào phân tích những tác động NGVH của TQ với các nước ĐNA sẽ ảnh hưởng tới TQ, khu vực ĐNA và các nước lớn như thế nào. Tiếp đến, đề ra những triển vọng hợp tác cũng như xu hướng ngoại giao của TQ trong khu vực thời gian tới.

3.1. Một số đặc điểm trong ngoại giao văn hoá của Trung Quốc ở Đông Nam Á

Thứ nhất, NGVH của TQ ở ĐNA ngày càng được thúc đẩy mạnh mẽ với nhiều hình thức linh hoạt

Cùng với sức mạnh tổng hợp đất nước không ngừng được nâng cao, những năm gần đây, NGVH ngày càng được chính phủ TQ coi trọng và là một bộ phận trọng điểm không thể thiếu làm nên sức mạnh mềm của TQ. Chính vì vậy, quốc gia này đã duy trì và thúc đẩy quan hệ giao lưu văn hoá với hàng ngàn tổ chức văn hoá quốc tế cũng như với các quốc gia khác nhau trên thế giới. Cụ thể, TQ đã ký hiệp định văn hoá cấp chính phủ với 143 quốc gia, ký 682 kế hoạch giao lưu văn hoá hàng năm. Mỗi năm có hơn 2000 dự án giao lưu văn hoá giữa TQ với nước ngoài được Bộ Văn hoá phê duyệt.²⁸ Thêm vào đó, phạm vi giao lưu văn hoá ngày càng được mở rộng và triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng và linh hoạt hơn, ví dụ như các lĩnh vực về văn hoá, nghệ thuật, triển lãm tranh ảnh, triển lãm sách, phát thanh, truyền hình, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, tôn giáo,...

Ngoài ra, thông qua các hình thức đầu tư, viện trợ, xây dựng cơ sở hạ tầng, xuất khẩu lao động hay quảng bá và phát triển du lịch, TQ đã gia tăng sức ảnh hưởng

²⁸ <http://www.chinaconsulate.khb.ru/chn/zgzt/xwbd/tl/17191.htm>

về văn hóa khá toàn diện trên nhiều phương diện với các quốc gia lân cận, đặc biệt là các quốc gia ASEAN, từ đó dễ dàng tiếp cận và thúc đẩy nhận thức các nước trong khu vực ĐNA ủng hộ TQ. Tiếp đến, tập trung vào mạng lưới kinh tế toàn diện, tạo đà cho sự lan tỏa của văn hóa TQ được rộng rãi, điển hình là Hội chợ triển lãm TQ - ASEAN (CAEXPO), một trong những hội chợ thương mại quốc tế lớn nhất hiện nay.

Không dừng lại ở đó, sự linh hoạt trong triển khai hoạt động còn được thể hiện ở các hoạt động giao lưu thanh niên, đẩy mạnh truyền thông, truyền bá các hoạt động nghệ thuật hay tăng cường hợp tác về giáo dục của TQ đối với ĐNA. Những hoạt động phong phú và thực tiễn này của TQ vừa góp phần gia tăng chiều sâu mối quan hệ hợp tác đôi bên, vừa tăng cường ảnh hưởng của TQ trong khu vực.

Thứ hai, NGVH là một cấu phần quan trọng của ngoại giao TQ tại ĐNA

NGVH là một hướng ưu tiên trong tổng thể chính sách đối ngoại của TQ đối với ĐNA, khu vực địa-chiến lược có ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu “phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa” trong giai đoạn hiện nay. Phát huy và nâng cao sự phát triển của NGVH đã trở thành ưu tiên hàng đầu của TQ trong các hoạt động Ngoại giao của TQ nói riêng và cả trong quá trình trở dậy trở thành cường quốc toàn cầu nói chung. Đối với TQ thì ĐNA là khu vực có ảnh hưởng quan trọng trong sự phát triển của quốc gia này và nó liên quan mật thiết đến các mục tiêu an ninh quốc phòng, cũng như xu hướng phát triển của TQ. ĐNA chính là khu vực nằm trong phạm vi ảnh hưởng lớn của văn hóa Trung Hoa, vậy nên cũng dễ hiểu khi các hoạt động NGVH tại khu vực này lại được TQ tiến hành thường xuyên, liên tục và luôn là mục tiêu hàng đầu nằm trong tổng thể chính sách ngoại giao của họ.

Trong Đại hội XVIII của Đảng Cộng sản TQ diễn ra vào tháng 11/2012, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã tập trung nhấn mạnh đến việc nỗ lực thúc đẩy NGVH: “để xây dựng cường quốc văn hóa xã hội chủ nghĩa, mấu chốt là tăng cường năng lực sáng tạo văn hóa toàn dân tộc,... không ngừng tăng cường sức ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa ra quốc tế”²⁹. Để thực hiện điều đó, TQ đã thành lập Hiệp hội

²⁹ Theo TS. Nguyễn Thị Thu Phương (Chủ biên), Sức mạnh mềm văn hóa TQ: Tác động tới VN và một số nước Đông Á, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016

Ngoại giao công chúng tại thành phố Bắc Kinh vào năm 2012. Trong quá trình nâng cao và mở rộng “sức mạnh mềm” ra toàn thế giới, một yếu tố được TQ đặc biệt quan tâm và triển khai mạnh mẽ đó chính là mở rộng ảnh hưởng của “Văn hóa Khổng Tử” thông qua việc thành lập VKT vào năm 2004 và nhân rộng VKT ra các quốc gia trên thế giới.³⁰

Việc TQ sử dụng chính sách NGVH như một phần của chính sách đối ngoại rộng lớn thực sự đáng chú ý. Việc thành lập các VKT trên toàn cầu và các thỏa thuận văn hóa cấp chính phủ với nhiều nước, cùng với việc thúc đẩy trao đổi văn hóa và giáo dục, đã góp phần tạo ra sự thay đổi tích cực trong quan điểm quốc tế về TQ. Cũng cần lưu ý rằng những chiến lược này phản ánh nỗ lực của TQ nhằm duy trì vị thế quốc tế của ngôn ngữ và văn hóa TQ. Việc tổ chức thành công các sự kiện văn hóa như Triển lãm Thế giới Thượng Hải và Năm Giao lưu Văn hóa ASEAN-TQ cũng chứng tỏ ảnh hưởng ngày càng tăng của văn hóa TQ. Điều này nhấn mạnh cam kết của TQ trong việc sử dụng sức mạnh mềm để củng cố tầm vóc quốc gia và thể hiện hình ảnh hòa bình, thân thiện với thế giới. Trong trường hợp của ĐNA, có vẻ như những sáng kiến này đã có hiệu quả trong việc giảm thiểu “thuyết môi đe dọa từ TQ” lâu nay, làm tăng thiện cảm và hiểu biết đối với TQ trong khu vực.

Trong tương lai, NGVH được kỳ vọng sẽ tiếp tục là một phần quan trọng trong chính sách đối ngoại của TQ, phản ánh nguyện vọng của nước này trong việc đóng vai trò có ảnh hưởng trong các vấn đề toàn cầu và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau thông qua trao đổi văn hóa. Tuy nhiên, sự thành công của những nỗ lực này phụ thuộc vào sự tôn trọng sự đa dạng văn hóa và các nguyên tắc hợp tác và cùng có lợi.

Thứ ba, NGVH của TQ tập trung chủ yếu vào đối tượng trẻ của các nước ĐNA

NGVH được TQ triển khai dưới nhiều hình thức, ngày càng linh hoạt và hiệu quả, kết quả đạt được cũng mang nhiều tích cực cho người dân trong nước và quốc tế, và đặc biệt là thế hệ trẻ, những người chịu ảnh hưởng trực tiếp trong mối quan hệ

³⁰ Liang Xu: Cultural Diplomacy and Social Capital in China, Hội thảo thường niên về NGVH, Viện NGVH và Quỹ IMAN tổ chức, Béc-lin (Đức) 2013. Tính từ học viện đầu tiên được thành lập ở Thủ đô Seoul (Hàn Quốc) vào năm 2004 đến 2014 đã có 471 Học VKT được thành lập, cao gấp hai lần Viện Goethe của Đức và Viện Cervantes của Tây Ban Nha

NGVH của TQ và ĐNA. Theo đó, TQ đã cấp học bổng cho học sinh các nước đến TQ học tập và nghiên cứu, nước này chú trọng và dành nhiều ưu tiên cho khu vực ĐNA. Chương trình học bổng lãnh đạo trẻ ASEAN-TQ (ASEAN-CHINA YOUNG LEADERS SCHOLARSHIP PROGRAM, ACYLS), một trong những sáng kiến của Thủ tướng Lý Khắc Cường được các nhà lãnh đạo ASEAN thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN-TQ lần thứ 21 được tổ chức vào tháng 11 năm 2018 tại Singapore. Với mục đích tăng cường giao lưu nhân dân, giao lưu thanh niên và thế hệ trẻ, những trụ cột tương lai của đất nước, và cả trao đổi học thuật giữa TQ và các quốc gia thành viên ASEAN. Ngoài ra, có khá nhiều thanh niên từ các nước ASEAN đã tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cũng như các chương trình trao đổi và đào tạo ngắn hạn tại TQ.

3.2. Tác động của ngoại giao văn hoá tới các nhân tố liên quan

3.2.1. Tác động tới Trung Quốc

Kết quả thu được từ những hoạt động NGVH của TQ với ĐNA rất khả quan. Nó không chỉ củng cố các mối quan hệ quốc tế của TQ và tăng cường sức ảnh hưởng toàn cầu của nước này, mà còn góp phần thiết yếu làm tăng quyền lực mềm của TQ. Các chính sách này thúc đẩy trao đổi văn hóa và hiểu biết lẫn nhau, thúc đẩy mối quan hệ bền chặt hơn giữa TQ và các quốc gia ĐNA. Những chiến lược này mang lại lợi ích trực tiếp cho chính TQ, đó là nâng cao sức sống văn hóa nội tại, niềm tự hào dân tộc và sự gắn kết xã hội. Bằng cách tham gia trao đổi văn hóa, TQ cũng có thể học hỏi kinh nghiệm, giá trị và thực tiễn của các quốc gia khác, từ đó làm phong phú thêm xã hội và văn hóa của chính mình. Trong thế giới toàn cầu hóa của thế kỷ 21, văn hóa ngày càng được công nhận là một thành phần quan trọng trong sức mạnh mềm của một quốc gia.

Thông qua NGVH, TQ tìm cách thúc đẩy quan điểm tích cực về chính mình, khuyến khích nước ngoài quan tâm đến văn hóa của mình và xây dựng các mối quan hệ quốc tế dựa trên sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

Đầu tiên, điều dễ nhận thấy đó là tầm ảnh hưởng của TQ ở ĐNA nói riêng và CA-TBD nói chung đã tăng lên đáng kể trong giai đoạn TQ tích cực gia tăng các

chính sách về NGVH. Một số học giả đã chỉ ra rằng, bên cạnh sự gia tăng của sức mạnh về kinh tế và quân sự, việc củng cố “quyền lực mềm” đã trở thành mấu chốt trong việc mở rộng ảnh hưởng trong khu vực của TQ³¹. Những sự nỗ lực của TQ trong việc thành lập một kênh truyền hình tiếng Trung phát suốt 24h/ngày và các đài phát thanh nhắm vào khu vực ĐNA, tăng viện trợ cho các quốc gia châu Á, khuyến khích việc học tiếng Trung, tham gia tích cực vào các tổ chức đa phương trong khu vực, như ASEAN (hay ASEAN),... đã từng bước thu hút các sinh viên quốc tế đến TQ học tập, nghiên cứu và phát triển.

Ngoài nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng, bằng cách quảng bá các giá trị TQ và giới thiệu văn hóa của chính mình tới công chúng, TQ đã trở thành một đối thủ cạnh tranh tiềm năng của Hoa Kỳ ở châu Á. Theo Tân Hoa xã, kể từ khi TQ thực hiện mạnh mẽ các chính sách xóa mù chữ văn hóa đến nay, về mặt du học sinh, TQ đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, số lượng du học sinh tăng đồng thời ở cả 3 hình thức: đó là du học, sau khi học xong về nước làm việc và sinh viên nước ngoài đến TQ học tập.

Hiện tại, chúng ta có thể dễ dàng có được dữ liệu cho thấy hình ảnh quốc gia của TQ đã được cải thiện trên toàn thế giới và hình ảnh của TQ đã trở nên thân thiện và tích cực hơn. Nhiều kết quả khảo sát cũng cho thấy mức độ yêu thích TQ ngày càng tăng trên toàn cầu. Có nhiều yếu tố góp phần cải thiện hình ảnh quốc gia của TQ và gia tăng ảnh hưởng của nước này ở ĐNA, trong đó yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất là tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng. Yếu tố thứ hai, tuy ít rõ ràng hơn, nhưng không kém phần quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế của TQ, đó là chính sách khu vực của TQ. TQ đã và đang thay đổi lập trường đối với châu Á nói chung và ĐNA nói riêng. TQ coi ĐNA là khu vực chiến lược trung tâm và đã tích cực triển khai các chính sách khu vực đối với ĐNA, điều mà trước đây TQ chưa làm được. Ví dụ, TQ đã bắt đầu tuyên truyền các sáng kiến ngoại giao khác nhau như “cường quốc có trách nhiệm”, “trỗi dậy và phát triển hòa bình”, “thế giới hài hòa” và

³¹ David M. Lampton, “China’s Rise in Asia Need Not Be at America’s Expense,” in *Power Shift: China and Asia’s New Dynamics*, ed. David Shambaugh

kèm theo “chính sách láng giềng tốt” để hỗ trợ các sáng kiến này. Những nỗ lực này đã làm giảm đáng kể mối lo ngại của các nước láng giềng về TQ và giúp đảm bảo sự trỗi dậy của TQ như một cường quốc toàn cầu.

Không thể phủ nhận chiến lược tập trung vào NGVH và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa của chính phủ TQ đã nâng cao hình ảnh và ảnh hưởng toàn cầu của TQ, đặc biệt là ở ĐNA. Sự tăng trưởng phi thường về giá trị xuất khẩu các sản phẩm văn hóa của TQ chỉ trong vòng vài năm là minh chứng cho hiệu quả của các chính sách này. Nó biểu thị những nỗ lực thành công của TQ trong việc khẳng định mình là một cường quốc văn hóa toàn cầu.

VKT đóng vai trò là công cụ chính trong chiến lược NGVH của TQ. Họ phục vụ để thúc đẩy việc học tiếng TQ và thúc đẩy sự hiểu biết tốt hơn về văn hóa TQ ở nước ngoài. Bằng cách thành lập các CI ở nhiều quốc gia khác nhau, TQ đã xuất khẩu thành công các giá trị và truyền thống văn hóa của mình, từ đó thúc đẩy quyền lực mềm của mình. Tuy nhiên, việc mở rộng các VKT cũng bị chỉ trích và xem xét kỹ lưỡng, với những lo ngại về các vấn đề như tự do học thuật, tuyên truyền và hoạt động gây ảnh hưởng. Bất chấp những thách thức này, không thể phủ nhận các CI đã đóng một vai trò quan trọng trong việc mở rộng ảnh hưởng văn hóa của TQ và thúc đẩy sự đánh giá cao toàn cầu về văn hóa TQ. Các nỗ lực NGVH của TQ, chẳng hạn như quảng bá các sản phẩm văn hóa và thành lập các VKT, minh họa cách thức sức mạnh mềm có thể được tận dụng một cách chiến lược để nâng cao vị thế và ảnh hưởng toàn cầu của một quốc gia. Đây là một minh chứng rõ ràng về việc thúc đẩy trao đổi văn hóa và hiểu biết lẫn nhau có thể đóng góp như thế nào vào các mục tiêu ngoại giao của một quốc gia.

TQ đã và đang có những bước tiến đáng kể trong việc thực hiện chiến lược quyền lực mềm của mình ở các nước ĐNA. Bằng cách thúc đẩy trao đổi văn hóa, quảng bá các sản phẩm văn hóa của mình và thành lập các tổ chức văn hóa như VKT, TQ đã truyền bá ảnh hưởng và giá trị của mình một cách hiệu quả trong khu vực. Chính phủ TQ đã tích cực tham gia quảng bá hình ảnh và văn hóa của mình ra thế giới thông qua các hoạt động và sự kiện khác nhau. Những nỗ lực này nhằm giới

thiệt lịch sử phong phú của TQ, cam kết của nước này đối với hòa bình và phát triển, cũng như các giá trị văn hóa về lòng tốt, sự khoan dung và đoàn kết. Thông qua việc tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, TQ đã tạo cơ hội để bạn bè quốc tế hiểu hơn về văn hóa, con người và con đường phát triển của mình.

Các hoạt động xúc tiến, chẳng hạn như Tuần/Ngày TQ và Tuần Văn hóa TQ, đã đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức mạnh mềm của TQ. Chúng đóng vai trò là nền tảng để giới thiệu các thành tựu văn hóa, nghệ thuật và truyền thống của TQ. Bằng cách tôn vinh những danh nhân văn hóa như Khổng Tử, TQ củng cố các giá trị tư tưởng và đạo đức của mình, góp phần hiểu biết sâu sắc hơn về bản sắc và di sản văn hóa của TQ.

Thông qua các nỗ lực thúc đẩy và trao đổi văn hóa này, TQ đã tăng cường sức mạnh mềm của mình một cách hiệu quả, không chỉ ở ĐNA mà còn trên phạm vi toàn cầu. Bằng cách thể hiện mình là một quốc gia giàu văn hóa và yêu chuộng hòa bình, TQ đã có thể định hình một hình ảnh tích cực về đất nước và thúc đẩy mối quan hệ chặt chẽ hơn với các quốc gia khác. Trong hoạt động kinh tế kết hợp văn hóa, TQ đã phát huy lợi thế về thương mại và đầu tư để gia tăng ảnh hưởng của văn hóa TQ tại ĐNA. Số liệu thống kê vào năm 2019 cho thấy, nếu tổng kim ngạch xuất nhập khẩu văn hóa phẩm của TQ là 111,45 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ, thì riêng xuất khẩu văn hóa phẩm của TQ sang ASEAN đã tăng đến 47,4%³². TQ đã nỗ lực phối hợp để sử dụng NGVH như một phương tiện tăng cường sức mạnh mềm của mình ở ĐNA và trên toàn cầu. Những hoạt động NGVH được tạo điều kiện thuận lợi thông qua nhiều kênh khác nhau bao gồm truyền thông đại chúng, trao đổi văn hóa và các sự kiện ngoại giao cấp cao, đã góp phần đáng kể vào việc cải thiện các mối quan hệ ngoại giao của TQ.

Trong các cam kết quốc tế, TQ quan tâm đến việc kết hợp các yếu tố văn hóa độc đáo của mình, từ cách tiếp đón các nhà lãnh đạo đến thăm cho đến việc lựa chọn quà tặng một cách chu đáo phản ánh di sản văn hóa của mình. Việc đưa các buổi biểu

³² Tin tức tài chính, Năm 2019 tổng xuất nhập khẩu các sản phẩm văn hóa của TQ tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước lên 111,45 tỷ đô la Mỹ, https://www.financialnews.com.cn/cj/sj/202003/t20200317_185115.html

diễn văn hóa, các chuyên tham quan đến các di tích lịch sử và kết hợp các yếu tố văn hóa vào các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo TQ càng thể hiện tầm tầm văn hóa phong phú của TQ với cộng đồng quốc tế. Bằng cách tăng cường sự hiểu biết và đánh giá cao về văn hóa TQ, các hoạt động này không chỉ thúc đẩy mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa TQ và các quốc gia khác, mà còn tạo ra một môi trường thuận lợi cho ngoại giao chính trị và kinh tế. Cách tiếp cận ngoại giao tích hợp này nhấn mạnh tầm quan trọng của TQ đối với di sản văn hóa của mình như một công cụ để xây dựng các mối quan hệ và nâng cao vị thế quốc tế của mình.

3.2.2. Tác động đến Đông Nam Á

Đối với một số nước Đông Nam Á, do TQ đã sớm xác định ĐNA là địa bàn quan trọng, là điểm đến đầu tiên trong hành trình truyền bá văn hóa ra toàn thế giới nên quốc gia này đã tiến hành liên tục các hoạt động thâm thấu văn hóa ra toàn khu vực, đặc biệt là với các quốc gia láng giềng. Việc triển khai các hoạt động triển lãm văn hóa Trung Hoa đã được Chính phủ TQ lồng ghép trong các dịp kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước ĐNA. Những hoạt động NGVH của TQ đối với khu vực ĐNA mang lại những tác động tích cực và cả tiêu cực cho khu vực này.

- Tác động tích cực:

Đầu tiên, thể hiện ở việc là làm phong phú hơn đối tác cũng như phương thức hợp tác về giáo dục và văn hoá xã hội của các quốc gia ĐNA.

Hợp tác văn hóa giữa TQ với các nước trong khu vực ĐNA ngày càng được mở rộng và thu được nhiều kết quả tích cực. Chẳng hạn như, Chính phủ VN và TQ đã ký biên bản ghi nhớ về hợp tác công nghiệp văn hóa. Cung hữu nghị Việt - Trung đã trở thành một nền tảng quan trọng để giao lưu văn hóa giữa 2 nước. Malaysia và TQ đã khởi động một chương trình hợp tác văn hóa chặt chẽ thông qua giáo dục, du lịch, điện ảnh và truyền hình. Thái Lan dựa trên hai nền tảng “Một vành đai, một con đường” và Hợp tác Lan Thương - Mekong để tăng cường giao lưu văn hóa đa lĩnh vực với TQ. Tại Myanmar, Trung tâm Văn hóa TQ - Yangon đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tại Philippines, Hội nghị chuyên đề quốc tế “Kỷ niệm 600 năm Sứ mệnh của Vua Suludong tới TQ” đã có kết quả khả quan. Tại Indonesia, thành lập

Trung tâm Nghiên cứu Trao đổi Nhân văn TQ - Indonesia. Tiếp đến, vào ngày 3/10/2013, trong chuyến đi thăm Indonesia, Chủ tịch TQ Tập Cận Bình cũng đã ký kết thuận lợi và nhanh chóng cùng hợp tác trong các lĩnh vực như: khoa học - kỹ thuật, giáo dục, văn hóa, quốc phòng và an ninh với quốc gia này³³. Có thể thấy, sự gia tăng liên tục và đa dạng của văn hóa TQ không chỉ làm phong phú hơn về đối tượng và phạm vi hợp tác cho các nước ĐNA mà còn khiến các nước trong khu vực trở nên khó khăn hơn trong việc “kháng cự” lại sức mạnh mềm của TQ.

Thứ hai, thanh niên ĐNA có thêm nhiều cơ hội để lựa chọn về địa điểm học tập và nghiên cứu.

TQ đã trở thành điểm đến du học phổ biến nhất châu lục, trong đó chiếm nhiều nhất là các du học sinh trong khu vực ĐNA. Việc Chính phủ TQ chi học bổng cho các học sinh-sinh viên nước ngoài khá mạnh tay là một trong những lý do khiến quốc gia này trở thành điểm đến thu hút đông đảo lưu học sinh ĐNA. Tính riêng chỉ trong năm 2016, Chính phủ TQ đã tài trợ hơn 50.000 suất học bổng toàn phần, tương đương 3,6 tỷ USD. Bên cạnh đó, chi phí học tại TQ chỉ bằng một nửa so với Malaysia và nhiều quốc gia trong khu vực ĐNA khác. Và đó cũng là một trong những lý do để du học sinh các nước chọn TQ là điểm đến để học tập và nghiên cứu. Việc thu hút nhiều số lượng lưu học sinh các nước ĐNA đến Trung Quốc học tập là điều dễ hiểu khi các chính sách này được thực thi rất mạnh mẽ ở khu vực ĐNA, nhất là trong thời gian gần đây.

Ngoài ra, việc tăng cường và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh các nước ĐNA sang TQ du học, với các chuyên ngành chính như ngôn ngữ TQ, văn hóa TQ, kiến trúc, hội họa... là kênh hợp tác tác động tích cực cho các bạn trẻ tại nhiều quốc gia ĐNA tận mắt chứng kiến, trải nghiệm, khám phá, thực nghiệm và tiếp nối văn hóa Trung Hoa, từ đó cảm nhận về đất nước TQ chân thật nhất và tư duy văn hóa Trung Hoa theo cách tự nhiên nhất.

Thứ ba, tiếng TQ trở thành một trong những ngôn ngữ hấp dẫn người học và cơ hội tìm được việc làm rất khả quan.

³³ Nguyễn Thu Phương (2010), tldd

Thông qua việc thành lập Học viện Khổng Tử ở khắp nơi trên thế giới, Chính phủ TQ đã thành công trong việc gia tăng sức ảnh hưởng của văn hoá và ngôn ngữ TQ. Điều đó thể hiện ở cơn sốt học tiếng Hán đã lan toả ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt ở các nước ĐNA. Ngoài trừ một số nước có nhiều người Hoa sinh sống như Singapore hay Malaysia, một số nước khác ở ĐNA như Thái Lan, Campuchia, Việt Nam,...trào lưu học tiếng Hán đã phát triển rất nhanh chóng. Đi cùng với lợi thế dân số đông nhất thế giới và tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, cùng những hoạt động NGVH tích cực với các quốc gia lân cận thời gian gần đây. Tiếng TQ đã trở thành một trong những ngôn ngữ hấp dẫn và thu hút người học đông đảo nhất tại các quốc gia trong khu vực ĐNA.

Thêm đó, sự phát triển vượt trội về kinh tế cũng như việc các doanh nghiệp tại TQ ngày càng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cả trong và ngoài nước, cùng với những hợp tác về kinh tế, thương mại, văn hoá và giáo dục với các nước trong khu vực ĐNA. Vậy nên, ở các quốc gia ĐNA để tìm kiếm các công việc với mức lương hấp dẫn tại các công ty của TQ hay các công ty đối tác của doanh nghiệp tại TQ ở các quốc gia này là khá dễ dàng và thuận lợi.

Cuối cùng, những hoạt động NGVH của TQ ở các nước ĐNA còn giúp người dân ở các quốc gia này hiểu thêm về văn hoá và lịch sử của TQ.

Thúc đẩy trao đổi và hợp tác giáo dục không chỉ giúp mở rộng khả năng cảm nhận, học và sử dụng ngôn ngữ mà còn giúp người dân trong khu vực hiểu và cảm nhận chân thực nhất về văn hóa TQ. Với những nỗ lực của mình khi mở rộng và thúc đẩy giao lưu văn hoá với các nước trong khu vực, TQ không chỉ gây ấn tượng với các nước láng giềng hình ảnh của một đất nước thân thiện, mà còn giúp người dân ở các nước này hiểu sâu sắc hơn về con người và những sự kiện, cột mốc đáng nhớ của TQ.

Tăng cường hợp tác về giáo dục thúc đẩy gia tăng chiều sâu ảnh hưởng của văn hóa TQ ở ĐNA đã và đang được TQ thực hiện một cách nghiêm túc, nhanh chóng và ngày càng gia tăng mức độ phổ biến.

- Tác động tiêu cực:

VKT đặt ra rất nhiều nghi ngại về tính chính trị của nó

VKT đã được thành lập trên khắp thế giới trong gần 20 năm qua với mục đích quảng bá ngôn ngữ và văn hóa TQ, thông qua các lớp học và tài liệu do viện này cung cấp. Cơ sở đầu tiên của VKT được thành lập tại thủ đô Seoul, Hàn Quốc vào năm 2004. Tính đến năm 2018, TQ đã thành lập 548 viện và gần 2000 phòng học Khổng Tử ở 154 quốc gia, con số ấy vẫn ko ngừng tăng nhanh, phần lớn các cơ sở nằm trong khuôn viên các trường đại học hoặc các tổ chức ở nước ngoài. Các VKT trên thế giới là một phần quan trọng cho cơ quan tuyên truyền của TQ tại nước ngoài.

Không giống các tổ chức văn hóa khác trên thế giới như Hội đồng Anh của nước Anh, Liên minh Pháp ngữ của Pháp, hay Viện Goethe của Đức là các tổ chức độc lập, VKT vẫn chịu sự quản lý của nhà nước TQ, với mục đích cụ thể nhất là khuếch trương “sức mạnh mềm” của TQ trên toàn thế giới. Vì vẫn chịu sự giám sát và quản lý của chính phủ TQ, nên một số quốc gia nghi ngại rằng, TQ đã sử dụng VKT để truyền bá tư tưởng và can thiệp vào quyền tự do ngôn luận tại các trường đại học có tồn tại của học viện này. Một số nước đã xem xét ý tưởng thành lập hàng loạt các VKT của TQ với sự thận trọng nhất định. Tất cả đều bày tỏ sự lo ngại về ảnh hưởng quá lớn của TQ và điều này có thể dẫn đến việc dễ chi phối nhiều quyết định tại các thủ đô hơn.

Lo ngại về vấn đề an ninh, mở rộng ảnh hưởng chính trị của Bắc Kinh tới các nước trên thế giới hay lo ngại về nguy cơ TQ can dự vào các vấn đề nội bộ,... chính là những lý do các nước muốn loại trừ và không muốn cho phép sự tồn tại của VKT tại quốc gia mình.

Tác động tiêu cực tiếp theo là: *Để tạo ra một lớp thế hệ trẻ có tư tưởng tôn sùng văn hóa TQ, ảnh hưởng TQ, từ đó dẫn tới những hệ lụy về ảnh hưởng và sự kiểm soát của TQ đối với ĐNA*

Văn hóa TQ đang tạo nên xu thế và âm thầm lấn át dần văn hóa Việt, người dân và đặc biệt là thế hệ trẻ đang bị thụ động tiếp nhận và ảnh hưởng mạnh mẽ đến lời nói, hành vi, cách ứng xử của mình. Dễ nhận thấy, từ phim truyền hình, điện ảnh, âm nhạc đến những lĩnh vực thiết kế, mỹ thuật đều ảnh hưởng mạnh mẽ từ văn hoá

TQ, làn sóng văn hoá TQ tạo sức hút không tương với thế hệ trẻ của các nước lân cận.

Cơn sốt về văn hoá TQ đã làm ảnh hưởng đến tư tưởng của một số người đặc biệt là thế hệ trẻ, họ cuồng tín và tôn sùng TQ và những vấn đề liên quan tới quốc gia này. Họ đánh giá thái quá những yếu tố, sản phẩm, giá trị của TQ, từ đó hình thành những suy nghĩ lệch lạc trong nhận thức và hành động, ví dụ như hạ thấp và coi thường các sản phẩm, giá trị văn hóa trong nước.

Những biểu hiện “tôn sùng TQ”, đi kèm với chủ nghĩa thực dụng, đề cao tính cá nhân, lối sống hưởng thụ, hay chạy theo thị hiếu thấp kém,... đã và đang đi ngược lại với giá trị văn hóa truyền thống. Không chỉ vậy, nó còn làm cho những giá trị đạo đức cốt lõi bị lung lay, ảnh hưởng xấu đến lối sống, phương thức và hành vi ứng xử, nhất là của giới trẻ hiện nay. Ngoài ra, còn tạo ra nhiều hệ lụy trong xã hội, làm cho nhiều người nhất là thế hệ thanh thiếu niên trẻ dễ bị dao động, nghe theo hay buông xuôi trước sự tấn công của văn hóa độc hại và không chọn lọc của TQ. Từ đó gây ra sự khủng hoảng niềm tin, mất phương hướng trong lựa chọn các giá trị, lối sống, làm hủy hoại, xói mòn nền tảng và những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc.

3.2.3. Tác động đến các nhân tố khác

NGVH của TQ ở ĐNA đã tác động như thế nào tới các nhân tố khác, ví dụ như Mỹ, Nhật Bản hay Hàn Quốc. Đầu tiên, gia tăng tính cạnh tranh ảnh hưởng giữa TQ với các nước ở ĐNA.

Như chúng ta biết, những năm gần đây trên thế giới đã chứng kiến và chịu sự chi phối mạnh mẽ của cạnh tranh chiến lược gia tăng giữa các nước lớn. Điều này được phản ánh rõ nét tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, và ĐNA chính là là một tâm điểm và lôi kéo sự tham gia của nhiều chủ thể.

Hiện nay, cấu trúc quyền lực khu vực ĐNA đang có những biến động khá phức tạp và bị chi phối bởi các phương diện: như là vai trò của cặp quan hệ Mỹ và TQ ở khu vực này; những nỗ lực mới của ASEAN trong việc hình thành cấu trúc khu vực và củng cố vai trò trung tâm của khối này; hay sự gia tăng can dự và củng cố vai trò

của các nhân tố, như Nhật Bản, Hàn Quốc, tất cả đều đang làm thay đổi cán cân lực lượng trong cạnh tranh chiến lược khu vực.

Tham vọng của các nước phát triển như TQ, Mỹ hay Nhật Bản, Hàn Quốc là rất rõ ràng, muốn gia tăng tính cạnh tranh, đóng vai trò chi phối, dẫn dắt trong các vấn đề quốc tế và khu vực. Đây cũng chính là tham vọng và mục đích trong tương lai gần của TQ: *Gia tăng tính cạnh tranh và ảnh hưởng giữa TQ với các nước khác ở ĐNA*. Trong thời gian tới, cạnh tranh giữa các quốc gia này từ ngoại giao, kinh tế tới an ninh, chính trị, cả về văn hoá, giáo dục,... sẽ trở nên gay gắt hơn.

Đễ hiểu khi khu vực ĐNA trở thành địa bàn cạnh tranh chủ chốt giữa các nước lớn, bởi trọng tâm kinh tế và chính trị thế giới đang dịch chuyển từ Tây sang Đông, trong đó khu vực này chiếm vị trí rất quan trọng. ĐNA, nơi quy tụ các nền kinh tế năng động và tăng trưởng nhanh nhất thế giới, đồng thời mang theo những lợi ích cơ bản về chính trị, an ninh và chiến lược của các cường quốc, là môi trường trực tiếp để các nước lớn mở rộng lợi ích, tài nguyên và ảnh hưởng trong quá trình thực hiện mục tiêu trở thành cường quốc toàn cầu, những Chính sách đối ngoại của Mỹ với Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPS) và Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) của TQ là ví dụ điển hình. Ngoài ra, khu vực châu Á cũng đang chứng kiến sự trỗi dậy đồng thời với nỗ lực phát huy ảnh hưởng của ba cường quốc là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Trong bối cảnh đó, cục diện chiến lược trong khu vực ngày càng trở nên mang tính cạnh tranh hơn và các mô hình liên kết cũng có nhiều thay đổi. Tóm lại, trong cuộc đua tranh về gây ảnh hưởng và sử dụng “quyền lực mềm” đối với ĐNA, TQ tỏ ra vượt trội hơn so với Mỹ và các quốc gia như Nhật Bản và Hàn Quốc.

NGVH của TQ ở ĐNA khiến các nước khác cũng cần phải thúc đẩy ảnh hưởng văn hóa của mình ở ĐNA

Hiện nay, cạnh tranh về văn hóa đang nổi lên trong bức tranh tổng thể cạnh tranh chiến lược của các nước lớn ở Đông Nam Á. Mỹ đã thông qua Cục văn hóa và giáo dục (ECA) thực hiện các sáng kiến hỗ trợ sự hiểu biết văn hóa bằng cách bảo vệ

Di sản văn hóa trên toàn cầu, cung cấp tài nguyên giáo dục cho những người quan tâm đến văn hóa Mỹ và ngôn ngữ Anh. ECA nổi tiếng với các chương trình trao đổi văn hóa và giáo dục hàng đầu như “Chương trình Fulbright”, “Chương trình Lãnh đạo Du khách Quốc tế”³⁴ Ở Đông Nam Á, vào năm 2013, Mỹ đã triển khai “Sáng kiến Lãnh đạo Trẻ Đông Nam Á (YSEALI)”- một dự án của chính phủ Mỹ nhằm tăng cường phát triển và kết nối lãnh đạo ở ĐNA thông qua nhiều chương trình như trao đổi văn hóa, giáo dục; tăng cường mối quan hệ Hoa Kỳ - ĐNA; xây dựng cộng đồng ASEAN tập trung vào các chủ đề quan trọng được giới trẻ quan tâm như: sự tham gia của người dân, quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên, tinh thần kinh doanh và phát triển kinh tế.

Nhật Bản thông qua quỹ Japan Foundation (JF) thực hiện các dự án nhằm quảng bá văn hóa, nghệ thuật Nhật Bản dưới nhiều hình thức trên khắp thế giới, thúc đẩy và cung cấp hỗ trợ cho việc học tiếng Nhật và nghiên cứu về văn hoá, con người Nhật Bản³⁵. Các dự án này tạo hình ảnh tích cực về Nhật Bản ở nước ngoài, khuyến khích sự hiểu biết nhiều hơn về Nhật Bản và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước thân cận trong tương lai. Hiện nay, quỹ Japan Foundation Asia Centre của Nhật Bản đang triển khai “Dự án WA: Hướng tới châu Á tương tác thông qua kết hợp và hài hòa” với các mục tiêu chính là hỗ trợ giáo dục tiếng Nhật và các dự án trao đổi văn hóa nghệ thuật. Chương trình “NIHONGO” (Nhật ngữ), một trong những dự án cốt lõi để hỗ trợ học tiếng Nhật, tổng cộng 519 trợ giảng đã được cử đến các cơ sở giáo dục trung học ở 10 quốc gia ở ĐNA, thực hiện chương trình trao đổi thông qua sự giới thiệu văn hóa Nhật Bản cũng như giáo dục tiếng Nhật.

Cuối cùng là đất nước Hàn Quốc, họ ra sức mở rộng “sức mạnh mềm” của quốc gia ra các nước lân cận và khu vực ĐNA, những hành động ấy cũng không hề thua kém Mỹ và Nhật. Điển hình là việc Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in tuyên bố sẽ thúc đẩy giao lưu văn hóa và ngoại giao nhân dân với 10 nước thành viên Hiệp

³⁴ Cục Văn hóa và Giáo dục (Bộ Ngoại giao Hoa kỳ) (2021), Các chương trình trao đổi của chúng tôi, <https://eca.state.gov/programs-and-initiatives>

³⁵ Bộ Ngoại giao Nhật Bản (2017), Sách xanh ngoại giao Nhật Bản, her/bluebook/2017/html/chapter3/c030402.html

hội các quốc gia ĐNA (ASEAN) và mở rộng hợp tác trực tiếp và thiết thực với tổ chức khu vực này.

Rõ ràng, nếu không đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, TQ sẽ chậm chân hơn so với Mỹ, Nhật Bản hay Hàn Quốc, những nước có lợi ích chiến lược ở ĐNA trong việc xây dựng hình ảnh cũng như mở rộng tầm ảnh hưởng khu vực.

3.2.4. Tác động đến Việt Nam

Mối quan hệ lịch sử đặc biệt Việt - Trung có nhiều bước phát triển vượt bậc kể từ sau khi bình thường hóa quan hệ đến nay. Từ năm 2004, TQ đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của VN. Đến nay, theo một số báo cáo, TQ là nguồn tài trợ nước ngoài đứng thứ 2 tại VN, bao gồm cả viện trợ và cho vay. TQ cũng là nước có khách du lịch đứng đầu trong số các du khách quốc tế đến VN tham quan du lịch. Có thể thấy, với mối quan hệ ngoại giao này, một mặt đã đưa lại lợi ích cho cả hai bên, mặt khác cũng chính nó đang tạo cho TQ vị thế chủ động trong việc mở rộng hơn nữa “sức mạnh mềm” văn hóa tại VN.

- Tác động tích cực:

TQ tăng cường giao lưu và hợp tác với VN trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là văn hoá và giáo dục

Trong hàng nghìn năm nay, văn hóa truyền thống của TQ, đặc biệt là văn hóa Nho gia luôn có ảnh hưởng lớn đối với người dân VN và có sức hấp dẫn đặc biệt trên nhiều phương diện. Nghệ thuật và văn hóa truyền thống của TQ như sự giải thích quan hệ giữa con người với tự nhiên, thư pháp TQ, hội họa, võ công TQ, thậm chí cả ẩm thực và trang phục truyền thống..., đã có mặt từ lâu trong đời sống hàng ngày của người dân VN, tất cả những lĩnh vực ấy đều trở nên gần gũi và ngày càng được biết đến nhiều hơn. Nhận thức được lợi thế về văn hóa của mình, TQ đã đưa hợp tác văn hóa trở thành một phần quan trọng trong quan hệ giao lưu văn hóa với VN. Những năm trở lại đây, TQ đã tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa ở VN nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa nhân dân hai nước.

Thông qua con đường chính thức, TQ đã ký với VN nhiều Hiệp định, kế hoạch và chương trình hợp tác văn hóa. Trong đó nêu rõ các nguyên tắc bình đẳng, khuyến

khích giao lưu, tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, thể dục, thể thao, báo chí, phát thanh truyền hình, điện ảnh, thư viện, bảo tàng; đồng thời khuyến khích các hoạt động hợp tác và giao lưu trên các lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, hợp đồng xuất bản các tác phẩm ưu tú, cử cán bộ thăm viếng trao đổi lẫn nhau,...

Phòng Văn hóa của Đại sứ quán nước CHND Trung Hoa chiêu mộ và sử dụng những cán bộ giỏi tiếng Việt với mục đích phụ trách quan hệ hợp tác trực tiếp với các bộ ngành, các trường đại học ở VN. Nhiều đoàn văn hoá thuộc các lĩnh vực khác nhau của TQ đã sang VN giao lưu và biểu diễn.

Bên cạnh đó, thông qua hợp tác văn hóa giữa các địa phương, nhất là các tỉnh biên giới, các trường đại học, các viện nghiên cứu, TQ đang ngày càng khuyến khích trương sức hấp dẫn của nền văn hóa đa dạng của mình.

Có thể thấy rằng từ khi bình thường hóa quan hệ hai nước (năm 1991) đến nay, TQ đã sử dụng hàng loạt các hoạt động hợp tác giao lưu văn hóa, giáo dục như một kênh thúc đẩy việc truyền bá văn hóa. Trên cơ sở đó, hai bên đã ký với nhau thêm nhiều kế hoạch và chương trình hợp tác về văn hóa. Hội chợ hay triển lãm văn hoá hoặc các ngành nghề của TQ cũng được coi là một kênh đưa sức hấp dẫn văn hóa TQ vào Việt Nam. Thông qua các triển lãm và hội chợ, TQ từng bước đưa bản sắc và sức hấp dẫn văn hóa truyền thống vào đời sống văn hóa Việt Nam.

Trên lĩnh vực hợp tác văn hóa, giáo dục, TQ thể hiện hình ảnh “nước lớn văn hóa” thông qua các khoản tài trợ văn hóa. Trong những năm qua, Ủy ban tiếng Hán đối ngoại Nhà nước TQ, Đại sứ quán TQ tại VN đã liên tục tài trợ tổ chức cuộc thi “Nhịp cầu Hán ngữ” tại VN, một cuộc thi dành cho các thanh thiếu niên VN đang theo học tiếng TQ giao lưu và thể nghiệm năng lực tiếng Hoa của mình, qua đó khích lệ niềm hứng thú trong học tập và nâng cao trình độ ngôn ngữ cũng như hiểu biết hơn về văn hoá Trung Hoa. Sân chơi này đã và đang thu hút một lượng lớn sinh viên VN tại các trường Đại học với chuyên ngành liên quan tới Ngôn ngữ Trung tham gia và tranh tài. Ngành giáo dục của cả hai bên cũng tiến hành những cuộc hội đàm và ký kết các văn bản thỏa thuận về việc giao lưu và hợp tác giáo dục. Theo đó, hàng năm có khoảng 130 lưu học sinh VN được hưởng học bổng của Chính phủ TQ. Ngoài ra,

bằng nhiều con đường và hình thức khác nhau, nhiều sinh viên VN đã sang TQ với phương thức du học tự túc, trong số đó có khá nhiều bạn vì có thành tích học tập và rèn luyện tốt nên đã nhận được các học bổng của các trường đại học ở TQ. Tính theo năm 2011, lượng du học sinh VN theo học tại TQ đã đạt con số 12.500 người³⁶. Bên cạnh đó, TQ còn sử dụng các kênh hợp tác văn hóa với các địa phương, nhất là đối với các tỉnh biên giới, các trường Đại học, Viện Nghiên cứu,... để tăng cường khả năng chuyên tải các mục tiêu chiến lược của chính phủ nước này vào nhận thức của những thanh thiếu niên và cả giới trí thức Việt Nam³⁷. Nhìn bề ngoài các kênh giao lưu, hợp tác văn hóa này hướng tới việc tăng cường hiểu biết văn hóa giữa nhân dân hai nước. Nhưng về thực chất, toàn bộ các thông điệp văn hóa đều cho thấy, TQ đang muốn dựng lại một vành đai văn hóa nước lớn mới tại VN nhờ vào sự lôi cuốn và thu hút của văn hoá Trung Hoa.

Ngoài ra, trong những trở lại đây, TQ đã phối hợp với VN, tổ chức một số cuộc hội thảo lớn để chia sẻ những kinh nghiệm của mình về các lĩnh vực như nông nghiệp, khoa học công nghệ,... cho người dân VN tiếp thu và học tập. Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, một số Viện Khoa học Xã hội các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Tứ Xuyên, Thiểm Tây, Thượng Hải,... đã ký các Hiệp định hợp tác với Viện Khoa học xã hội VN, điều này đã tạo điều kiện rất lớn cho hàng trăm nhà khoa học của hai bên có điều kiện đi nghiên cứu khảo sát hoặc trao đổi khoa học cùng nhau.

Cùng với văn hóa truyền thống, văn hóa hiện đại của TQ cũng ngày càng thu hút được sự quan tâm chú ý của người dân VN. Nắm bắt được lợi thế trên, TQ tiếp tục tăng cường tận dụng các phương tiện thông tin đại chúng để chủ động quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Trung Hoa vào VN. Việc quảng bá này được tập trung và có hiệu quả nhất trong việc xuất khẩu phim điện ảnh và phim truyền hình.

³⁶ <http://kenhtuyensinh.vn/viet-nam-co-hon-100000-du-hoc-sinh-qua-cac-nuoc>

³⁷ Nguyễn Thu Phương (Chủ biên) (2013), Sự trỗi dậy về sức mạnh mềm của Trung Quốc và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội

Hiện nay, làn sóng phim truyền hình TQ với chủ đề lịch sử hấp dẫn hay những vấn đề nóng của xã hội đương đại đang lan rộng và chiếm thời lượng khá nhiều, phổ biến trên Đài Truyền hình Trung ương và các tỉnh thành tại VN. Có khá nhiều bộ phim truyền hình tiêu biểu của TQ đã được phát sóng lại liên tục mỗi năm theo yêu cầu người xem như: Tể tướng Lưu gù, Anh hùng Thủy Hử, Tiểu ngạo giang hồ, Tây du kí, Triều đại hoàng kim, Anh hùng xạ điêu,... Nhiều bộ phim ăn khách và đoạt giải cao của TQ được công chiếu rộng rãi tại các rạp của VN như Họa bì, Kungfu Gấu trúc, Hoa Mộc Lan,... thu hút được rất nhiều khán giả đến rạp thưởng thức. Việc gia tăng truyền bá truyền thông này đã làm gia tăng sự tiếp nhận tự nguyện các sản phẩm văn hóa TQ ở VN.

Bên cạnh việc tăng cường hợp tác trên nhiều lĩnh vực và chú trọng vào văn hoá và giáo dục, thì TQ còn *tăng cường hợp tác và giao lưu du lịch, thu hút một lượng lớn du khách đến tham quan và tìm hiểu về văn hoá, con người VN.*

Nhờ tăng cường quảng bá và giao lưu du lịch, lượng khách TQ tới VN tham quan và ngược lại khách VN sang du lịch TQ ngày một tăng. Những năm gần đây, mỗi năm đạt khoảng 2 vạn lượt người.

Ngoài ra, việc quảng bá mạnh mẽ về ẩm thực và sức lan rộng của các nhà hàng TQ tại các thành phố lớn ở VN và các tỉnh giáp biên hiện đang là những địa điểm thu hút lượng thực khách người VN đông đảo.

Có thể thấy, dựa vào những lợi thế có sẵn từ vị trí địa lí, lịch sử tương đồng cũng như sự bùng nổ của công nghệ thông tin, TQ đang từng bước định hình tại VN những sắc thái văn hóa mang tính phổ quát thông qua sự phổ biến một cách rộng rãi trên các phương tiện truyền thông những nét đặc thù về lối sống, tập quán và hình ảnh TQ.

- Tác động tiêu cực:

Việc tăng cường sức mạnh mềm và ảnh hưởng của TQ đối với khu vực ĐNA nói chung và Việt Nam nói riêng gặp không ít khó khăn do sự nghi ngờ của nhiều nước đối với ý đồ của Trung Quốc tại các thể chế đa phương. Ngoài ra, là những hành động cũng như cách hành xử thô bạo, bất chấp luật pháp quốc tế của TQ trong việc

thực thi các chính sách chủ quyền lãnh thổ. Việt Nam cũng không ngoại lệ khi nghi ngờ về việc đưa các yếu tố chính trị vào các hoạt động NGVH của TQ. VN lo ngại việc TQ đẩy mạnh các chính sách NGVH với quốc gia mình nhằm thao túng tâm lý người dân, nhất là các bạn trẻ, đối tượng dễ bị ảnh hưởng bởi các cuộc xâm lăng về văn hoá của TQ.

Thêm vào đó, tham vọng về chủ quyền lãnh thổ của TQ không thay đổi, việc TQ thực hiện “quân sự hoá” trên Biển Đông là một trong những vấn đề nhức nhối những năm gần đây. TQ gia tăng tiềm lực quốc phòng, đẩy mạnh quân sự hóa hay chiếm đóng ở Biển Đông sẽ đe dọa trực tiếp đến hòa bình, ổn định của Việt Nam, ngoài ra còn kích thích những chạy đua vũ trang trong khu vực. Dẫn đến những khó khăn lớn hơn trong việc bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của VN.

3.3. Xu hướng ngoại giao văn hoá của Trung Quốc tại Đông Nam Á thời gian tới

Để đánh giá xu hướng NGVH trong thời gian tới, trước hết cần đưa ra những phân tích về thuận lợi và khó khăn của NGVH TQ tại ĐNA.

- Thuận lợi:

Vị trí địa lý gần gũi, nền văn hóa có nhiều điểm tương đồng và cộng đồng người Hoa tại các quốc gia ĐNA đông đúc

Với đặc điểm địa lý nằm trên đường hàng hải nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, ĐNA được TQ coi là con đường thông ra biển ngắn nhất để hỗ trợ thực hiện những chiến lược vĩ đại như cường quốc biển và phục hưng dân tộc Trung Hoa của mình. Thêm vào đó, vị trí địa lý thuận lợi cả trên bộ lẫn trên biển, ĐNA cũng là cầu nối, cửa ngõ để TQ đi xuống phía Nam. Cũng vì mối quan hệ láng giềng ấy mà nền văn hoá của TQ và các nước trong khu vực ĐNA mang nhiều nét tương đồng. Nền văn hoá truyền thống Trung Hoa lâu đời và đậm đà bản sắc đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới các quốc gia này. Cuối cùng, TQ có bộ phận người Hoa ở hải ngoại khu vực ĐNA đặc biệt đông. Trong số 30 triệu Hoa kiều và người Hoa sống ở 109 nước trên thế giới, số Hoa kiều sống tại các quốc gia ĐNA chiếm hơn 20 triệu người.³⁸ Họ đóng

³⁸ Báo cáo di dân quốc tế Trung Quốc

vai trò rất quan trọng trong việc truyền tải và lưu thông kinh tế, văn hoá giữa TQ và các nước láng giềng. Có thể thấy, dựa vào những lợi thế có sẵn từ vị trí địa lí, lịch sử văn hoá tương đồng cũng như lực lượng Hoa kiều đông đảo, Trung Quốc đang từng bước định hình tại ĐNA những sắc thái văn hóa của quốc gia mình thông qua sự phổ biến một cách rộng rãi trên các phương diện về những nét đặc thù trong lối sống, tập quán và hình ảnh TQ.

- Khó khăn:

Quan hệ TQ với ĐNA còn nhiều nút thắt nhạy cảm, sự nghi ngờ chính trị đối với TQ, cạnh tranh với các nước khác tại ĐNA

Bên cạnh những thuận lợi trong mối quan hệ NGVH của TQ và khu vực ĐNA thì còn tồn tại những hạn chế và khó khăn, ví dụ như hình thức truyền bá tiếng Hán và văn hóa Trung Hoa của Học viện Khổng Tử đang vướng phải những nghi ngờ và lo ngại của các quốc gia này, dẫn đến việc tác động xấu tới chiến lược gia tăng sức mạnh mềm văn hóa TQ ở ĐNA. Ngoài ra còn một số vấn đề do lịch sử để lại, những vấn đề nhạy cảm về lãnh thổ, sự lấn át về sức mạnh kinh tế hay thực trạng lan tràn hàng giả, các sản phẩm hàng hóa kém chất lượng của TQ cũng khiến ở một số nước ĐNA vẫn còn dè chừng trong việc tiếp nhận ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa.

Những tồn tại trên đang trở thành thách thức buộc Nhà nước và Chính phủ TQ phải chủ động và tích cực giải quyết, song về cơ bản chúng ta khó mà phủ nhận được thực tế, đó là hiện nay ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa tại Đông Nam Á đang ngày càng gia tăng và phổ biến.

Dựa trên những thuận lợi và khó khăn ấy, những *kịch bản có thể xảy ra* là:

- + NGVH của TQ tiếp tục được đẩy mạnh và ĐNA dễ dàng đón nhận
- + NGVH được TQ đẩy mạnh nhưng người dân ĐNA có sự tiếp nhận dè chừng
- + NGVH không được TQ chú trọng nhiều như giai đoạn trước

Cụ thể, trong đại hội Đảng vào năm 2014, ông Tập Cận Bình cũng nhận định rằng: “Chúng ta nên tăng cường sức mạnh mềm, đưa ra một câu chuyện hay về TQ và truyền đạt tốt hơn các thông điệp của TQ với thế giới”. Vậy nên, việc thúc đẩy “quyền lực mềm” đã và đang trở thành mối quan tâm lớn của quốc gia này. TQ đã

chi khoảng 10 tỷ USD hàng năm cho tuyên truyền nhằm củng cố hình ảnh và quảng bá hình ảnh trên toàn thế giới.

Đầu tiên, TQ nhận định, NGVH ngày càng quan trọng trong quan hệ quốc tế.

Chính phủ TQ ngày càng nhận thức rõ và sâu sắc hơn vai trò, cũng như vị trí và tầm quan trọng của NGVH trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế như hiện nay. NGVH được chính phủ TQ xác định là một trụ cột, cùng với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế tạo thành ba trụ cột chính yếu của toàn bộ hoạt động ngoại giao. Chính NGVH phải trở thành lực lượng dẫn đường, điều kiện cần thiết và các yếu tố tích cực cho việc thực hiện mục tiêu ngoại giao kinh tế, ngoại giao chính trị. NGVH là một bộ phận của hoạt động ngoại giao nhưng có quan hệ chặt chẽ, gắn kết với toàn bộ các hoạt động kinh tế, văn hoá và đối ngoại của TQ.

Xác định “một phần quan trọng của TQ và ĐNA trong việc xây dựng một cộng đồng cùng chung vận mệnh là mối quan hệ giữa con người với con người. Khi người ta thân thiết với nhau, sẽ quyết định hiệu quả thực tế của việc biến sự đồng thuận cấp cao thành thực tiễn xã hội”. TQ đã gia tăng sức mạnh mềm, đẩy mạnh sức ảnh hưởng về văn hóa một cách hệ thống và toàn diện trên nhiều cấp độ tại khu vực này, hình thành thế “kiềng ba chân” gồm Kinh tế văn hóa, Truyền thông văn hóa và Giáo dục văn hóa tạo bàn đạp cho làn sóng văn hóa TQ tràn vào ĐNA. “Thế công mê hoặc” của TQ đang biến văn hóa thành một thứ quyền lực, nhằm tạo dựng hình ảnh TQ là nước lớn thân thiện và trách nhiệm ở ĐNA.

Thứ hai, NGVH cần được tiến hành với các hình thức đa dạng, linh hoạt và phong phú hơn

Khi các nước láng giềng tồn tại nhưnxxg lo ngại và nghi ngờ trong các chính sách và các hoạt động NGVH của TQ. Nhiệm vụ trọng tâm của quốc gia này trong thời gian tới là tiếp tục quảng bá mạnh mẽ hình ảnh đất nước thân thiện, tích cực và tăng cường lan tỏa giá trị văn hóa, con người ra thế giới nói chung và các quốc gia trong khu vực ĐNA nói riêng, nhằm nâng cao hình ảnh về một đất nước thiện chí, yêu chuộng hoà bình. Phát huy mạnh mẽ vai trò trụ cột của NGVH trong việc tạo lập

và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước TQ.

Tích cực thúc đẩy hội nhập quốc tế của TQ trên lĩnh vực văn hóa, dùng các biện pháp ngoại giao để tôn vinh văn hóa, song song với nhiệm vụ xây dựng và phát huy nền văn hóa TQ tiên tiến, đậm đà bản sắc. Tăng cường triển khai các chính sách NGVH hướng đến cộng đồng người TQ ở nước ngoài và cộng đồng người Hoa ở Châu Á, nhằm giữ gìn văn hóa truyền thống, nâng cao tự hào, tự tôn dân tộc.

Thêm vào đó, tích cực đổi mới, sáng tạo nội dung, hình thức các hoạt động NGVH và linh hoạt thích ứng với các tình hình, bối cảnh mới. Tăng cường ứng dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện mới để truyền tải hình ảnh, lan tỏa các giá trị văn hóa TQ ra các nước ĐNA nói riêng và toàn thế giới nói chung.

Tiếp tục truyền bá văn hoá nghệ thuật, ngôn ngữ, ẩm thực, thư pháp, mỹ thuật, y học cổ truyền, trang phục, làn sóng văn hóa nghệ thuật như âm nhạc, phim truyền hình, điện ảnh,... Thiết lập các VKT ở tất cả những nơi có thể làm bàn đạp mở rộng truyền bá hình ảnh tích cực, hoà đồng của đất nước TQ.

Tăng cường hợp tác về giáo dục, đào tạo và khoa học: Thông qua cung cấp học bổng, thiết bị, tài liệu sách báo, các chuyến tham quan nghiên cứu ở TQ, nhằm tạo ra một lớp người tôn trọng và hiểu rõ về sự phát triển, nội tại, bản sắc và con người của quốc gia này.

Thứ ba, tiếp tục đề cao bản sắc của dân tộc trong việc quảng bá hình ảnh đối với các nước khu vực ĐNA.

Quảng bá hình ảnh quốc gia chính là kênh “đầu tư” hữu hiệu nhằm thu hút các dòng đầu tư, du lịch phát triển, nâng cao thương hiệu quốc gia. Đề cao bản sắc của dân tộc trong việc quảng bá hình ảnh TQ làm thay đổi nhận thức, chuyển đổi những định kiến truyền thống, tạo dựng niềm tin trong quan hệ quốc tế, từ đó các quốc gia trong khu vực ĐNA mới phần nào an tâm hơn và chấp nhận ký kết các thỏa thuận, hợp tác về chính trị, kinh tế và quân sự. Lòng tin là khởi nguồn cho mọi mối quan hệ. Khi xây dựng được lòng tin, đặc biệt là lòng tin chiến lược thì quốc gia đó mới thực sự chinh phục được nội tâm của người lãnh đạo và cả người dân. Kết quả là tạo dựng

được thiện cảm, cải thiện các mối quan hệ ngoại giao, hóa giải những xung đột, tạo tiền đề cho tăng cường hợp tác quốc tế giữa các bên.

Xây dựng, đề cao bản sắc của dân tộc trong việc quảng bá hình ảnh TQ không phải là con đường một chiều mà còn là quá trình tương tác, học hỏi và giao lưu. Nó mang lại những điều tích cực không chỉ cho những quốc gia được nhận mà còn cho chính đất nước chia sẻ và trao đổi. Hiểu biết và tôn trọng sự khác biệt là cơ sở để giao lưu văn hóa, tiếp thu những tinh hoa văn hóa từ bên ngoài, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa dân tộc của đất nước mình.

Thứ tư, triển vọng thực hiện chính sách NGVH hiện nay đối với ĐNA

Các nhà lãnh đạo TQ kỳ vọng đưa NGVH thành “các kênh tác động chiến lược” góp phần xây dựng hình ảnh quốc gia, giảm thiểu phản ứng lo ngại quốc tế về “môi đe dọa TQ” và tái thiết lại “vành đai văn hóa” mới tại khu vực các nước ĐNA. Đẩy mạnh hoạt động NGVH nhằm làm cho người dân các nước trong khu vực và trên thế giới có sự hiểu biết rõ hơn về đất nước, con người và văn hóa TQ. Đồng thời, tăng cường xây dựng lòng tin với các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia của khu vực ĐNA, đưa quan hệ giữa TQ với các bên đi vào chiều sâu, ổn định và bền vững, qua đó nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Các hoạt động NGVH cũng góp phần tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, làm phong phú và sâu sắc thêm những giá trị văn hóa truyền thống của TQ.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Chương 3, từ việc phân tích tác động của NGVH TQ đối với bản thân đất nước mình, đối với các nước khu vực ĐNA, và đối với các quốc gia khác, cùng việc đưa ra các mặt thuận lợi hay khó khăn còn tồn tại trong mối quan hệ NGVH, tác giả đi đến phân tích những kịch bản và xu hướng của hoạt động NGVH TQ với các nước ĐNA trong thời gian tới.

Quan điểm của TQ về NGVH thời gian tới được hướng tới các chính sách trong việc giao lưu văn hóa và tăng cường nâng cao hình ảnh và vị thế của quốc gia. TQ luôn nhấn mạnh mối hệ với các nước thuộc khu vực ĐNA là mối quan hệ hai bên cùng có lợi, là mối quan hệ cần được chú trọng và phát triển, là mối quan hệ được thể hiện bằng những hành động cụ thể, thiết thực, linh hoạt và đa dạng như cung cấp viện trợ gắn với hợp tác thương mại, thúc đẩy ngoại giao văn hóa gắn với phát triển kinh tế, đẩy mạnh phương tiện truyền thông trong hoạt động NGVH.

Đối với TQ, NGVH giúp tăng cường sức mạnh mềm bằng cách thúc đẩy thái độ tích cực và hiểu biết về văn hóa, chính sách và vị thế toàn cầu của nước này. Đối với các nước ĐNA, trong đó có VN, hoạt động NGVH của TQ có nhiều tác động khác nhau. Nó mang lại cơ hội trao đổi văn hóa, hợp tác giáo dục và hợp tác kinh tế. Nó cho phép các nước ĐNA tiếp cận các nguồn lực và cơ hội ở TQ, tăng cường hiểu biết lẫn nhau và thắt chặt quan hệ giữa người với người. Tuy nhiên, ảnh hưởng ngày càng tăng của TQ cũng có thể gây ra những lo ngại về các vấn đề như chủ quyền và bản sắc văn hóa.

Trong tương lai, chính sách NGVH của TQ có thể sẽ nhấn mạnh hơn nữa các chính sách trao đổi văn hóa kết hợp với kinh tế và thương mại văn hóa. Mục đích là để làm nổi bật những lợi ích chung và tạo ra một mối quan hệ thiết thực, linh hoạt và đa dạng. Điều quan trọng đối với các quốc gia ở ĐNA là hiểu được những xu hướng này, điều hướng mối quan hệ của họ với TQ một cách hiệu quả và tối đa hóa lợi ích của sự hợp tác trong khi vẫn bảo vệ lợi ích quốc gia của chính họ.

KẾT LUẬN

Bằng việc trình bày những cơ sở lý luận, thực trạng cũng như những tác động tích cực và tiêu cực trong mối quan hệ NGVH của Trung Quốc và khu vực ĐNA, luận văn đã phân nào lý giải và làm rõ hơn thực tế mối quan hệ NGVH của 2 bên. Đồng thời đưa ra những dự đoán và xu hướng trong quan hệ hợp tác về văn hoá của TQ và các quốc gia trong khu vực.

Có thể thấy từ năm 2012 cho đến nay, việc triển khai chính sách ngoại giao văn hóa của TQ tại khu vực ĐNA đã đạt được nhiều kết quả.

Đầu tiên, VKT được thành lập rộng rãi và có vai trò quan trọng trong việc truyền bá văn hóa truyền thống, cũng như ngôn ngữ Trung Quốc. Qua đó giúp TQ gia tăng tầm ảnh hưởng và sức mạnh mềm đến các quốc gia trong khu vực ĐNA.

Thứ hai, TQ tăng cường tiến trình thực hiện chiến lược sức mạnh mềm vào các nước khu vực ĐNA trên nhiều lĩnh vực với nhiều hình thức linh hoạt, góp phần không nhỏ vào việc chi phối định hướng hợp tác và quan hệ đối ngoại của một số quốc gia.

Thứ ba, NGVH quảng bá mạnh mẽ hình ảnh đất nước, văn hóa và con người TQ với thế giới.

Thứ tư, NGVH góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả của ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế TQ đối với khu vực ĐNA.

Bên cạnh những thành công và mang về những kết quả tích cực, việc gia tăng sức ảnh hưởng văn hóa tại khu vực ĐNA của TQ cũng còn tồn tại những vấn đề còn hạn chế. Ví dụ như các quốc gia ĐNA có sự cảnh giác cao độ đi cùng sự nghi ngờ, thậm chí phản đối của dư luận các nước sở tại đặc biệt là các vấn đề liên quan đến việc TQ cài cắm các vấn đề xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ trong các sản phẩm văn hóa. Thêm vào đó, một số bất cập và nghi ngại trong việc truyền bá tiếng Hán và văn hóa Trung Hoa của VKT đang tác động xấu tới chiến lược gia tăng sức mạnh mềm văn hóa TQ ở các nước trong khu vực ĐNA. Ngoài ra còn tồn tại một số vấn đề do lịch sử để lại, những vấn đề nhạy cảm về lãnh thổ, sự lấn át và trở dậy mạnh mẽ về kinh tế, thực trạng lan tràn hàng giả, các sản phẩm hàng hóa kém chất lượng của TQ

khiến ở một số nước trong khu vực ĐNA vẫn còn dè chừng trong việc tiếp nhận ảnh hưởng văn hóa TQ.

Trung Quốc với nền văn hoá truyền thống lâu đời và nền kinh tế phát triển vững mạnh, hiện đứng thứ hai thế giới, đó chính là những cơ sở để quốc gia này đẩy mạnh triển khai Ngoại giao văn hoá ra toàn thế giới nói chung, cũng như ĐNA nói riêng. Hiện nay, TQ đã đưa ra hàng loạt những hoạt động, ý tưởng và chiến lược mới nhằm gia tăng và thúc đẩy sức mạnh mềm đất nước, nâng cao vị thế quốc gia, đồng thời tạo động lực mạnh mẽ giúp thúc đẩy toàn diện công tác Ngoại giao văn hoá của TQ đối với các nước trong khu vực ĐNA. Có thể thấy, mặc dù còn tồn tại không ít hạn chế hay nghi ngại trong việc thực hiện các chính sách NGVH của TQ, song những kết quả đạt được trên thực tế cũng rất khả quan, TQ đã tạo ra được thêm nhiều cơ hội để làn sóng văn hóa TQ tràn vào ĐNA, góp phần xây dựng và nâng cao hình ảnh TQ là một quốc gia “thân thiện”, “trách nhiệm” tại khu vực.

Nói đến những khu vực mà TQ sử dụng “sức mạnh mềm”, cụ thể là các chính sách ngoại giao văn hoá một cách hiệu quả và thành công, không thể phủ nhận rằng ĐNA chính là khu vực nổi bật nhất. Bằng những chính sách linh động, mềm mỏng, thiết thực, TQ muốn xây dựng hình ảnh một đất nước thân thiện và hữu nghị trong mắt các nước ở khu vực ĐNA. Có thể nói, NGVH là mục tiêu quan trọng và ưu tiên hàng đầu những năm gần đây trong tổng thể chính sách đối ngoại của TQ đối với ĐNA, khu vực được bạn bè quốc tế rất quan tâm, khu vực có ý nghĩa địa - chiến lược và có ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu "phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa" của TQ.

Việc sử dụng các chính sách NGVH cho phép TQ thúc đẩy mối quan hệ sâu sắc hơn với các quốc gia trong khu vực ĐNA, qua đó thể hiện mình là một đối tác thân thiện và tích cực. Điều này được thực hiện thông qua các mối liên kết kinh tế và văn hóa, thúc đẩy giao lưu và hợp tác về giáo dục - đào tạo, các chương trình trao đổi thanh niên và truyền bá các sản phẩm văn hóa và nghệ thuật của TQ. Trong tương lai, TQ sẽ tiếp tục nhấn mạnh NGVH như một yếu tố quan trọng trong chính sách đối ngoại của nước này đối với ĐNA. Nó có khả năng sẽ thúc đẩy hơn nữa các chương

trình trao đổi văn hóa, giáo dục và thanh niên và tăng cường nỗ lực của mình trong giao tiếp văn hóa để làm sâu sắc thêm mối quan hệ và mở rộng ảnh hưởng của mình trong khu vực.

Việc nghiên cứu lĩnh vực NGVVH của TQ ở ĐNA dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình không những có ý nghĩa thực tiễn hiện nay mà còn đóng vai trò rất quan trọng trong việc hiểu và phân tích, đánh giá chính sách NGVVH của TQ trong khu vực nói chung và đất nước Việt Nam nói riêng. Bằng cách tiến hành đánh giá toàn diện về chính sách ngoại giao này, có thể rút ra những hiểu biết và khuyến nghị có giá trị nhằm tăng cường hợp tác văn hóa giữa các quốc gia ở ĐNA và đặt nền móng cho việc thúc đẩy quan hệ văn hóa với các quốc gia khác.

Nhìn chung, nghiên cứu sâu về chính sách NGVVH của TQ ở ĐNA sẽ làm sáng tỏ hiệu quả và tác động của các sáng kiến và chiến lược khác nhau mà TQ sử dụng. Điều này giúp xác định các lĩnh vực thế mạnh và thách thức tiềm năng, do đó cung cấp các bài học và hướng dẫn có giá trị cho các cam kết trong tương lai. Hơn nữa, hiểu được các sắc thái của NGVVH ở ĐNA sẽ cho phép các quốc gia trong khu vực thiết lập mối quan hệ văn hóa mạnh mẽ hơn với TQ và tận dụng các mối quan hệ này vì lợi ích chung. Nghiên cứu này cũng có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác và cộng tác lớn hơn giữa TQ và các quốc gia ĐNA trong các lĩnh vực văn hóa khác nhau, chẳng hạn như nghệ thuật, văn học, điện ảnh, giáo dục và ngôn ngữ. Bằng cách xác định các lĩnh vực cùng quan tâm và di sản văn hóa chung, các quốc gia có thể thúc đẩy sự hiểu biết và đánh giá cao hơn về văn hóa, thúc đẩy giao lưu nhân dân và tăng cường liên kết văn hóa. Hơn nữa, việc đánh giá kỹ lưỡng chính sách NGVVH của TQ ở ĐNA có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các quốc gia khác đang tìm cách tham gia vào chính sách NGVVH và các sáng kiến quyền lực mềm trên trường toàn cầu. Bằng cách phân tích các cách tiếp cận và chiến lược thành công, các quốc gia có thể điều chỉnh và thực hiện các thông lệ tương tự để tăng cường ảnh hưởng văn hóa và sự hiện diện quốc tế của chính họ. Tóm lại, nghiên cứu NGVVH của TQ ở ĐNA dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình có tầm quan trọng to lớn đối với việc thúc đẩy quan hệ văn hóa mạnh mẽ, thúc đẩy hợp tác khu vực và tăng cường hiểu biết lẫn nhau

giữa các quốc gia. Những phát hiện và đề xuất rút ra từ nghiên cứu này có thể đóng góp vào bối cảnh hợp tác văn hóa hiệu quả và có lợi hơn, thúc đẩy các mối quan hệ lâu dài và thúc đẩy trao đổi văn hóa toàn cầu.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu Tiếng Việt

1. Bành Tân Lương (2008), Ngoại giao văn hoá và sức mạnh mềm của Trung Quốc. Góc nhìn toàn cầu hoá, Nxb Bắc Kinh
2. Dương Danh Dy (2008), Một vài nhận thức ban đầu về Ngoại giao văn hóa của Trung Quốc, NXB Thế giới
3. Đào Minh Hồng – Lê Hồng Hiệp (chủ biên), (2013), Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế, Đại học KHXH&NV TP.HCM
4. Nguyễn Thái Yên Hương (2011), Ngoại giao văn hóa Việt Nam: Lý luận và thực tiễn thời kỳ hội nhập, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội
5. Hồng Lỗi (2019), Hội thảo về tư tưởng của chủ tịch Tập Cận Bình. Bộ Ngoại Vụ Trung Quốc
6. Đinh Hiền Lương (2017), Chính sách của Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á: Những thuận lợi và thách thức, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 9/2017
7. Dương Khiết Miển (2015), Ngoại giao mới của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình. Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)
8. Vương Phạm (2019), Hội thảo về tư tưởng của chủ tịch Tập Cận Bình. Bộ Ngoại Vụ Trung Quốc
9. Nguyễn Thu Phương (2016), Trung Quốc gia tăng sức mạnh mềm văn hoá ở khu vực Đông Nam Á, vnics.org.vn/Default.aspx?Ctl-Article&aid=178
10. Phạm Thái Việt và Lý Thị Hải Yến (2019), Ngoại giao văn hóa: Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng. Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính
11. Sở Ngoại vụ Tiền Giang (2019), Chính sách ngoại giao của Trung Quốc và những trụ cột trọng tâm, [https://songoai.vu.tiengiang.gov.vn/lanh-su/-](https://songoai.vu.tiengiang.gov.vn/lanh-su/)
12. Nguyễn Thái Giao Thủy (2019), Môi trường quan giữa ngoại giao văn hóa và quyền lực mềm trong quan hệ quốc tế thế kỷ XXI, Tạp chí Ấn Độ và Châu Á

13. Nguyễn Thái Giao Thủy (2019), “Vai trò của quyền lực mềm quốc gia trong quan hệ quốc tế hiện nay và những tác động đến Việt Nam”, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TPHCM
14. Trường Đại học Hà Nội (2019), Hội thảo Khoa học quốc tế với chủ đề “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tiếng Trung Quốc trong xu thế toàn cầu hóa”
15. Phạm Hồng Yến (2011), Ngoại giao văn hóa trong chiến lược phát triển hòa bình của Trung Quốc, Tạp chí Quốc tế, số 2
16. Phạm Hồng Yến (2009), Ngoại giao văn hóa Trung Quốc và vai trò của nó trong quá trình hội nhập quốc tế”. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc
17. Nguyễn Hữu Cát và Phạm Quang Đức (2018), Trung Quốc thực hiện chính sách đối ngoại và các tác động đến khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Tạp chí Lý luận Chính trị
18. Phạm Đức Dương (2000), Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội
19. Đại học Văn hóa Hà Nội (2010), "Văn hóa trong thế giới hội nhập", Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội
20. Đại học Văn hóa Hà Nội, Cục Quan hệ quốc tế (2011), "Văn hóa đối ngoại trong thế giới hội nhập", Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.
21. Thạch Hà (2009), “NGVH: Trung Quốc quảng bá quốc gia như thế nào?”, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế số 2
22. Cao Vũ Huyền (2012), “Ngoại giao văn hóa trong thời kỳ hội nhập”, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật
23. Phạm Thái Việt và Lý Thị Hải Yến (2019), Ngoại giao văn hóa: Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng. Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính
24. Nguyễn Anh Chương (2016), “Trung Quốc trong một số khuôn khổ hợp tác ASEAN”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 1

25. Nguyễn Huy Hoàng (2016), “Tác động của việc Trung Quốc điều chỉnh chiến lược sau Đại hội XVIII đến kinh tế ASEAN”, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 4
26. Đỗ Tiến Sâm (Chủ biên) (2012), Hợp tác phát triển “Hai hành lang một vành đai kinh tế” Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
27. Phúc Duy (2017), Trung Quốc xuất khẩu giáo dục sang ASEAN, <https://thanhnien.vn/thegioi/trung-quoc-xuat-khau-giao-duc-sang-asean861598.html>
28. Hữu Chiến (2020), Công bố học bổng lãnh đạo trẻ ASEAN - Trung Quốc năm 2020, <https://baotintuc.vn/the-gioi/cong-bo-hoc-bonglanh-dao-tre-asean-trung-quoc-nam-2020-2020102108>
29. Sở Ngoại vụ Tiền Giang (2019), Chính sách ngoại giao của Trung Quốc và những trụ cột trọng tâm, https://songoaivu.tiengiang.gov.vn/lanh-su/asset_publisher/QSp7P8RukDa/content/chinh-sach-ngoai-giao-cua-trung-quoc-va-nhung-tru-cot-trong-tam/pop_up?_101_INSTANCE_QSp7P8RukDa_viewMode=print
30. Uyên Uyên (2021), Làn sóng tẩy chay viện Không Tử, <https://zingnews.vn/lan-song-tay-chay-vien-khong-tu-post1225663.html>
31. <https://thanhnien.vn/nhung-lan-ban-do-duong-luoi-bo-xuat-hien-gay-buc-xuc-trong-phim-trung-quoc-chieu-tai-viet-nam-1851112098.htm>
32. <http://kenhtuyensinh.vn/viet-nam-co-hon-100000-du-hoc-sinh-qua-cac-nuoc>
33. <http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-trung-quoc/4525-kinh-luoc-hai-duong-khai-niem-chien-luoc-moi-cua-tap-can-binh>
34. <http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-vietnam/5965-ban-ve-chien-luoc-cuong-quo-bien-cua-trung-quoc-sau-dai-hoi-18>
35. http://news.xinhuanet.com/politics/2014-11/29/c_1113457723.htm
36. <http://cpc.people.com.cn/n/2012/1118/c64094-19612151.html>
37. http://en.ndrc.gov.cn/newsrelease/201503/t_20150330_669367.html

38. <http://www.baomoi.com/con-duong-nam-tien- cua-trung-quoc/c/8982546.epi>

II. Tài liệu Tiếng nước ngoài

39. Parama Sinha Palit, *China's Cultural Diplomacy: Historical Origin, Modern Methods and Strategic Outcomes*. China Research Center, 2014
40. Becard D. S. R. and Filho P.M, *Chinese Cultural Diplomacy: instruments in China's strategy for international insertion in the 21st Century*. *Revista Brasileira de Política Internacional*, 2019
41. Adebolu S. (2007), *Cultural Diplomacy: Introduction to an Essential Part of Diplomatic Relations*, http://internationalaffairs.suite101.com/article.cfm/cultural_diplomacy
42. Glaser, B. S., & Murphy, M. A. (2009), *Soft power with Chinese characteristics: The ongoing debate*. Washington, DC: Center for Strategic and International.
43. Palit P.S. (2013), *China's Cultural Diplomacy: Historical Origin, Modern Methods and Strategic Outcomes*. China Research Center
44. Parama Sinha Palit (2014), *China's Cultural Diplomacy: Historical Origin, Modern Methods and Strategic Outcomes*. China Research Center
45. Kurlantzick, J (2006), “China’s Charm: Implications of Chinese Soft Power”, *Carnegie Endowment for International Peace: Policy*
46. Yonhap New Agency, *Chinese Students Rides Korean Waves to S.Korea*, http://english.yonhapnews.co.kr/n_feature/2010/09/15/22/4901000000AEN20100915009400315F.htm
47. 新良, *文化外交与中国的软实力:一种全球化的视角*, 外语教学与研究出版社, 北京, 2008
48. 谭笑, 刘炳香, *中美在东南亚地区的“软实力”比较*, *东南亚纵横*, 10/2010
49. Jingwei (2012), *My views on the strategy of Public Diplomacy and Cultural Diplomacy of China*, <http://www.chinapda.org.cn/chn/xsdt/t1009267.htm>

50. Ling Shuo Lin Hao (2018), Characteristics: Hess spirit creates ASEAN cultural blueprint, http://www.gov.cn/xinwen/2018-10/02/content_5327653.htm
51. Lu Xianting, Huang Qinggang, Cultural exchanges and cooperation between China and ASEAN being in-depth, 2020, http://www.xinhuanet.com/2020-11/29/c_1126800231.htm
52. Yang Yue, Inheriting and Renewing China's New Cultural Diplomacy, 2020, http://www.cssn.cn/gjgxx/gj_zgwj/202004/t20200427_5118971.shtml